VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NĂM THỨ HAI

QUỐC-HỘI LẬP-HIẾN

HIẾN-PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

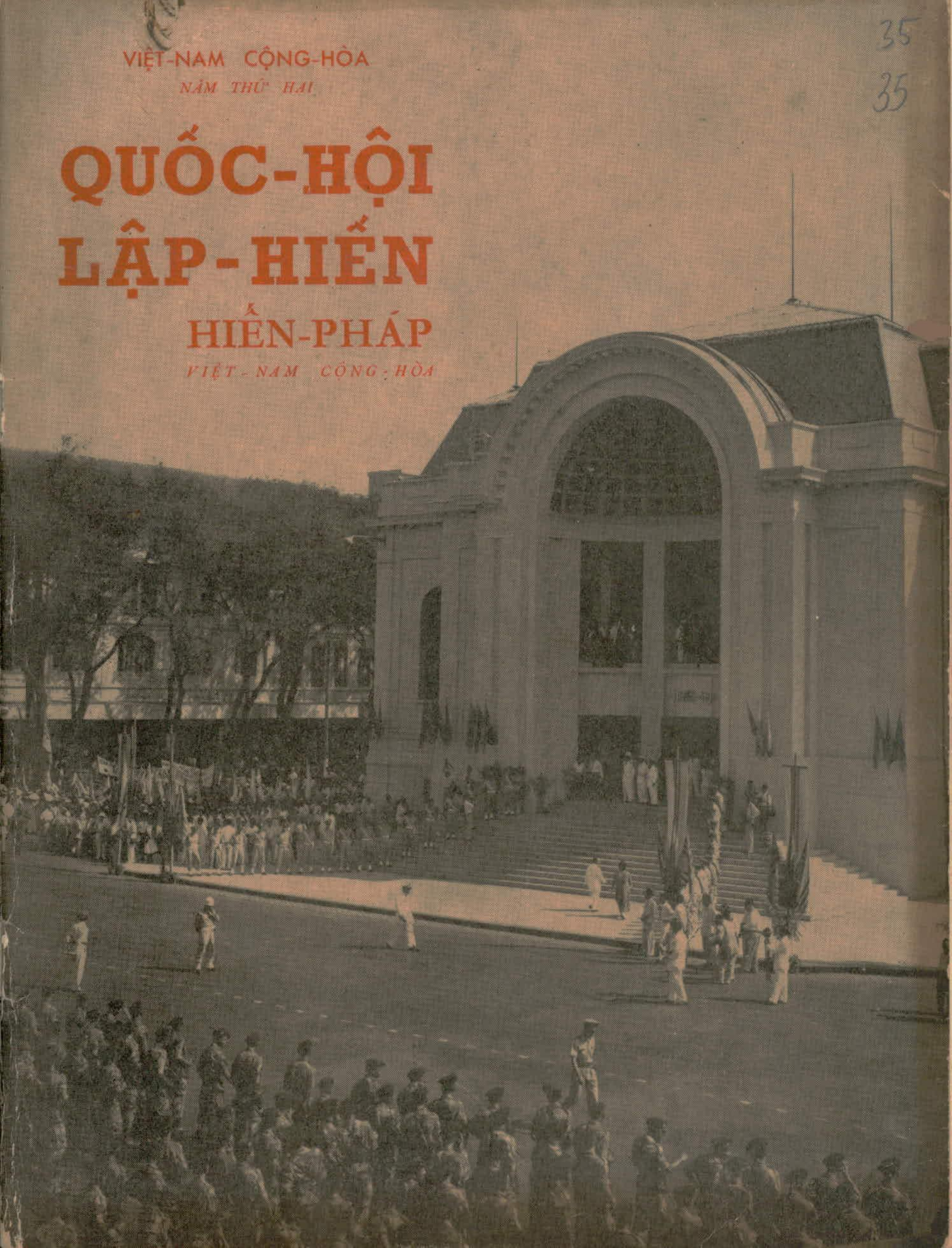

MỤC-LỤC

	TRANG
Lời Tổng-Thống	1
Từ lời hứa. . . tới việc làm	2 — 3
Lễ khai-mạc Quốc-Hội Lập-Hiến . . .	4 — 7
Tiểu-Sử Văn-Phòng Q. H. L. H. . . .	8 — 11
Tiểu-sử Dân-biểu nhóm P. T. C. M. Q. G.	12 — 30
— T. Đ. C. D. . .	31 — 38
— Cần-Lao . . .	39 — 43
— P. T. T. T. T. D.	44 — 46
— Độc-Lập . . .	47 — 50
— Đ. V. C. T. . .	50
Dư-luận Báo-Chí Ngoại Quốc . .	51 — 52
Kiến-Nghị và Điện-văn chúc mừng QHLH.	53 — 54
Thông-Điệp của Tổng Thống gửi QHLH.	55 — 56
Hiến Pháp	57
Tuyên-bố ban hành Hiến Pháp	58
Bố-cục và lời mở đầu	59
Nguyên văn bản Hiến-Pháp V. N. C. H.	60 — 73

36
36

" THÀNH-LẬP QUỐC-HỘI LÀ THỰC-HIỆN MỤC-TIÊU TRANH-ĐẤU CỦA TÔI TỪ 25 NĂM NAY "

TỔNG - THỐNG
NGÔ - ĐÌNH - DIỆM

(trích lời đáp-từ trong buổi lễ khai-mạc Quốc-Hội 16-3-1956)

TỪ LỜI HỨA...

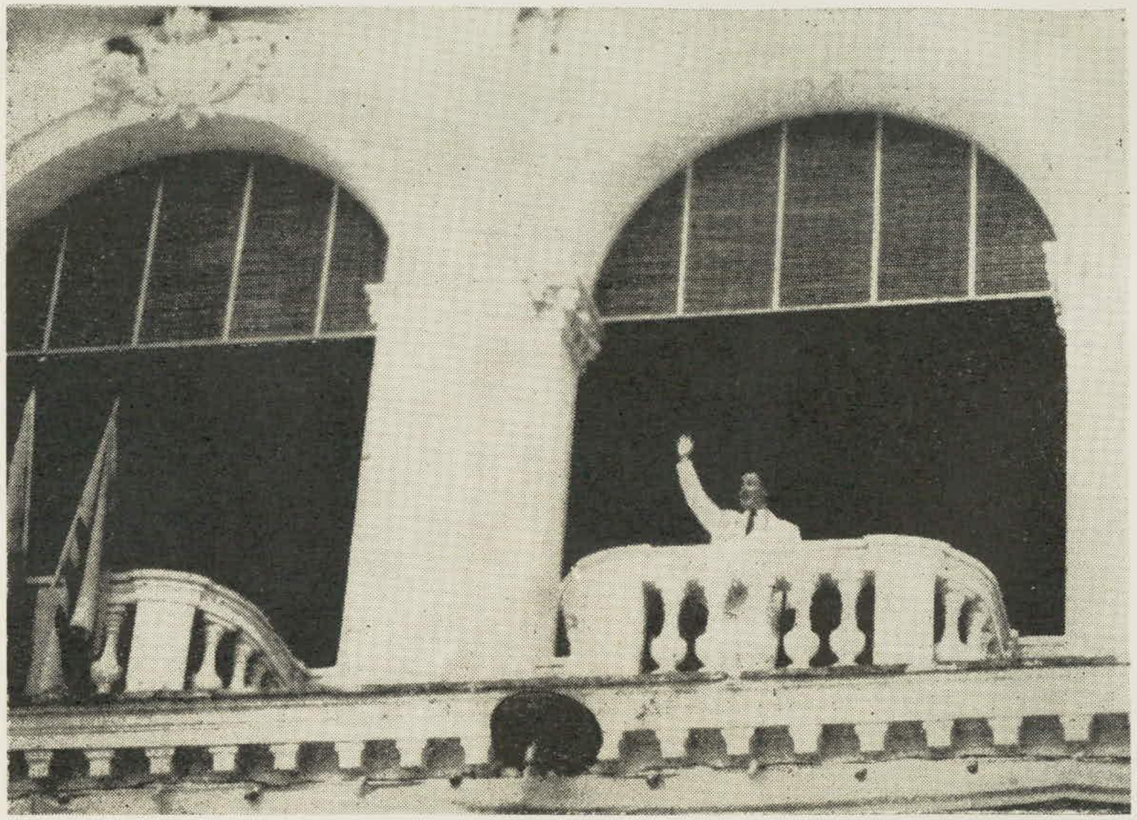

Ngày 26-10-1955, ngày Cộng-Hòa Việt-Nam ra đời, trên bao-lơn dinh Độc-Lập Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm long-trọng hứa cùng Quốc-Dân Đồng-Bào :

« SẼ TRIỆU-TẬP QUỐC-HỘI LẬP-HIẾN CỦA NƯỚC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA »

37

... TỚI VIỆC LÀM

5 tháng sau, ngày 13-3-1956, Người tới Trụ-Sở Quốc-Hội (Công-Trường Lam-Sơn) dự lễ khai-mạc Quốc-Hội...

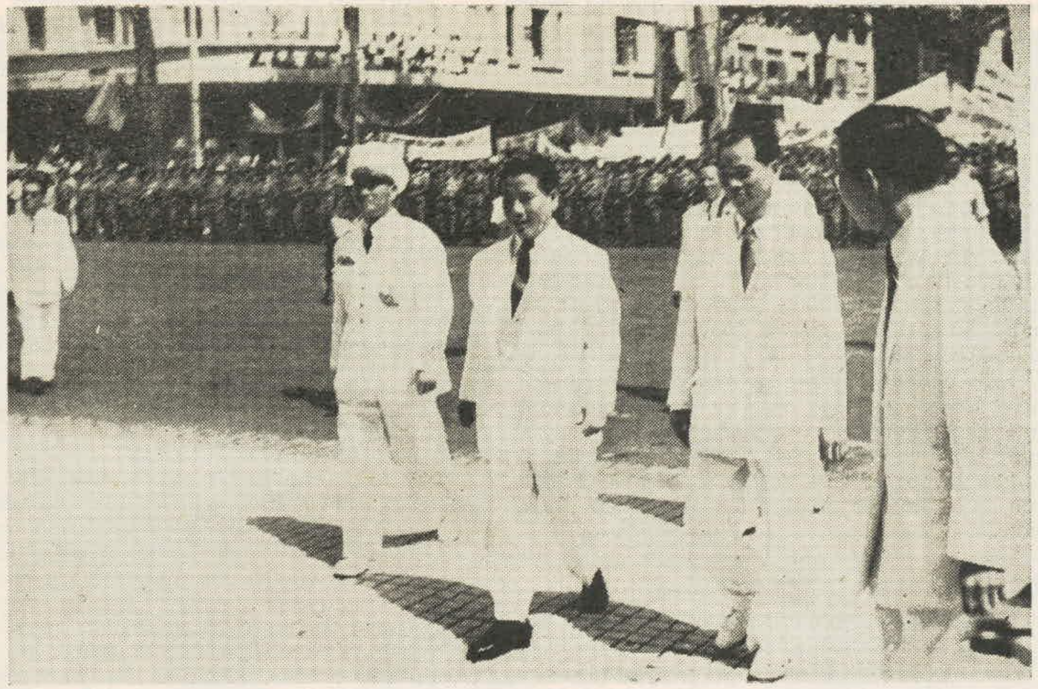

LỄ KHAI MẠC QUỐC-HỘI LẬP-HIẾN

Ngày 15-3-56 tại Trụ-sở Quốc-Hội Ông DƯ-PHƯỚC-THUẬN niên trưởng Quốc-Hội đọc diễn văn khai mạc...

« Quốc-Hội Lập-Hiến Cộng-Hòa Việt-Nam trước tiên là một Quốc-Hội chống Cộng. . . »

Kính thưa Tổng Thống,
Kính thưa liệt quý vị,

Hôm nay trong một khung cảnh trang-nghiêm huy-hoàng, ở tại Thủ đô của nước Việt-Nam Cộng-Hòa, Quốc-Hội Lập-Hiến đầu tiên trong lịch sử nước nhà nhóm họp, đánh dấu một giai đoạn vô cùng trọng đại của lịch trình đấu tranh của dân tộc: Giờ này, trên toàn cõi lãnh thổ Việt-Nam, bất luận già trẻ, trai gái, bất luận, sang hèn giàu nghèo, bất luận dân miền Nam đang vui sống trong ánh sáng Tự-do, hay người dân miền Bắc đang quằn-quại lầm than dưới ách Độc-tài bên kia Vỹ tuyến 17, hết thảy đều hướng về Thủ-đô Saigon, hàng triệu quả tim đều đập theo một nhịp, hân hoan đón mừng Quốc-Hội. Từ đây trên đất nước Việt-Nam chủ quyền đã trao về tay nhân dân, nền Dân-chủ thật sự đã nghiễm nhiên có Cơ-sở vững vàng. Đối với Quốc-tế, dân tộc ta có thể hãnh diện rằng từ nay chúng ta đứng vào hàng ngũ những dân-tộc văn-minh tiên tiến, và địa-vị của nền Cộng-Hòa trẻ trung của chúng ta được củng cố hơn bao giờ hết.

Kính thưa Tổng-Thống,

Góp phần vào niềm vui chung của dân tộc, Tổng-Thống hôm nay đích thân đến dự phiên nhóm đầu tiên của Quốc-Hội Lập-Hiến. Nhân danh là Dân-Biểu cao niên nhất tại Quốc-Hội, tôi rất lấy làm hân hạnh được thay mặt toàn thể các bạn đồng Viện, đón tiếp chào mừng và cám ơn Tổng-Thống. Tôi cũng rất lấy làm hãnh diện giới thiệu với Tổng-Thống, Quốc-Hội đầu tiên của nước Việt-Nam Cộng-Hòa Tổng-Thống có thể xem một trăm hai mươi ba Dân-Biểu có mặt tại đây hôm nay là hình ảnh thu hẹp của dân-tộc. Tất cả các vị Dân-biểu ở đây là những người Đại-diện dân chúng Việt-Nam từ những làng mạc hẻo lánh ở chân núi Tràng-Sơn cho đến những vùng dân cư trù-phú ở ven bờ Đông-Hải, từ những đồng-bằng phì nhiêu bát ngát của miền Nam, từ những Đô-thị sầm-uất náo nhiệt cho đến những núi rừng Cao-nguyên. Các vị Dân-Biểu ở đây xuất xứ từ mọi tầng lớp dân chúng, ở trong tất cả các Tôn-giáo, các khuynh hướng Chính-trị các tổ chức Kinh-tế Xã-hội; Quốc-Hội của chúng ta ngày nay gồm đủ mọi thành-phần, là trí thức tên tuổi, chiến sĩ nghiệp đoàn, thương gia, kỹ nghệ gia, nông dân thuần túy.

Kính thưa Tổng-Thống,

Đứng trước một thắng lợi vẻ vang như vậy của nền Dân-chủ, tôi cũng như các bạn đồng Viện của tôi, chúng tôi đều cảm-thông trong một ý nghĩ.

Trước hết chúng tôi nhận xét rằng sự hiện hữu của Quốc-Hội ngày hôm nay tức là sự thành công của công cuộc Cách-mạng Quốc-gia. Quốc-Hội sở dĩ mà thành-lập được, ấy cũng là vì từ trước toàn dân đã tích-cực đấu-tranh để chống lại và tiêu-diệt ba kẻ thù của dân tộc: Thực-dân, Phong-kiến, và Cộng-sản. Với sự đoàn-kết và thống-nhất ý chí, dân tộc chúng ta đã đánh lui được Thực-dân đang làm le đưa nước ta vào vòng nô-lệ như cũ, chúng ta đã dẹp tan được Phong-kiến đang manh tâm dìm sâu dân-tộc vào một cuộc sống hủ-bại thoái hóa, đầy dẫy bóc lột và bất-công, và nhất là đã trấn áp được Cộng-sản dã-man, độc-tài, chà đạp Nhân-vị: Chính nhờ những thắng-lợi liên-tiếp, đánh bật ba kẻ thù ấy, Tự-do mới được bảo-đảm, con đường Dân-chủ mới được rảnh rang, chúng ta mới có thể tiến đến việc thành-lập Quốc-Hội và do đó Quốc-Hội có thể xem như là tượng trưng rạng rỡ cho nền Độc-Lập, Dân-Chủ và Tự Do của toàn dân Việt-Nam.

Trên đây chúng tôi có nói đến sự đấu tranh của toàn dân nhưng chúng tôi luôn luôn ghi nhớ rằng, sự tranh-đấu không thể nào có kết quả tốt đẹp như ngày nay, nếu không có một sự lãnh-đạo cương-quyết và an-ninh. Chúng tôi không thể quên rằng chính Tổng-Thống giữa lúc nước Việt-Nam lâm vào cơn nguy biến trầm-trọng, đã hướng-dẫn toàn dân đấu-tranh, trải qua bao nhiêu cam go để đi đến thắng-lợi. Chúng tôi không quên được những ngày đen tối hồi tháng 7 năm 1954, đất nước bị chia đôi, nhân-tâm ly-tán, Chính-quyền rời-rạc, dân chúng lầm than, tưởng rằng sự diệt vong không thể nào tránh được Thế mà, một tay Tổng-Thống đã xoay đổi tình-thế, can-trường đối-phó, những sự tấn công điên cuồng của bọn Thực-dân đang rẫy chết, thực hiện được sự Đoàn-kết của toàn dân làm thành một khối, đương đầu với Cộng-sản xâm-lăng. Đồng thời với những đấu-tranh quyết-liệt ấy, mọi việc trong nước đều được chấn-chỉnh, bộ máy Chính-quyền trở nên lành mạnh và biết bao nhiêu công cuộc cải-cách khuếch trương đã đem lại một đời sống ấm no và hạnh-phúc cho mọi tầng lớp dân chúng Vì nhớ đến những thành-tích vẻ vang đã qua, và công trình vĩ-đại mà Tổng-Thống đang tiếp-tục theo đuổi, chúng tôi Đại-diện cho toàn dân Việt-Nam, tự nhận thấy có bổn phận phải bày tỏ với Tổng-Thống trong ngày khai mạc Quốc-Hội long-trọng này lòng tri-ân của toàn-thể nhân-dân đối với Tổng-Thống và chúng tôi long-trọng tuyên-bố trước Quốc-dân cũng như trước Quốc-tế rằng: **« Tổng Thống Ngô-Đình-Diệm là ân-nhân của dân-tộc Việt-Nam ».**

Trong mọi công trình kiến-thiết của Tổng-Thống lẽ cố nhiên cái công cuộc làm cho toàn dân cũng như chúng tôi, Dân-Biểu Quốc-Hội, cảm kích hơn cả, ấy là việc thành lập nền Dân-Chủ, tổ chức Tổng-tuyển-cử và triệu tập Quốc-Hội Lập-Hiến. Sau cuộc Trưng cầu dân ý ngày 23 tháng 10 năm 1955, Tổng Thống đã tuyên bố thành lập nền Cộng-Hòa và hứa sẽ triệu-tập Quốc-Hội dân-cử. Lời hứa ấy nay đã thực hiện, Quốc-Hội đã được triệu-tập trong một thời-gian kỷ lục so với nhiều nước khác trên thế giới. Điều ấy chứng tỏ rằng Tổng-Thống có một lòng ái-quốc nhiệt-thành, một tinh-thần Dân-chủ rất cao, bao giờ cũng đặt quyền-lợi của dân lên trên hết; Vì nhận định rằng dân-tộc đã đến độ trưởng-thành, nên Tổng-Thống đã triệu-tập Quốc-Hội, giao cho những người Đại-diện nhân dân có trọng-trách thảo luận về Hiến-Pháp để đi đến việc thiết-lập một Cơ-sở vững chải tốt đẹp cho nền Dân-chủ lâu bền của chúng ta. Lần đầu tiên trong lịch-sử nước nhà nhân dân đã thật sự trực-tiếp tham-chính, định đoạt lấy vận mạng của mình, vạch lấy lối đi tương lai của mình. Toàn dân hết sức hân hoan về hành động Dân-chủ của Tổng-Thống, và hôm nay nhân danh Quốc-Hội Lập-Hiến tôi long-trọng tuyên bố: «tiếp nhận quyền Lập-Hiến mà Tổng-Thống giao cho ». Kính thưa Tổng-Thống. Sau đây tôi xin có vài lời ngỏ cùng các bạn Dân-Biểu đồng Viện.

Kính thưa các bạn đồng Viện, Tôi có lời trân trọng và thân ái chào mừng các bạn hội-họp đông đủ hôm nay làm thành Quốc-Hội Lập-Hiến đầu tiên của nước Việt Nam Cộng-Hòa. Trên đây tôi đã nhấn mạnh về tính cách Đại-diện rộng rãi và Dân-chủ của Quốc-Hội chúng ta. Ở đây tôi xin phép có lời đặc biệt chào mừng 6 vị Đại-Biểu phụ-nữ, 12 Đại-Biểu miền Thượng, và 12 Đại-Biểu của Bắc-Việt di cư Sự có mặt của các vị Đại-Biểu phụ-nữ cũng như của đồng-bào Thượng tại Quốc-Hội một mặt biểu dương tinh-thần Thống-nhất toàn dân không phân biệt gái trai, chủng tộc, một mặt khác nêu rõ tính cách tiến bộ của nền Dân chủ Việt Nam cũng như sự trưởng thành của dân tộc, Riêng về phần các Đại biểu di-cư, rồi đây trên các hàng ghế Nghị-trường nhờ tiếng nói của các bạn, ý nghĩ của toàn dân sẽ luôn luôn hướng về các đồng-bào di cư cũng như về số-phận đau thương của một miền đất nước đang sống trong vòng nô lệ, đồng thời sự hiện diện của các bạn chứng tỏ Quốc-Hội chúng ta có tính cách Đại diện toàn quốc, số Dân-Biểu miền Bắc tăng lên mỗi khi số dân Bắc Trung Việt và Bắc Việt thuộc quyền kiểm soát của Chính-phủ Quốc-Gia tăng thêm. Sự có mặt của các Dân-Biểu di cư, nhắc nhở cho Quốc-Hội một nhiệm vụ phải hoàn thành, « tức là nhiệm vụ giải-thoát cho hơn mười triệu đồng bào ở bên kia vĩ tuyến 17, đang điêu đứng lầm than dưới ách Cộng-sản ».

Kính thưa các bạn đồng Viện,

Chúng ta đều nhận định rằng Quốc-Hội của chúng ta thành lập tức là Cộng-sản đã thất bại nặng nề cho nên trong cuộc Tổng-Tuyển-cử vừa qua, bọn Việt Cộng đã dùng hết mọi thủ đoạn gian ác để phá hoại Quốc-Hội chúng ta. Chúng ta đã ra ứng cử vào Quốc-Hội tức là chúng ta đã xác định lập trường chống Cộng của chúng ta. Quốc dân ta bỏ phiếu cho ta tức là giao cho cái nhiệm vụ, dùng mọi biện pháp để tiêu-diệt bọn Cộng sản hại nước hại dân, và như vậy Quốc dân cũng đã tỏ rõ một ý chí mãnh liệt, cương quyết không dung bọn người khát máu, phản lại quyền lợi của dân tộc: Chúng ta là Dân Biểu Quốc-Hội, chúng ta sẽ luôn luôn tôn trọng cái ý chí ấy, luôn luôn nhớ đến nhiệm-vụ của chúng ta và hôm nay chúng ta công khai xác nhận rằng; « Quốc-Hội Lập-Hiến Cộng-Hòa Việt-Nam, trước hết là một Quốc-Hội chống Cộng ». *(xem tiếp trang sau)*

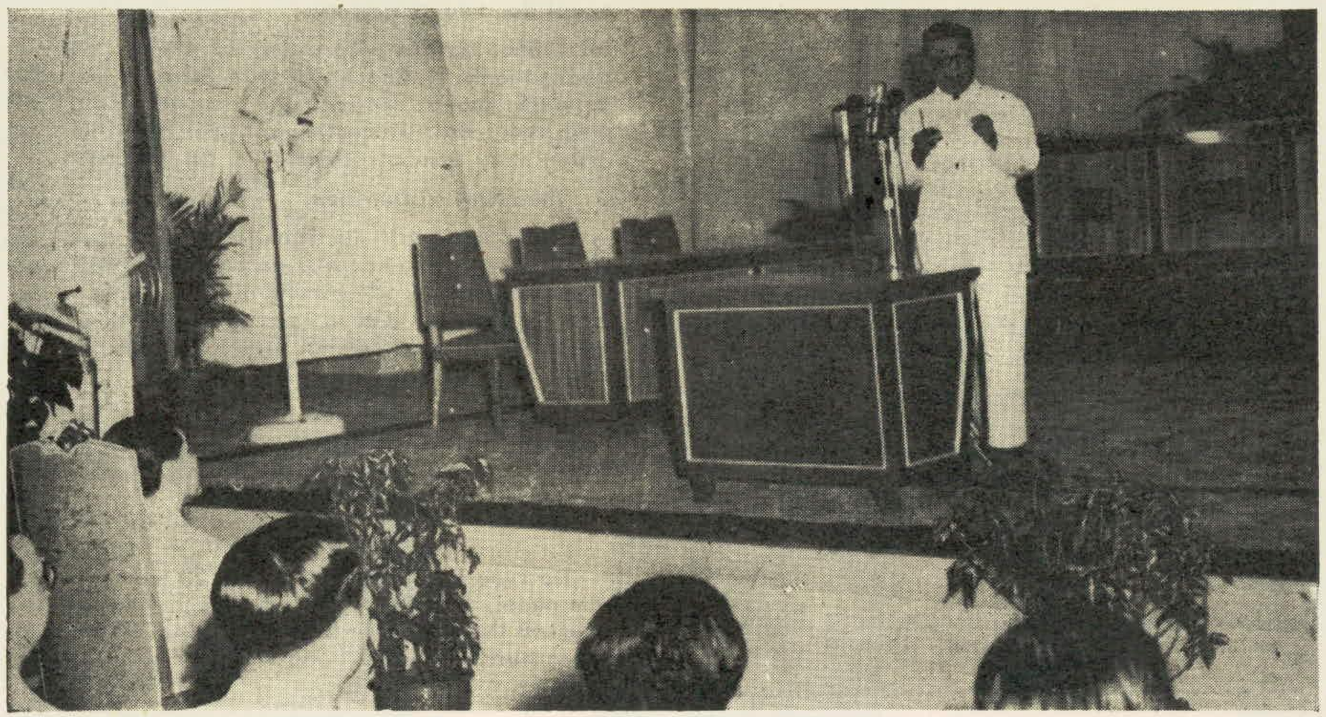

Lễ Khai Mạc *(tiếp theo)*

Bọn Cộng-sản hiện nay đang manh tâm dùng mọi phương sách đề ép buộc chúng ta thừa nhận Hiệp-định Genève với những điều khoản nhục nhã của nó. Đứng trên lập trường dân-tộc Thống-nhất, Quốc-Hội Việt-Nam cương quyết lên án bọn người vong bản đã chia đôi xứ sở, và cương quyết phủ nhận cái bản văn tự bán nước buôn nòi ấy. Quốc Hội Việt-Nam nhiệt liệt tán thành lập trường của Chính-phủ Cộng-Hòa Việt-Nam, đã từ chối không đặt bút ký vào bản Hiệp-định Genève và không chấp nhận những đề-nghị hiệp thương giả dối bịp bợm của Việt Cộng. Quốc-Hội Việt-Nam Đại-diện cho ý chí của toàn dân quan niệm rằng nền Thống-nhất bị Cộng-sản phá hoại, cần được cấp thời thực hiện. Nhưng Cộng-sản là kẻ đã phá hoại Thống-nhất, không thể lại là kẻ đứng ra thực hiện Thống-nhất được. Nguyện vọng của dân-tộc Việt-Nam là Thống-nhất trong Tự-do, chớ không phải là Thống-nhất dưới ách-nô-lệ Cộng-sản độc-tài. Cho nên Quốc-Hội Việt-Nam nguyện động-viên toàn lực nhân dân đề thực hiện Độc-lập và Thống-nhất trong Tự-do.

Kính thưa các bạn đồng Viện,

Sau khi xác định lập trường chống Cộng cũng như lập trường đối với vấn đề Thống-nhất lãnh thổ của Quốc-Hội Việt-Nam, tôi tưởng rằng còn một vấn đề thiết yếu, cần phải đề cập đến trước các bạn : đó là vấn đề xây dựng bản Hiệp Pháp tương lai của nước Việt-Nam Cộng-Hòa. Ở đây chúng ta không thể nào đả động đến vấn đề chi tiết chuyên môn, nhưng có những nguyên tắc sáng lạn chúng ta cần phải nêu rõ. Chúng ta đều ý-thức rằng nhiệm-vụ của chúng ta là một nhiệm vụ lịch sử vô cùng trọng-đại vì cái nền móng mà chúng ta xây đắp cần phải vững vàng đề bảo đảm cho một nền Dân-Chủ tốt đẹp lâu dài. « Trước tiên trong công cuộc xây dựng Hiến-pháp chúng ta nhất quyết theo đúng đường lối Cách-Mạng Quốc-Gia nghĩa là phải thực hiện một chế độ Dân chủ thực-sự, trong đó những Tự-do căn-bản của người dân phải được triệt đề tôn trọng và Nhân vị phải được nêu cao. Ngoài ra Hiến-Pháp còn phải thiết lập một hệ thống tổ chức Chính quyền lành mạnh và hữu hiệu, như thế có nghĩa là phải tránh Độc-tài áp bức nhưng không Tự-do bừa bãi đề đi đến sự tan rã của cả một nền Dân-chủ mà chúng ta đã dày công xây đắp. Sau cùng Hiến-Pháp cần phải tạo nên những điều kiện thuận tiện cho cuộc sinh hoạt chung đề mưu cầu hạnh phúc no ấm cho toàn dân.

Nếu thực hiện được một bản Hiến Pháp như vậy tức là toàn thể Dân-Biểu Quốc-Hội đã xứng đáng với lòng tin nhiệm của toàn dân và chúng ta có thể tự hào đã góp một phần quan trọng vào công cuộc xây dựng Độc lập, Tự do, Dân-chủ cho nước Việt-Nam yêu quý của chúng ta :

Kính thưa Tổng Thống,

Kính thưa quý Vị,

Đến đây tôi xin long trọng tuyên bố khai mạc Quốc-Hội Lập-Hiến Cộng-Hòa Việt-Nam.

NGÔ-TỔNG-THỐNG

Đáp Từ. . . . .

« Thành lập Quốc-Hội là thực hiện mục tiêu tranh đấu của tôi từ 25 năm nay »

Thưa Ông Niên-Trưởng,

Quý Vị,

Tôi hoan-hỉ chào Quý Vị Dân-Biểu Quốc-Hội đầu tiên của nước VIỆT-NAM CỘNG-HÒA. Sự vui mừng của tôi càng gấp bội, vì thành-lập Quốc-Hội là thực-hiện mục-tiêu tranh-đấu của tôi từ hai mươi lăm năm nay.

Khai-mạc Quốc-Hội hôm nay đánh dấu một đoạn trường trọng-yếu đã qua trong công cuộc Cách-Mạng Quốc-Gia, xây-dựng Dân-Chủ.

Vì tính-cách trọng-yếu đó mà những kẻ phản dân phản nước đã cấu-kết với nhau đề phá-hoại Tổng-Tuyền-Cử Quốc-Hội. Nhưng trước sự chứng kiến của Thế-Giới Tự-Do, lòng yêu nước nồng-nhiệt và ý-thức Cách-Mạng dồi dào của Nhân-Dân đã thắng vẻ vang mọi âm-mưu và hành-động phá-hoại của chúng.

Ngày 4 tháng ba vừa qua, giữa các đô-thị sầm-uất cũng như ở các làng hẻo-lánh xa xôi, nam nữ cử-tri đã tấp-nập đi bỏ phiếu rất đông đảo, trong Tự-Do và trật-tự, đề bầu những người đại-diện cho mình.

Thành-tích ấy vừa chứng tỏ Dân ta đã trưởng-thành về Chánh-trị, vừa biểu-lộ mối đồng tâm nhất trí của Toàn-dân trong những giờ phút trọng-đại, khiến chúng ta hồi tưởng lại những ngày Lịch-Sử của Hội-Nghị DIÊN-HỒNG.

Thưa Quý Vị Dân-Biểu,

Trong lúc Quý Vị lãnh trọng-trách quốc-dân giao-phó, chúng ta hãy nhớ ơn những chiến-sĩ, kẻ mất người còn, đã tranh-đấu đề đạt thắng lợi ngày hôm nay. Chúng ta cũng không quên các bạn hữu trong Thế-Giới Tự-Do đã đặt tin-tưởng vào ta và hết lòng giúp đỡ ta.

Lòng tri-ân các chiến-sĩ Cách-Mạng, sự tín-nhiệm mà Đồng-Bào đặt nơi Quý Vị, ấy là động-lực thiêng-liêng thúc-đẩy Quý Vị làm tròn nhiệm-vụ.

***

Do cuộc Trưng-cầu dân-ý ngày 23 tháng 10 năm ngoái, Quốc-Dân đã giao-phó cho tôi nhiệm-vụ thực-hiện Dân-Chủ. Thành-Lập Quốc-Hội là bước trọng yếu trong việc thực-hiện sứ-mạng ấy.

Nhiệm-vụ cấp-thiết của chúng ta là tổ-chức một Chánh-quyền khả-dĩ thi-hành được những kế-hoạch đại quy mô bảo-đảm quyền-lợi căn-bản của Quốc-Gia và của con người.

Vài ngày nữa đây, khi Quốc-Hội đã có Nội-quy và Văn-phòng, tôi sẽ chuyền đến Quý Vị những nguyên-tắc Lập-Hiến mà tôi coi là những nguyên-tắc dung-hòa được những sự đòi hỏi của Chánh-quyền với những nguyện-vọng của con người, giữa thực-tế phức-tạp và luôn luôn biến-chuyền.

Một nước như nước ta đang còn có nhiều kẻ phá-hoại bên trong và bên ngoài, lẽ tất nhiên những khả-năng xây-dựng Dân-Chủ rất hẹp hòi. Nhưng chúng ta sẽ làm cho nhân-dân thất vọng nếu chúng ta không thực-hiện được một nền Dân-Chủ thực-sự và cụ-thể.

Trong gần 2 năm nay, đức tin quyết thắng đã giúp chúng ta vượt qua bao nhiêu gian-nan nguy-hiểm ; trí nhận-định sáng-suốt đã tránh cho chúng ta khỏi rơi vào thất-vọng có thể đưa đến Độc-tài. Từ nay đức tin và trí nhận-định ấy sẽ giúp ta sáng-kiến và kiên-trì đề hướng thiên-chức bất-diệt của loài người ham-chuộng Tự-Do đến một đời sống Dân-Chủ thích-nghi với hoàn-cảnh và khả-năng hiện tại. Nhưng dầu trong khung-cảnh nào, đời sống ấy cũng phải căn-cứ trên sự tôn-trọng nhân-vị, tôn-trọng công-ích, công-lợi, tôn-trọng các xu-hướng dị-đồng miễn là đừng đưa tới hỗn-loạn hay che đậy thâm-ý thủ lực bất-động.

Dân-Chủ của chúng ta phải là một nền Dân-Chủ sáng-tạo tiến-hóa không ngừng. Tự-Do của chúng ta phải là kết-quả của những sự hy-sinh của nhân-dân và cố-gắng của Chính-Phủ, Thống-nhất hành-động trong công cuộc Giải-Phóng con người.

Trong triển-vọng đó, vận-mệnh của dân-tộc ta sẽ và phải được thực-niện. Dù hoàn-cảnh lịch-sử có hạn-chế tầm hành-động của chúng ta, hướng xây-dựng Dân-Chủ cũng như trọng-tâm hoạt-động của chúng ta nhứt định không thể sai-lạc được. Hướng xây-dựng đó nhằm vào giá-trị phi-phàm của con người. Trọng-tâm của chúng ta chính là nơi mà con người bị thiệt-thòi nhất : Giới Cần-Lao.

Tuy nhiên tư-tưởng có hay đến đâu, nếu không có người thực-hiện, cũng thành vô dụng. Tôi kỳ-vọng ở Quý Vị đề lập một chế-độ mở đường cho con người được này nở toàn-diện và đồng-thời không đi trái với trào-lưu tiến-hóa đang đưa nhân-loại đến những hình-thái sinh-hoạt cộng-đồng và tập-thể.

VĂN-PHÒNG

QUỐC-HỘI LẬP-HIẾN

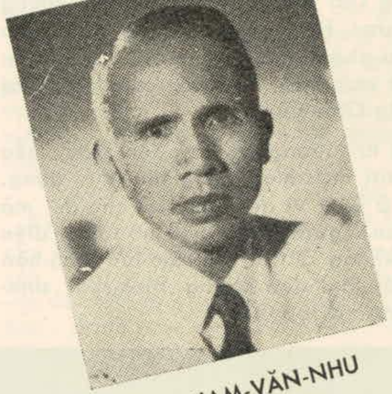

Ô. PHẠM-VĂN-NHU

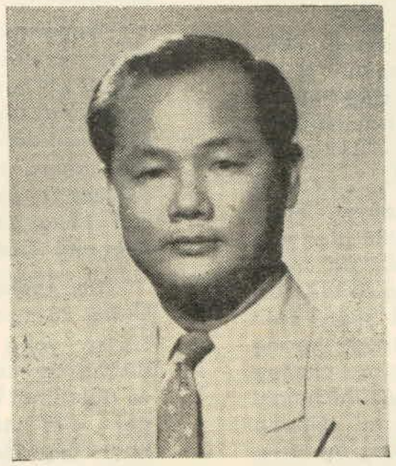

Ô. TRẦN-VĂN-LẮM

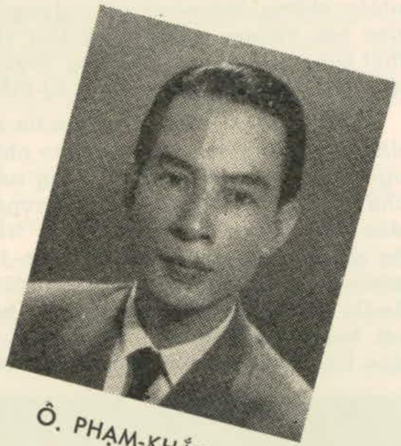

Ô. PHẠM-KHẮC-HY

Ô. NGUYỄN-THIỆU

Ô. CAO-VĂN-TƯỜNG

Ô. VÕ - NHƯ - NGUYỆN

Ô. HÀ-NHƯ-CHI

Ô. NGUYỄN-VĂN-ĐỨC

Ô. TRẦN-QUANG-NGỌC

Ông TRẦN - VĂN - LẮM

Dân-Biểu Quốc-Hội Đô-Thành Saigon-Cholon (quận III)
Chủ-Tịch Quốc-Hội Lập-Hiến

Sanh năm 1913 tại Chợlớn trong một gia-đình trung-nông, Ông TRẦN-VĂN-LẮM là cựu học-sinh trường Trung Học Pétrus Trương-Vĩnh-Ký.

Ông tốt-nghiệp Trường Đại-Học Y-Dược Hà-Nội năm 1939 và, từ năm 1936 đến năm 1939 làm Giáo-Sư tư-thục tại Hà-Nội và Hải-Phòng.

Ông cai quản Viện Chuyên-Khoa Dược tại Saigon từ 1939 đến 1942 và, giữ chức Tổng-Thơ-Ký Nghiệp-Đoàn Bào-Chế Sư Việt-Nam, từ 1951 đến 1952.

Năm 1953 Ông đắc-cử Nghị-Viên Quận Ba Đô Thành và được liên tiếp bầu làm :

— Chủ-Tịch Hội-Đồng Quận-Ba.

— Nhân-viên Hội-Đồng Quản-Trị Đô-Thành.

— Ủy-Viên Ban Kinh-Tế Bảo-Vệ đồng bạc Việt-Nam.

Đồng thời, Ông đã tham-gia và giúp đỡ nhiều tổ-chức :

— BÁC-ÁI : Hội Hồng-Thập-Tự Việt-Nam, Hội Bài-Lao.

— XÃ-HỘI và KINH-TẾ : Ông là Sáng-Lập viên Phù-Luân Hội Saigon (Rotary Clud de Saigon), Tổng-Thư-Ký của Hội này từ năm 1953 đến năm 1954, Lão Nghị-Viên của Thanh-Thương Hội Quốc-Tế (Jaycée International) và Quản-Trị viên của Việt-Nam Công-Thương Ngân-Hàng (Banque Commerciale et Industrielle du Việt-Nam).

— CHÁNH-TRỊ : Ông là Ủy-Viên Ban Thường-Trực của Phong-Trào Đại-Đoàn Kết và Hòa-Bình từ 1953 đến 1954, nguyên Chủ-Tịch Toàn-Quốc của Tập-Đoàn Công-Dân Việt-Nam và Cố-Vấn Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia Kỳ-Bộ Nam-Việt.

Ngày 4-8-54 Ông được Tổng-Thống bổ-nhậm Đại-Biểu Chính-Phủ tại Nam-Việt và giữ Chức-vụ này đến ngày 20-2-56.

Ngày 4-3-56, Ông đắc-cử Dân-Biểu Quốc-Hội Lập-Hiến đơn-vị III Thủ-Đô Saigon.

Ngày 23-3-56, Ông đắc-cử Chủ-Tịch Quốc-Hội Lập-Hiến.

Ông PHẠM - VĂN - NHU

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Trị (đơn vị I)
Phó Chủ-Tịch I Quốc-Hội Lập-Hiến

Sanh tại Thừa-Thiên năm 1902.

Tốt-nghiệp trường Cao-Đẳng Sư-Phạm Đông-Dương.

Làm Giáo-Sư ban Tú-Tài Trường Quốc-Học Ngô-Đình-Diệm.

HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ :

Thời kỳ Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia bí mật, đã hoạt động tại Trung và Nam-Việt.

Lúc Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia ra công khai đã được bầu làm Ủy-Viên Ngoại-Giao thuộc Ban Chấp-Hành Kỳ-Bộ Trung-Việt nay làm Phó Chủ-Tịch Ban Chấp-Hành Trung-Ương.

Đã cùng một số đồng-chí phát-động mãnh-liệt Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia tại Hải-Ngoại.

Ông PHẠM - KHẮC - HY

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Ngãi (đơn vị III)
Phó Chủ-Tịch II Quốc-Hội Lập-Hiến

Sanh năm 1912 tại Phát-Diệm Ninh-Bình (Bắc-Việt).

Tốt nghiệp Y-Khoa Bác-Sĩ năm 1938 và đã được phần thưởng Bội-Tinh Y-Khoa Đại-Học Ba-Lê (Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris, Médaille d'argent).

Năm 1945 Dân-Biểu tại Thị-Xã Vinh.

Năm 1946, bắt đầu bị Việt-Minh trưng dụng làm Bác-Sĩ Quân-Y.

Năm 1951, về được Hà-Nội, khước từ chức Thị-Trưởng Thành-Phố Hà-Nội, để mở bệnh-viện tư ; chuyên nghề chữa thuốc tại Hà-Nội.

Năm 1954, Nghị-Sĩ tại Hội-Đồng Liên-Hiệp Pháp tại Ba-Lê, hoạt-động ngay trong các giới Kiều-bào tại Pháp để Kiều-bào nhận định rõ đường lối Chính-Nghĩa Quốc-Gia, triệt-để chống lại Việt-Cộng trong nước cũng như ở Hải-Ngoại.

Phó Chủ-Tịch Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia ở Hải-Ngoại, đã hoạt-động không ngớt cho Phong-Trào tại nước Pháp.

Ông NGUYỄN - THIỆU

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Cần-Thơ (đơn vị IV)
Thư-Ký Văn-Phòng Quốc-Hội Lập-Hiến

Sanh năm 1920 tại Quảng-Trị (Trung-Việt).

Cựu Sinh-viên trường Đại-Học Luật-Khoa Hà-Nội.

Năm 1945-1950 tham-gia cuộc Khởi-Nghĩa và Kháng-Chiến chống Thực-Dân Pháp và làm Thẩm-Phán Tòa-Án Đệ-nhị-cấp tỉnh Thanh-Hóa.

Cuối năm 1951 nhận thấy rõ Chế-độ Độc-tài Đảng-trị của bọn Việt-Minh Cộng-Sản nên rời hàng ngũ Việt-Cộng vào vùng Quốc-Gia.

Năm 1952 Giáo-Sư Trường Trung-học tỉnh Cần-Thơ, hăng hái tham - gia mọi công-tác Chính-trị và Xã-hội.

Năm 1955 Chủ-Tịch Liên-Đoàn Công-Chức Cách-Mạng Quốc-Gia và Phong - Trào Cách-Mạng Quốc-Gia tỉnh Cần-Thơ.

Được cử đi công cán khắp 21 tỉnh miền Nam-Việt để hô hào nhân dân chống Cộng.

Ông CAO - VĂN - TƯỜNG

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Thừa-Thiên (đơn vị III)
Thư-Ký Văn-Phòng Quốc-Hội Lập-Hiến

Sanh năm 1916 tại Huế.

Nguyên Thẩm - Phán, rồi Thanh - Tra Lao-Động Trung-Việt trước khi ứng-cử Dân-Biểu Quốc-Hội.

Đã tham-gia, Phong-Trào bãi-khóa tại Huế năm 1937 (Mặt trận Bình-Dân, Vụ Godard) Phong-Trào Kháng-Chiến năm 1945-1946 — Phong-Trào Nhân-Dân Cách-Mạng và các Đại-Hội Dân-Chính toàn quốc và Đại-Hội Nhân-dân Cách-Mạng toàn quốc tại Saigon tháng 5 năm 1955.

Ông VÕ - NHƯ - NGUYỆN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Thừa-Thiên (đơn vị II)
Thư-Ký Văn-Phòng Quốc-Hội Lập-Hiến

Sanh năm 1915 tại Thừa-Thiên (Trung-Việt), con Cụ Võ-Bá-Hạp hiệu Trúc-Khê, một văn-nhân lỗi lạc, một Chiến-Sĩ Cách-Mạng tiền bối cùng thời với Cụ Phan-Bội-Châu, Tăng-Bạt-Hổ, Huỳnh-Thúc-Kháng.

Bị Thực-Dân Pháp đày, an-trí tại trại giam Trà-Khê (1944) và Việt-Cộng năm lần hạ ngục.

Đã giữ chức : Tham-Chánh Văn-Phòng Bộ-Nội-Vụ. Phó Giám-Đốc Thông-Tin Trung-Việt, Giám-Đốc Cảnh-Sát và Công-An Quốc-Gia. Phó Tư-Lệnh cuộc hành quân « Giải-Phóng » tiếp thu lại tỉnh Quảng-Ngãi và Bình-Định và Tỉnh-Trưởng tỉnh Bình-Định.

Nguyên Giáo-Sư Trường Trung-Học Khải-Định, Trợ-bút, Chủ-Bút và Chủ-nhiệm các báo : *Tiếng-Dân, Hưng-Quốc, La voix Nationale, Lòng-Dân.*

Ông HÀ - NHƯ - CHI

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Nam (đơn vị IIX)
Thư-Ký Văn-Phòng Quốc-Hội Lập-Hiến

Sanh năm 1926 tại Đồng-Hới (Trung-Việt).

Năm 1945 tham-gia tổ-chức cuộc biểu-tình tại Huế để suy-tôn nhà Chí - Sỹ Ngô-Đình-Diệm lên làm Thủ-Tướng sau ngày Đảo-chính Nhật.

Giáo-Sư trường Trung-Học Khải-Định. Chiến-tranh bùng nổ, tản-cư theo Trường ra Quảng-Bình và lên Chiến-khu tham gia Kháng-Chiến chống Thực-Dân trong 6 tháng. Nhân dịp này, thấy rõ mặt nạ của Việt-Cộng ruồng rẫy Trí-thức, tra đạp Dân lành.

Trở về vùng Quốc-Gia, làm Giáo-Sư trường Trung-Học Khải-Định Huế, xuất bản cuốn « Việt-Nam Thi-Văn Giảng-Luận » rất có giá-trị hiện được thông dụng trong các trường Trung-Học toàn-quốc.

Năm 1950-1953 theo học Trường Luật-Khoa Đại-Học Sài-gòn và đỗ Cử-Nhân Luật-Khoa.

Năm 1953 giữ chức Dự-Thẩm Tòa-án Quân-Sự Huế và năm 1955 chức Ủy-Viên Chính-Phủ Tòa-Án Quân-Sự Huế.

Phó Hội-Trưởng Hội Văn-Nghệ miền-Trung.

Ông NGUYỄN - VAN - ĐỨC

Dân-Biểu Quốc-Hội Bắc-Liêu (đơn vị III)
Thư-Ký Văn-Phòng Quốc-Hội Lập-Hiến

Sanh năm 1914 tại Saigon.

Tốt-Nghiệp Trường Cao-Đẳng Cán-Bộ Thanh-Niên Phan-Thiết cuối năm 1942.

Huấn-Luyện-Trưởng các « Trại Chẩn-Tế Nhi-Đồng » tại Nam-Việt (1943-1945).

Tham-gia Kháng-Chiến chống ngoại xâm (1945-1947).

Bị Công-An Liên-Bang Thực-Dân bắt và đày làm tù binh suốt 15 tháng (1948-1949).

Sáng-Lập-viên và Ủy-Viên tổ-chức Hội Tương-Tế Thánh-Minh (1950-1956).

Sáng-Lập-viên và Tổng Thư-Ký Ủy-Ban Chẩn-Tế Đồng-Bào Bắc-Việt Di-Cư (1954-1955).

Sáng-Lập-viên và Ủy - Viên tổ-chức Trung - Ương Tập-Đoàn Công - Dân Việt - Nam (1954 - 1956).

Sáng-Lập-viên và Tổng Thư-Ký Hội Chẩn-Tế Công-Giáo Việt-Nam (1955-1956).

Nhân-viên Ban Vận-Động thành-lập Hội-Đồng Cách-Mạng Toàn-Quốc (1955).

Nhân-viên Phái-Đoàn Việt-Nam dự Hội-Nghị Liên-Minh Dân-Tộc Á-Châu Chống-Cộng tại Phi-Luật-Tân (Manille) (1955).

Bí-Thư Tòa Đại-Biểu Chính-Phủ tại Nam-Việt (1955-1956).

Ông TRẦN-QUANG-NGỌC

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Thừa-Thiên (đơn vị I)
Thơ-Ký Văn-Phòng Quốc-Hội Lập-Hiến

Sanh năm 1915 tại Thừa-Thiên.

Cử-Nhân Khoa-Học, Kỹ-Sư ngành Gỗ, Giám Đốc Nha Thủy-Lâm Trung-Việt. Chủ-Tịch Tập-Đoàn Công - Dân Liên - Kỳ - Bộ Trung-Việt và Cao-Nguyên.

Theo ông một nền Dân-Chủ thực sự phải bảo-đảm quyền Tự-Do của người dân, không những về phương-diện Chính-trị mà lẫn cả về phương-diện Kinh-tế, Xã-hội và Hạnh-phúc của mỗi người muốn xây đắp vững bền cần phải thực hiện trong khuôn khổ Hạnh-phúc chung của tất cả mọi người trong nước.

NHÓM

PHONG TRÀO CÁCH-MẠNG QUỐC-GIA

61 ghế — 50 % Tổng số Dân-biểu

Ông TRẦN-CHÁNH-THÀNH

Trưởng nhóm

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Phú-Yên (đơn-vị I)

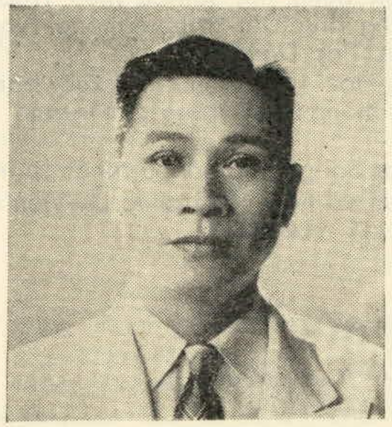

Sanh năm 1917 tại Quy-Nhơn (Trung-Việt).

Năm 1940, tốt-nghiệp ban Luật-Học và Kinh-Tế Học Đông-Dương.

Năm 1945, tổ-chức Ủy-Ban Chinh-Trị tại Nha-Trang (Ủy-Ban này lên nắm Chính-quyền tại Nha-Trang ngày Nhật đảo-chinh Pháp).

Năm 1945, gia nhập Giải-Phóng Quân tình nguyện vào Nam chiến đấu chống Thực-Dân. Sau làm Chưởng-lý Tòa Thượng-Thẩm Trung-Việt, rồi Giám-Đốc Nha Kinh-Tế (Bắc-Việt).

Năm 1951, sau một thời gian dưỡng bệnh ở Nghệ-An, bắt liên-lạc với các Đại-Diện của Ngô Chí-Sĩ và mở rộng sự Tuyên-truyền cho đường lối Cách-Mạng Qnốc-Gia.

Mùa hạ 1952, trên một chiếc mảng tre đã vượt biển khơi thoát khu Việt-Minh về vùng Quốc-Gia.

Khước từ mọi chức-vụ của Chánh-phủ Bù-nhìn thân Pháp. Mở trường dạy tư, làm Biên-tập viên cho tuần-báo « Xã Hội », làm Luật-Sư tại Saigon.

Tháng 3 năm 1954, Chuyên-viên trong Phái đoàn Việt-Nam qua Pháp, nhân dịp này được Đoàn-Thể bí-mật ủy-nhiệm liên-lạc với Ngô Chí-Sĩ lúc đó ở Bỉ.

Tháng 5 năm 1954, được Ngô Chí Sĩ ủy về điều tra và liên-lạc với các Đồng-chí tại Trung, Nam, Bắc. Đầu tháng 6, trở sang Balê. Đến cuối tháng theo Ngô Chí-Sĩ về nước. Trong Chánh-Phủ do Ngô Chí-Sĩ lãnh-đạo, lần lượt giữ chức Bộ-Trưởng tại Phủ Thủ-Tướng, Phó Chủ-Tịch Tham-Chính Viện, Bộ-Trưởng Thông Tin rồi Bộ-Trưởng Thông-Tin và Thanh-Niên, Chủ-Tịch Ủy-Ban Tố-Cộng toàn quốc.

Là Chủ-Tịch Trung-Ương Phong-Trào Cách Mạng Quốc-Gia, một Đoàn-thể Chính-trị mạnh lớn nhất trong nước hiện nay.

Trong Quốc-Hội làm Trưởng-nhóm P.T.C.M.Q.G. và Chủ-Tịch Ủy-Ban soạn-thảo Hiến-Pháp.

Ông NGUYỄN-HỮU-CHÂU

Dân-Biểu Quốc-Hội Đô thành Sài-Gòn - Chợ-Lớn (quận I)

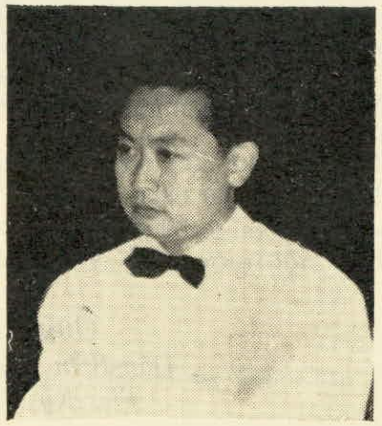

Sinh năm 1920, tại Sài-Gòn.

Tốt-nghiệp Đại-học Luật-Khoa làm Trạng-Sư tại Tòa Thượng-Thẩm Sài-Gòn.

Viết văn, diễn-thuyết hô hào mọi sự Cải-tạo Dân-sinh.

Năm 1954, Cố-vấn Ngoại-Giao, buộc Thủ-tướng Pháp Mendès France phải tuyên-bố công nhận Việt-Nam Độc-Lập theo Quốc-Tế Công-Pháp.

Được Ngô Thủ-Tướng ủy-nhiệm sang Pháp đàm phán và đã thâu lượm được nhiều kết-quả : — Đòi Pháp phải đổi tính-cách Bang Giao giữa hai nước ; — Tòa Cao-ủy Pháp biến thành Đại-Sứ ; — Thương-thuyết đòi Pháp bãi bỏ Bộ Quốc-Gia Liên-Kết.

Nỗ-lực góp phần Dân-Chủ Hóa Quốc-Gia, thành lập nền Cộng-Hòa Việt-Nam nghiên-cứu Hiến-Pháp, tổ chức Tổng-tuyển-cử Quốc-Hội lập kế-hoạch phục-hưng Kinh-Tế, cải thiện guồng máy Hành-Chính, sửa đổi Qui-Chế Công-chức, thúc đẩy việc hồi-hương Quân-đội Pháp.

Hiện giữ chức Bộ-Trưởng Tổng-Thống Phủ và quyền Bộ-Trưởng Bộ Nội-Vụ.

Ông PHAN-CHÂU-BÁ

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Long-Xuyên (đơn-vị III)

Sanh năm 1905 tại Long-Xuyên.

Năm 1922 làm Giáo-Sư tại Châu-Đốc.

Năm 1940 thọ-giáo với Đức-Huỳnh Giáo-Chủ Phật-giáo Hòa-Hảo.

Năm 1945 tham gia Đoàn-thể Chính-trị Phật-giáo, Hòa-Hảo hoạt-động chống lại Việt-Minh Cộng-Sản Độc-Tài.

Năm 1951 nhận thấy đường lối tranh-đấu sáng suốt của Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia nhiệt-liệt hô hào đồng-bào tham-gia P. T. C. M. Q. G., giữ chức Phó Chủ-Tịch P. T. C. M. Q. G. Tỉnh-Bộ Long-Xuyên.

★
★ ★

Ông TRẦN-NGỌC-BAN

Dân-Biểu Quốc-Hội Đô-Thành Sài-Gòn Chợ-Lớn (đơn-vị di cư I)

Sanh tại Phát-Diệm, Ninh-Bình (Bắc-Việt).

Giáo-Sư Việt-văn tại Hà Nội (1935-1943) Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút báo HÀNH-ĐỘNG, TIẾNG-KÊU, HOA-LƯ. Trưởng-Ban Văn-Hóa Công-Giáo chống lại Ban Văn-hóa Liên-Khu III của Việt-Cộng.

Năm 1950 thành lập Phụng-Sự Quốc-Gia Đoàn và năm 1953 dự Đại-Hội toàn quốc họp tại Sài-Gòn.

Chủ-Tịch Hội-Đồng hàng Tỉnh Ninh-Bình.

Tháng 4-1955 tham-dự cuộc Họp tại khách-sạn Bồng-Lai, đặt nền móng cho Hội-Đồng Nhân-Dân Cách-Mạng ngày 15-5-1955 và cuộc Cách-Mạng tháng 5 đòi truất phế Bảo-Đại và thiết-lập Quốc-Hội Dân Cử.

Hiện nay giữ chức Tổng Thư-ký toàn quốc Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia.

★
★ ★

Ông NGUYỄN-VIẾT-CẢNH

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Vĩnh-Long (đơn-vị II)

Sanh năm 1809 tại Vĩnh-Long.

Đậu bằng Cử-Nhân Luật-Khoa và Dược-Sư ở Bordeaux.

Sáng-Lập viên của Hội Học-Sinh Lao-Động Tương-Ái, mục-đích để tương trợ nhau, lo học hành hầu sau giúp xứ sở.

Đã tổ-chức ở khắp nước Pháp nhiều cuộc hội-họp để tố cáo những sự tàn ác áp bức của Thực-Dân.

Năm 1929-1955 bất hợp-tác với Thực-Dân và bọn Bù-Nhìn, cho tới ngày Ngô Chí-Sỹ về nước nhận rõ Chính-Nghĩa ra ứng-cử Dân-Biểu Quốc-Hội để cùng đồng-bào xây-dựng một nền Độc-Lập kiên cố.

43

Ông LỮ-MINH-CHÂU

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Long-Xuyên (đơn-vị IV)

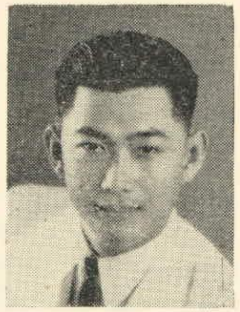

Sanh năm 1927 tại Long-Xuyên.

Năm 1945 tham-gia Phong-trào chống nạn mù chữ.

Năm 1952 hưởng ứng hùn vốn lập Tư-thục Quang-Trung tại tỉnh Long-Xuyên để giúp trẻ em nghèo có chỗ tiếp tục học hành.

Năm 1954 gia nhập hội Chẩn-Tế Xã-Hội tỉnh Long-Xuyên.

Năm 1955 chủ-trương thành lập Hợp-tác-xã Nông-nghiệp, Sản-xuất và Tiêu-thụ tại tỉnh Long Xuyên, giành lại quyền Kinh-tế thương-mại trong tay người ngoại quốc.

Năm 1956 làm Phó Chủ-Tịch Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia quận Thốt-Nốt.

★
★ ★

Ông VÕ-VĂN-CHÂU

Dân.-Biểu Quốc-Hội tỉnh Vĩnh-Long (đơn.vị I)

Sanh năm 1897 trong một gia-đình nông-dân.

Năm 1916-1918 Thư-ký Tòa Bố Vĩnh-Long, sáng lập Hội Khuyến-Học và giữ chức Tổng Thư-Ký kiêm Thủ-Bổn.

Năm 1931, tuyển bổ về tỉnh Bạc-Liêu, sáng lập Khuyến-Học, nhiều hội Túc-Cầu và Quần vợt và nhiều phòng phát thuốc không lấy tiền.

Năm 1955 làm Chủ-Tịch Ủy-Ban Hỗn-Hợp các Đoàn-Thể Chính-trị và C. M. Q. G.

Hiện nay giữ chức Chủ-Tịch P. T. C. M. Q. G., Hội-Trưởng Tịnh-Độ Cư-Sỹ Phật-Hội Việt-Nam tỉnh Vĩnh-Long và Chủ-Tịch Ủy-Ban bài-trừ Tứ-Đổ Tường.

★
★ ★

Ông TRẦN-CHÂU

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Ngãi (đơn-vị V)

Sanh năm 1901 tại Quảng-Ngãi (Trung-Việt).

Năm 1920 được bổ vào ngạch Trợ-giáo, rồi làm Hiệu-trưởng Trường Đẳng-Bình tại Phan-Thiết.

Năm 1922 đổi về dạy ở Quảng-Ngãi.

Từ năm 1920-1943 làm Giáo-học, vì không thích hợp với chế-độ Quân-Chủ và Thực-Dân nên xin nghỉ dài hạn.

Năm 1954 bí-mật liên-lạc với các Đồng-chí Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia ở Nam-Việt, về lo xây dựng Chính-Quyền và Phong-Trào ở Thị-Xã, cho đến lúc Phong-Trào được công khai hoạt-động.

Trong năm qua đã xây dựng và củng cố được các Phường-Bộ và Thị-Bộ P. T. C. M. Q. G. Quảng-Ngãi.

Ông TRẦN-SĨ-ĐÔN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bình-Định (đơn-vị V)

Sanh năm 1926 tại Vinh, chính quán tại Hà-Nội.

Năm 1952 tốt-nghiệp Y-Khoa Bác-Sỹ.

Động-viên vào Quân-đội Quốc-gia từ năm 1952. Lần lượt ở các đơn-vị các Tiểu-đoàn, rồi Trung-đoàn, rồi Tiểu-đội Giải-phẫu lưu-động, Quân-Y Thị-xã Huế, Trung-tâm Phế-thải Huế, bệnh-viện Quân-Y Trung-ương của Đệ-Nhị-Quân Khu, Phó Giám-Đốc Quân-Y Khu II (cấp bậc Y-Sỹ Thiếu-tá). Trong khi ở các đơn-vị lưu-động chiến-đấu, 2 lần được Anh-Dũng Bội-Tinh.

Tham-gia Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia, nguyên Phó-Chủ-Tịch và Ủy-viên Văn-hóa Tại Quân-Y Đệ Nhị Quân-Khu.

Được cử vào Ủy-Ban dự thảo Hiến-Pháp của Quốc-Hội Lập-Hiến Cộng-Hòa Việt-Nam.

★
★ ★

Ông NGUYỄN-VĂN-GIAI

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Thủ-Dầu-Một (đơn-vị II)

Sanh năm 1892 tại Mỹ-Tho.

Năm 1920 tốt-nghiệp trường Sư-phạm bổ Giáo-viên tại Mỹ-Tho.

Năm 1927 công tác báo CÔNG-GIÁO ĐỒNG-THINH.

Năm 1927 cụ Phan-Châu-Trinh từ trần, ông Giai chỉ-huy học sinh lên Saigon để tang, bị liệt vào số phần

Pháp, khiển-trách và thuyên-chuyển đi Long-Xuyên sau xin từ-chức đi lập nhà in.

Năm 1939 xuất-bản quyển sách *« Việt-Nam nhân-vật tinh-thần »*. Khi Ngô-Chí-Sĩ về nước ra tham-gia công-tác và ứng-cử Quốc-Hội để xây dựng Tổ-Quốc.

★
★ ★

Ông HỒ-GIỐNG

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Ngãi (đơn-vị I)

Sanh năm 1918 tại tỉnh Thừa-Thiên (Trung-Việt).

Năm 1945 Giám-Đốc Trường Thanh-Niên Tiền-Tuyến tỉnh Gia-Lai, Ủy-viên Quân-sự, Chỉ-huy Bộ-đội và toàn-thể Thanh-niên tỉnh.

Năm 1947 đem Bộ-đội tỉnh Thừa-Thiên lập các Chiến-khu Trò, Hòa-Mỹ, Kha-Tre, cầm cự với Thực-Dân Pháp trên khu-vực Huế, Quảng-Trị.

Bị Việt-Minh nghi-ngờ và thuyên-chuyển về Liên-Khu IV làm Giám-Đốc các Trường Huấn-luyện đào-tạo Cán-bộ Quân-sự. Ở đây luôn luôn liên-lạc với các đồng-chí Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia Thanh-Hóa, Nghệ-An và Hà-Tĩnh.

Năm 1955 vì phản-đối Chính sách Đấu-Tố và Dân-Công bị Việt-Cộng bắt giam 19 tháng.

Tháng 10 năm 1954, thoát khỏi lao-tù Việt-Cộng trở về Huế làm Chủ-Tịch Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia tỉnh Thừa-Thiên, Chủ-Nhiệm báo Y-DÂN, góp một phần lớn trong công-cuộc xây-dựng Cơ-sở và Huấn-luyện đào-tạo Cán-bộ Phong-Trào tại tỉnh Thừa-Thiên.

Ông NGUYỄN-VĂN-HAI

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bình-Định (đơn-vị VII)

Sanh năm 1927 tại tỉnh Phú-Yên (Trung-Việt).

Cử-Nhân Toán-Học và Cử-Nhân Lý-Hóa-Học, Cán-sự Chuyên-môn Công-chính.

Năm 1945 tình-nguyện gia-nhập Bộ-Đội Giải-Phóng Quân do Thanh-Niên Tiền-Tuyến Quốc-Gia chỉ-huy để chống Thực-Dân.

Từ năm 1950 là Giáo-Sư Toán, Lý-Hóa-Học của lớp soạn thi Tú-Tài tại trường Trung-học Khải-Định ở Huế.

Thành lập Nhóm Nghiên-Cứu Thuyết Nhân-Vị tại Huế.

Từ năm 1954 giữ chức Hiệu-Trưởng trường Quốc-Học Ngô-Đình-Diệm tại Huế.

Đoàn-viên Thanh-Thương-Hội (chi-nhánh Huế).

Giám-Đốc lớp Bách-Khoa Bình-Dân Huế.

★
★ ★

Ông ROPA-HIAR

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Kon-Tum (đơn-vị II)

Sanh năm 1904 tại tỉnh Kon-Tum (Cao-nguyên miền Nam).

Năm 1924 Giáo-viên trường Tiểu-học Thượng Kon-Tum.

Năm 1945 Thanh-Tra tại Kon-Tum.

Năm 1954 không hợp-tác với Việt-Minh và rút lui về quê-hương tăng-gia sản-xuất.

Năm 1954 khi Chính-phủ Quốc-gia về Kon-Tum lại giữ chức Tổng-Giám-Thị trường Tiểu-học tại Kon-Tum.

Năm 1955 gia-nhập Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia tại tỉnh Kon Tum giữ trọng trách đi các làng người Thượng ở Kon-Tum để tuyên-truyền và vận-động dân chúng tham-gia Chiến-Dịch Tố-Cộng.

★
★ ★

Ông TRẦN-BÁ-HỔ

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Tân-An (đơn-vị II)

Sanh năm 1909 tại Chợ-Lớn.

Năm 1926 bị đuổi học vì tham-dự cuộc Bãi-Khóa phản kháng lịnh cấm học-sinh để tang nhà Cách-Mạng Phan-Châu-Trinh.

Tiếp tục việc học tại Pháp cho tới năm 1929, về nước bí-mật tham-gia Cách-Mạng

Năm 1939 bị bắt giam tại Bà-Ra. Tai-Lai, Gia-đình tan nát vì nhà cửa bị tịch-biên.

Năm 1945 tham-gia Cuộc Tổng-Khởi-Nghĩa ; nhưng bị Việt-Minh Cộng-Sản phản-bội bắt giam.

Trở về vùng Quốc-Gia tới năm 1953, trúng-tuyển Chủ-Tịch Hội-Đồng Hương-chính Bình-Lập và Hội-Đồng hàng Tỉnh Tân-An.

Ông NGUYỄN-ĐỨC-HỮU

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Sóc-Trang (đơn-vị I)

Sanh năm 1924, tại tỉnh Nghệ-An (Trung-Việt).

Đỗ Tú-Tài Triết-Học và làm Giáo-Sư tại các trường tư-thục.

Năm 1945, chiến-đấu trong hàng ngũ Kháng-Chiến tại Nghệ-An nhưng nhận rõ bộ mặt Cộng-Sản Độc-Tài nên trở về vùng Quốc-Gia.

Năm 1954, khi Ngô Tổng-Thống về chấp chánh, ông hăng hái bắt tay vào công cuộc phục hưng xứ sở và gia-nhập Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia.

★
★ ★

Cô ĐỖ-THỊ-HUÊ tức BÔNG

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Châu-Đốc (đơn-vị II)

Sanh trưởng trong một gia-đình thanh-bạch.

Cha mẹ sớm khuất, phải tranh-đấu với cảnh ngộ để gánh vác việc gia-đình, lo nuôi dạy các em, các cháu nên chịu hy-sinh bề gia-thất riêng tây.

Thời Pháp thuộc với óc Cách-Mạng, đã một mình ngấm ngầm hoạt-động len lỏi vào Chính-quyền để cứu những người bị tra tấn tội tù vì yêu nước, cũng như tìm mọi cách để chế ngự những nỗi bất công của Hành-chính lúc bấy giờ.

Nay nhận-định Phong-trào Cách-Mạng Quốc-Gia đường lối thích hợp xin gia nhập để góp phần chung lo Cứu quốc và Kiến quốc.

★
★ ★

Ông ĐẶNG-HIẾU-KHẢN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bình Định (đơn-vị I)

Sanh năm 1918, tại Bình-Định trong một gia-đình Nho-giáo.

Năm 1939, đậu Tú Tài tại Huế.

Năm 1942, Tốt-nghiệp Nông-Lâm Đại-Học Khoa-Lâm ở Hà-Nội

Thời Việt-Minh, gia-nhập Quân-sự sau lại trở về nghề của mình. Bị Việt-Minh giam tại Nghệ-Tĩnh từ năm 1951. Trốn về vùng Quốc-Gia đầu năm 1955. Đang điều-khiển Khu Thủy-Lâm ra ứng cử Dân-Biểu nơi sanh quán.

Ông TRƯƠNG-NGỌC-KHOA

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Mỹ-Tho (đơn-vị IV)

Sanh năm 1913, tại Mỹ-Tho.

Phó Tỉnh-Trưởng tỉnh Thủ-Dầu-Một.

Năm 1945, Việt-Minh cướp Chính-quyền giữ chức Chủ-Tịch Ủy-Ban Nhân-Dân Phú-Phong, bị Pháp bắt giam 2 tháng.

Cựu Chủ-Tịch Hội-Đồng Nhân-Dân Cách-Mạng Thủ-Dầu-Một.

Đã mở tại tỉnh-lỵ một phòng Cố-vấn Pháp-luật không lấy tiền và tổ chức nhiều công-tác Xã-hội khác.

★
★ ★

Ông KRÊ

Dân Biểu Quốc-Hội tỉnh Đồng-Nai-Thượng (đơn-vị II)

Sanh năm 1920, tại Đồng-Nai-Thượng (Cao-nguyên miền Nam).

Năm 1941, làm Y-Tá ngoại ngạch.

Năm 1945, bị Nhật bắt và giao cho Pháp giam giữ tại Đà-Lạt.

Rất chú ý đến công cuộc Khai hóa và bài trừ Hủ tục, đã thành lập

nhiều trường chung quanh Đà-Lạt và vận-động bãi bỏ tục « Cưa răng căng tai » của đồng-bào Thượng.

Phó Chủ-Tịch Thành-Bộ Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia kiêm Phó Chủ-Tịch Ủy-Ban Liên Tỉnh Tố-Cộng Lâm-Đồng.

★
★ ★

Ông BÙI-VĂN-LẮM

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Rạch-Giá (đơn-vị II)

Sanh năm 1907, tại Rạch-Giá.

Học-sinh Trường Trung-học Tabert, bị đuổi vì dự đám tang ông Phan-Châu-Trinh.

Sau 6 năm du học tại Pháp tốt nghiệp Trường « Máy và Điện » ở Ba-Lê (Ecole d'électricité et de Mécanique industrielle de Paris).

Cuối năm 1939 về nước, làm Quản-lý tờ báo VĂN-LANG, một tờ báo bài Phong chống Thực.

Năm 1945, gia nhập Thanh-Niên Tiền-Phong, nhưng vẫn có chủ trương bài Cộng, nên Cộng-Sản ngầm sai người thủ-tiêu, ông biết trước được nên trốn về Gò-Vấp, 15 hôm sau bị chúng bắt giam.

Cuối năm 1953, Chính-Nghĩa Quốc-Gia bắt đầu sáng tỏ, ông trở về phụng sự Chính-Thể Quốc-Gia. Đắc cử Hội-Đồng Thị-xã kiêm Hội-Đồng hàng Tỉnh.

Gia nhập Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia năm 1955 và giữ chức Chủ-Tịch Tỉnh-Bộ.

Ông DƯƠNG-VĂN-LỄ

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Trà-Vinh (đơn-vị I)

Sanh năm 1898, tại Trà-Vinh.

Từ năm 1916, đến năm 1921 làm Giáo-viên tại Cao-Miên, sau đó đổi và dậy tại trường làng Nam-Việt.

Năm 1930, xin nghỉ việc về nhà cho đến năm 1939 ra mở trường tư và giữ chức Hương-Quản tại Châu-Thành và đương đầu với bọn Quan-lại Thực-Dân.

Năm 1945, gia nhập Thanh-Niên Tiền-Phong.

Năm 1953, đắc cử Hội-Đồng Hương-Chính.

Hiện nay tranh đấu trong hàng ngũ Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia.

★
★ ★

Ông HÀ-HUY-LIÊM

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Gia-Định (đơn-vị I)

Sanh năm 1902 tại Hà-Tĩnh.

Làm Giáo-Sư trong các học đường và lợi dụng nghề nghiệp để thức tỉnh một số lớn học-sinh.

Năm 1925, ông được cụ Phan-Bội-Châu ủy-thác nhiều công-tác, quan-trọng trong việc xây-dựng các Cơ-sở Cách-Mạng miền Bắc Trung-Việt.

Bị Pháp bắt tra tấn nhiều lần, nhưng vẫn tiếp tục hoạt động.

Năm 1944, tiếp xúc với nhà Cách-Mạng Ngô-Đình-Diệm và từ đó ông trở thành một người cộng-sự cho Ngô-Chí-Sĩ,

Năm 1945, tiếp xúc với cụ Huỳnh-Thúc-Kháng,

Việt-Minh cướp Chính-quyền, ông biết rõ bộ mặt Độc-Tài của Cộng-Sản, nên bị bắt cầm tù.

Đầu năm 1953, trốn về vùng Quốc-Gia, con trai là Giáo-Sư Hà-Huy-Thảo bị Cộng-Sản hành-hình.

Cựu Phó Chủ Tịch Trung-Ương Hội-Đồng Nhân-Dân Cách-Mạng và Trưởng Ban Tuyên-Nghiên-Huấn Trung-Ương Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia.

Chủ-Tịch Hội Tân-Văn-Nghệ, Chủ-nhiệm Tuần-Báo TIN-TỨC KINH-TẾ.

★
★ ★

Ông NGUYỄN-VĂN-LƯỢNG

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Nam (đơn-vị VI)

Sanh năm 1927 tại Thừa-Thiên (Trung-Việt).

Giáo-Sư Trường Trung-Học Ngô-Đình-Diệm (Huế).

Năm 1945-1953 : bất hợp-tác với Việt-Minh, Thực-Dân, Phong-Kiến.

Năm 1953 : lợi dụng các Hội-Đồng Hương-Chính và Hội-Đồng Tỉnh hạt Quảng-Bình mà ông là Chủ-Tịch, kết hợp các phần tử Quốc-Gia để gây Cơ-sở cho Cao-trào Cách-Mạng Quốc-Gia tại tỉnh Quảng-Bình.

Di-cư vào Đà-Nẵng tiếp tục hoạt động trong các Đoàn-Thể Chính-Trị Quốc-Gia và đã tham dự cuộc Cách-Mạng ngày 29-4-1955 ngay từ lúc đầu. Dự Đại-Hội Dân-Chính và Cách-Mạng toàn Quốc ở Saigon.

Nguyên Phó Chủ-Tịch Hội-Đồng Nhân-Dân Cách-Mạng Thị-xã Đà-Nẵng.

Tổng Thư-Ký Thành-Bộ Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia Đà-Nẵng.

Ông NGUYỄN-ĐƯỜNG-LÝ

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Rạch-Giá (đơn vị I)

Sanh năm 1914 tại Thanh-Hóa (Trung-Việt), trong một gia-đình nho giáo.

Công-chức tòng-sự tại Ty Trước-Bạ và Điền-Thổ Rạch-Giá gần 20 năm.

Đoàn-Viên Liên-Đoàn Công-Chức Cách-Mạng Quốc-Gia, Ủy-Viên Tuyên-Nghiên-Huấn Tỉnh-Đoàn Rạch-giá.

Thuyết-Trình viên kế-hoạch Tố-Cộng, kiêm Huấn-Luyện-viên những khóa Huấn-chính Cán-Bộ Dự-bị Tố-Cộng và các lớp Chánh-Trị Nghiệp-Đoàn Tỉnh.

Hoạt-Động Xã-hội : Phó Hội-Trưởng Tịnh-Độ Cư-Sĩ, Hội-Trưởng Tam-Bảo Tự và Đại-Diện Liên-Hiệp Phật-Giáo tỉnh Rạch-Giá.

★ ★ ★

Ông ĐỖ-CAO-MINH

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Khánh-Hòa (đơn-vị II)

Sanh năm 1926 tại tỉnh Gia-Định (Nam-Việt).

Năm 1945 tham-gia Thanh-Niên Tiền-Phong, Liên-Đoàn Học Sinh Nam-Việt.

Xuất-dương năm 1947-1951 Tốt-nghiệp bằng Nha-Sĩ Quốc-Gia của Y-Khoa Đại-Học-Đường Bordeaux tại Pháp.

Gây-dựng Cơ-sở Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia tại Thị-xã Nha-Trang.

Hai lần giữ chức Chủ-Tịch Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia tại Thị Bộ Nha-Trang, đã gây được nhiều thành-tích trong việc chống nạn mù chữ, mở phòng khám bệnh Bình-Dân v. v..

★ ★ ★

Ông QUẢNG-ĐẠI-MINH

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Ninh-Thuận (đơn vị II)

Sinh năm 1902 tại tỉnh Ninh-Thuận.

Năm 1922 làm Giáo-Sư.

Năm 1923 đắc cử Hội-Đồng tỉnh Ninh-Thuận.

Năm 1937 xây đập Thượng bằng đá xi-măng kiên-cố đến ngày nay, làm ruộng hai mùa được thịnh-vượng hơn trước.

Năm 1938 quân cấp ruộng công-điền cho dân làng hợp lý và công-bằng.

Tổ chức quân-sự chống Việt-Minh, bảo vệ Trật-Tự An-Ninh cho nhân-dân.

Cố-vấn Ban Chấp-Hành Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia và Chỉ-Đạo Tố-Cộng quận An-Phước, xây-dựng Đoàn Văn-Công, Kịch, Nhạc người Chàm.

Ông BÙI-QUANG-NGA tự VĂN-NGỌC

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bình-Định (đơn vị VI)

Năm 1945-1949 : Chủ-Tịch Liên-Đoàn Công-Giáo Nghệ-An, Hà-Tĩnh, Quảng-Bình, Chống Việt-Cộng ngay trong vùng kiểm tỏa của Việt-Cộng, bị kết án tử hình vắng mặt.

Năm 1950-1951 : Quân-Chính Khu-Trưởng Khu Tự-Trị Bùi-Chu.

Năm 1951-1953 : Đại-Diện Công-Giáo Việt-Nam dự Hội-Nghị Quốc-Tế tại Giáo-Đô Vatican (La-Mã). Lưu lại Âu-Châu 2 năm có dịp đi quan-sát các nước Anh, Pháp, Ý, Bỉ, Thụy-Sỹ.

Người đầu tiên truất-phế Hôn Quân Bảo-Đại, Phó Chủ-Tịch Hội-Đồng Nhân-Dân Cách-Mạng Trung-Ương.

Nguyên Trưởng-Ban Tuyên-Nghiên-Huấn Trung-Ương Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia.

Nguyên Chủ-bút Nhật báo CÁCH-MẠNG QUỐC-GIA.

Tổng Thư-Ký Hội Báo-Chí Việt-Nam.

★ ★ ★

Ông HỒ-NGÂN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Nam (đơn vị II)

Sanh năm 1894 tại Quảng-Nam (Trung-Việt).

Cử-Nhân chữ Hán Tốt-nghiệp Trường Quốc-Tử-Giám tại Huế.

Cựu Công-chức (Án-Sát, Bố-Chánh).

Thời Việt-Minh : làm rẫy ở Thừa Thiên.

Năm 1947 : làm Tỉnh-Trưởng Quảng-Nam, nhưng thấy Pháp không thật tâm trả lại Độc-lập, cáo bệnh về nghỉ.

Năm 1949 bị Việt-Minh bắt tuyên án 10 năm khổ sai. Sau khi đình-chiến mới được về.

Năm 1955 Trưởng-Phái-Đoàn tỉnh Quảng-Nam đi dự Đại-Hội Nhân-Dân Cách-Mạng toàn quốc tại Sài-Gòn.

Nguyên Chủ-Tịch Hội-Đồng Nhân-Dân Cách-Mạng tỉnh Quảng-Nam.

Chủ-Tịch Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia Tỉnh-Bộ Quảng-Nam.

★ ★ ★

Ông LÊ-VĂN-NHÂN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Châu-Đốc (đơn vị I)

Sanh năm 1910 tại Châu-Đốc, trong một gia-đình nông-dân.

Năm 1953, đắc-cử Hội-Đồng Hương-Chính Châu-Phú (Châu-Đốc) đảm-nhiệm chức Tổng-Thư-Ký.

Năm 1954 đắc-cử làm Chủ-Tịch Hội-Đồng hàng Tỉnh Châu-Đốc.

Cùng với Chính-quyền địa-phương đã mở mang trường Trung-Học Thủ-Khoa Nghĩa, thành lập trường Bán-công Nguyễn-Hữu-Cảnh, nhờ vậy hàng ngàn học-sinh nghèo khỏi phải chịu cảnh thất học.

Năm 1955, gia-nhập Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia làm Cố-Vấn Tỉnh-Bộ Châu-Đốc.

Ông ĐOÀN-NHƯỢNG tức PHÚ-SƠN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Thừa-Thiên (đơn vị IV)

Sanh năm 1898 tại Nghệ-An (Trung-Việt).

Xuất Chính năm 1917 đã lợi-dụng Uy-thế Chính-quyền để bí-mật che chở các Cán-Bộ Cách-Mạng Quốc-Gia và bị Mật-thám Pháp bắt.

Năm 1945-1947 không hợp tác với Việt-Minh.

Năm 1953 Chủ-Tịch Hội-Đồng hàng Tỉnh Thừa-Thiên.

Ngày 15-5-1955 tổ-chức cuộc biểu-tình võ-trang vĩ-đại tại Phú-Văn-Lâu để truất-phế Bảo-Đại và suy-tôn Ngô Chí-Sỹ làm Quốc-Trưởng.

Chủ-Tịch Hội-Đồng-Nhân-Dân Cách-Mạng Trung-Việt và Cao-Nguyên.

Trưởng Phái-Đoàn các Lực-lượng ở Trung-Việt đi dự Đại-Hội Cách-Mạng toàn Quốc ở Sài-gòn.

Chủ-Tịch Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia Trung-Việt và Cao-nguyên miền Nam.

★
★ ★

Ông TRẦN-TẤN-PHÁT

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Châu-Đốc (đơn vị IV)

Sanh năm 1909 tại Châu Đốc.

Năm 1941-1944 bí-mật hoạt-động tranh-đấu chống Thực-Dân xâm-lăng.

Năm 1946 ông hoạt-động chống Cộng, nên nhiều lần bị bắt.

Năm 1946-1949, tranh-đấu chống Thực-Dân và Độc-Tài Cộng-Sản.

Năm 1956, nước nhà bước sang một giai đoạn quan-trọng, tham-gia Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia là một Đoàn-Thể hợp với nguyện-vọng, giữ chức Phó Chủ-Tịch Tỉnh-Bộ, tranh đấu cho nước được Độc-lập và Thống-nhất thật sự dưới Chính-Thể Cộng-Hòa do Ngô Tổng-Thống lãnh-đạo.

★
★ ★

Ông ĐỖ-VIẾT-PHÚC tự MINH-CHÂU

Dân-Biểu Quốc-Hội Quận Hóc-Môn Gia-Định
(đơn vị di-cư V)

Sanh năm 1916 tại tỉnh Bùi-Chu (Bắc-Việt).

Năm 1945-1946, Chủ-Bút báo ĐA-MINH, THỜI MỚI, cộng tác với các báo TRUNG-HÒA, VÌ-CHÚA, THANH-NIÊN, ĐƯỜNG-SỐNG và Nhật-báo CÁCH-MẠNG QUỐC-GIA.

Năm 1949, làm Trưởng-Ty Thông-Tin tỉnh Bùi-Chu.

Năm 1953, tổ-chức Nghĩa-Dũng Đoàn và Tự-Vệ Hương-Thôn để bảo-vệ thôn xóm.

1954, di-cư vào Nam dự chức Tham-Chánh Văn-Phòng Bộ Thông Tin và Ban Chấp-Hành Trung-Ương Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia.

Trong phiên nhóm đầu tiên của Hội-Đồng Nhân-Dân Cách-Mạng (29-4-55) đã xung phong nêu khẩu-hiệu đòi truất-phế Bảo-Đại.

Được Tòa Thánh Vatican ban thưởng Huy-chương đặc-biệt : « Vì Giáo-Hội và Giáo-Hoàng ».

Hiện nay là Tổng Thư-Ký Kỳ-Bộ Nam-Việt Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia.

Ông HUỲNH-QUAN-PHƯỚC tự MẠNH-LƯƠNG

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Sóc-Trang (đơn-vị II)

Sanh năm 1910 tại Sóc-Trang.

Tốt nghiệp Thành-Chung Đại-Học Thương-Mại ở Pháp.

Năm 1932 về nước chú trọng về Nông-nghiệp để nâng đỡ Nông-dân thoát ách Địa-Chủ và Cộng-Sản.

Từ năm 1944-1945 bị Nhật bắt 2 lần.

Tháng 8 năm 1945. Việt-Minh cướp Chính-quyền bị bắt giam.

Năm 1952 làm Thanh-Tra An-Ninh.

Năm 1955 tham-gia Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia, giữ chức Phó Chủ-Tịch Tỉnh-Bộ Cần-Thơ và Ủy-Viên Tuyên-Truyền Nghiên-Huấn Tỉnh-Đoàn Công-Chức Cách-Mạng Quốc-Gia.

Mới đây đã đứng ra thành lập Hợp-Tác-Xã Tiêu-Thụ Dân Chánh.

★
★ ★

Ông TRƯƠNG-HỮU-PHƯỚC

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Sóc-Trang (đơn-vị IV)

Sanh năm 1907 tại Sóc-Trang.

Năm 1945 tham-gia Phong-Trào Thanh-Niên Tiền-Phong.

Cuộc Cánh-Mạng tháng Tám bùng nổ, tiếp tục chiến đấu Giải-phóng dân-tộc trong hàng ngũ Việt-Minh.

Năm 1949 thấy rõ bộ mặt Cộng-Sản, nên về nhà làm ăn, nhưng bị Cộng-Sản bắt giam tại quận Càn-Long, Trà-Vinh.

Khi Ngô Chí-Sĩ về nước, nhận thấy Quốc-Gia đã có người tài-đức, chân-chính, ái-quốc lãnh-đạo, nên hăng-hái tham-gia Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia để gây dựng Cơ-sở Cách-Mạng trong dân chúng đang bị Cộng-Sản cùng với Thực-Dân âm-mưu khuynh-đảo nước nhà.

★
★ ★

Ông RMAH-POK

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh PLEIKU (đơn-vị II)

Sanh năm 1922 tại tỉnh Kon-Tum.

Học-lực : Trung-Học.

Từ năm 1942 Giáo-viên tại các Trường Pleisar tỉnh Kon-Tum. Đã cố gắng tranh-đấu cho các Trường trong vùng bị đóng cửa vì chiến-tranh Nhật-Pháp lại được mở cửa dậy như trước.

Năm 1946 làm Giám-thị tại Trường quận Cheo-Reo 5 năm, đã khéo gây cho các em học-sinh một tinh-thần tự-giác.

Năm 1950, làm Hiệu-Trưởng Trường Tiểu-học Thượng tỉnh Pleiku.

Hiện nay là Ủy-Viên trong Ban Chiến-Dịch Tố-Cộng tỉnh Pleiku.

Ông TÔ-VĂN-QUA

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Tây-Ninh (đơn-vị I)

Sanh năm 1894 tại Tỉnh Tây-Ninh.

Nhập ngạch Nhân viên Hành-Chính Nam-Việt từ 1-1-1912.

Nhập ngạch Huyện, Phủ, Đốc-Phủ-Sứ Nam-Việt từ 1-1-1930.

Năm 1928-1947 : Quận-Trưởng Hồng-Ngự, Tân-Châu (Châu-Đốc) Bà-Rịa, Cà-Mâu (Bạc-Liêu), Chợ-Gạo (Mỹ-Tho), Trà-Ôn (Cần-Thơ), Cần-Giộc (Chợ-Lớn), Châu-thành Tây-Ninh.

Năm 1947-1953 : Tỉnh-Trưởng Tây-Ninh.

Giám-Đốc Nha Hành-Chính Sự-Vụ Tòa Đại-Biểu Chánh-Phủ tại Nam-Việt đến 1-3-1956.

★
★ ★

Ông TRẦN-THÀNH-QUI

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Cần-Thơ (đơn-vị III)

Sanh năm 1906 tại Mỹ-Tho.

Cựu Sinh-viên Trường Hàng-Hải Sài-gòn.

Cựu Sinh-viên Trường Cao-Đẳng Chuyên-Nghiệp Ba-Lê.

Nghị-Viên Hội-Đồng Thành-phố và Chủ-Tịch Hội-Đồng hàng Tỉnh Cần-Thơ.

Chủ-Tịch Hội Đồng Thị-xã kiêm Thị-Trưởng xã Cần-Thơ.

Sáng-lập-viên Hội Truyền-Bá Quốc-Ngữ Cần-Thơ.

Khi còn làm Nghị-Viên Hội-Đồng Thị-xã ông đã tranh-đấu giúp dân nhiều việc ích lợi.

Tham gia Chính-trị ông giữ chức Cố-Vấn Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia Tỉnh Bộ Cần-Thơ.

★
★ ★

Ông Y-ÚT, NIÊ-BUÔN-RÍT

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Ban-Mê-Thuột (Dar-Lac) (đơn-vị II)

Sanh năm 1891 tại tỉnh Dar-Lac (Cao-Nguyên).

Làm Trợ-giáo từ năm 1912-1950, trong thời kỳ đó đã tổ-chức nhiều lớp học tiếng Việt cho đồng-bào Thượng, ngoài ra đã tham-gia nhiều công cuộc Xã-hội.

Khi Ngô Lãnh-Tụ về chấp-chính, tham-gia Chính-trị gia-nhập Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia, tranh-đấu cho Thống-Nhất xứ-sở.

Ông VÕ-VĂN-SĨ

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Cần-Thơ (đơn-vị II)

Sanh năm 1912, tại Vĩnh-Long.

Hiện làm Giám-Đốc hiệu thuốc Âu-Mỹ Khương-Bình-Tịnh (Cần-Thơ)

Năm 1953, đắc cử Nghị-viên Hội-Đồng Thị-xã Phó Chủ-Tịch Hội-Đồng hàng Tỉnh, Phó Chủ-Tịch Hội Ngân-quỹ Học-đường, Tổng Thơ-ký kiêm Thủ quỹ Hội Hồng-Thập-Tự Việt-Nam Cần-Thơ, và được cử làm Dự-Thẩm Tòa-Án Lao-Động Cần-Thơ, Cố-Vấn Ban Chấp-Hành Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia Tỉnh-Bộ Cần-Thơ.

★
★ ★

Ông ĐINH-THẾ-SỸ

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bình-Thuận (đơn-vị II)

Sanh năm 1930, tại Nghệ-An (Trung-Việt).

Giám-Đốc Phòng Mỹ-Thuật Liên-Đoàn Nghệ-Tĩnh-Bình (1948-1949).

Giáo-Sư Trường Trung-Học Chủng-Viện Vinh (1949-1950).

Thơ-ký Giám-Tòa Vinh (1950-1951).

Giáo-Sư Trường Trung-Học Nghi-Lộc (1951-1952).

Ban Chấp-Hành Hội-Đồng Nhân-Dân Cách-Mạng Quốc-Gia tỉnh Bình-Thuận.

Ủy-Viên Tuyên-Nghiên-Huấn Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia Tỉnh-Bộ Bình-Thuận.

★
★ ★

Ông NGUYỄN-NGỌC-SƠN tức XUÂN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Kon-Tum (đơn-vị I)

Sanh năm 1902, tại Bình-Định (Trung-Việt).

Năm 1927 di-cư lên Kon-Tum làm ăn và ở đó bắt đầu nghiên-cứu nhiều loại sách Cách-Mạng và Chánh-Trị bằng Hán-tự, Việt-ngữ.

Năm 1949 bị sở An-Ninh Liên-Bang Pháp bắt và trục-xuất khỏi miền Cao-Nguyên.

Năm 1951 được trở về Kon-Tum nhưng lại bị bắt lần thứ 2.

Năm 1953 đắc Cử Nghị-Viên Hội-Đồng Thị-Xã Kon-Tum. Việt-Minh trở lại chiếm Kon-Tum ông trốn thoát và sau khi đình-chiến, trở về tiếp tục công-tác trong tỉnh.

Sáng-lập Tỉnh-Bộ Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia tỉnh Kon-Tum.

Ông PHẠM-TẤN-THÀNH

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Chợ-Lớn (đơn-vị III)

Sanh năm 1913, tại Chợ-Lớn.

Năm 1945 gia nhập Đoàn Thanh-Niên Tiền-Phong.

Đã cứu giúp được biết bao nạn-nhân của Chính-sách Thực-Dân Pháp.

Giáo-viên Trường Tiểu-học Bổ-Túc.

Lập trường Trung-Học tại Chợ-Trạm.

★
★ ★

Ông TRẦN-HỮU-THẾ

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Mỹ-Tho (đơn-vị II)

Sanh năm 1922, tại tỉnh Mỹ-Tho.

Năm 1943, thi đỗ vào trường Cao-Đẳng Hà-Nội học Thủy-Lâm, năm 1945, trở vào Nam tập-sự.

Sang Pháp tiếp-tục học Cử-Nhân Khoa-Học và Kỹ-Sư Hóa-Học và Thuộc-da ; đỗ đầu Kỹ-Sư trên 30 sinh-viên Pháp và ngoại-quốc, Tốt-nghiệp luôn văn-bằng Cử-Nhân trong năm đó.

Năm 1951, làm việc tại phòng Thí-nghiệm Hóa-Học Kỹ-nghệ Lyon và cuối năm 1954, đỗ văn-bằng Tiến-Sĩ với hạng tối Danh-dự.

Cùng Phái-Đoàn Văn-Hóa Quốc-Gia trở về nước và hiện nay dậy tại Trường Đại-Học Khoa-Học Sài Gòn ; giữ chức Cố-Vấn Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia Kỳ-Bộ Nam-Việt.

★
★ ★

Ông NGUYỄN-TRỌNG-THIỆN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Phú-Yên (đơn-vị III)

Sanh năm 1918 tại Hà-Nội.

Tốt nghiệp Y-khoa Đại-Học-Đường Hà-Nội.

Công-tác Chính-quyền : Nguyên Y-sĩ bệnh-viện Thị-Cầu tỉnh Bắc-Ninh năm 1951-1954, Y-sĩ tại Bệnh-viện Chữa Mắt và bệnh-viện Bạch-Mai (Hà-Nội). Phụ trách ban Chữa Mắt lưu-động của Bệnh-viện Chữa Mắt Hà-Nội.

Năm 1954, gia nhập Quân-Đội Quốc-Gia Việt-Nam, cấp bực Y-Sĩ Đại-Úy.

Công-tác Đoàn-thể : Năm 1955, Chủ-Tịch Chi-Bộ Quân-Y Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia tỉnh Phan-Rang, Chủ-Tịch Tỉnh Bộ Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia tỉnh Ninh-Thuận, kiêm Cố-Vấn Ban-Chấp-Hành Tỉnh Bộ Quân-Sự P. T. C. M. Q. G. Ninh-Thuận.

Ông NGUYỄN-PHƯƠNG-THIỆP

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Tam-Cần (đơn vị I)

Thuyết-Trình-Viên Ủy-Ban Hiến-Pháp tại Quốc Hội.

Luật-Sư — Chủ-Nhiệm nhật báo Pháp-ngữ LA GAZETTE DE SAIGON. Phó Chủ-Tịch Hội Báo-Chí Việt-Nam.

Năm 1949-1954 : Tổ-chức Học-sinh, Sinh-viên và Thanh-niên chống Cộng-Sản và Thực-Dân tại Hà-Nội, bị Công-An của Chính-quyền bù-nhìn bắt giam tháng 2 năm 1952.

Tiếp-tục hoạt-động tại Sài-Gòn trong giới Thanh-niên và Trí-thức.

Năm 1954 : nhân-viên Phái-Đoàn Việt-Nam tham-dự Hội-Nghị Á-Phi tại Bandoeng, (Nam-Dương). Tại Hội-Nghị, đã chất vấn các Phái Đoàn Cộng-Sản câu sau đây, được đài phát thanh, báo chí Nam-Dương và Quốc-Tế đăng tải : « Xin các Đại-Biểu Cộng-Sản cho biết các ông đã dùng phù phép gì để dung hòa lý thuyết Cách-Mạng Vô-Sản toàn Thế-giới với Chính-sách Cộng-Đồng Sinh-Tồn hiện tại của các ông ? Chính sách này phải chăng chỉ là một chiến-thuật của các ông để thực-hiện mục-đích xâm-lăng Hòa-Bình » ?

Năm 1955 : Tham dự Hội-Nghị Sơ-Bộ của Liên-Minh các Dân-tộc Á-Châu chống Cộng tại Ma-Ní.

Năm 1956 : Trưởng Phái Đoàn Việt-Nam tham-dự Hội-Nghị lần thứ Hai của Liên-Minh này, tại Thủ-đô Phi-Luật-Tân. *Trưởng-Phái-Đoàn V. N, tại Hội-Nghị Sơ-Bộ của Liên-Minh này họp tại Sài-Gòn.*

★
★ ★

Ông TRƯƠNG-THIỀU

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Nam (đơn vị VII)

Sanh năm 1918 tại Đô-thị Huế trong một gia đình nghèo

Từ năm 1947 : Trưởng Ty Thú-Y tỉnh Quảng-Nam và Trưởng-Ty Thú-Y Đô-Thị Đà-Nẵng.

Năm 1954 sáng-lập đoàn Thanh-Niên Quốc-Gia Xung Phong, sau đổi là Thanh-Niên Cách-Mạng Quốc-Gia Việt-Nam, cùng một đường lối chủ-trương với Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia, gồm 70.000 đoàn-viên chính-thức.

Đã đảm-nhiệm những chức-vụ trong các Đoàn-thể Chính-trị, Thanh-Niên, Xã-Hội :

— Tổng Đoàn-Trưởng Thanh-Niên Cách-Mạng Quốc-Gia Việt-Nam :

— Ủy-Viên Thường-Trực Hội-Đồng Nhân-Dân Cách-Mạng tại Đà-Nẵng :

— Phó Chủ-Tịch Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-gia Thành-Bộ Đà-Nẵng.

★
★ ★

Ông DƯ-PHƯỚC-THUẬN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Nam (đơn vị I)

Sanh năm 1889 tại Đà-Nẵng (Trung-Việt).

Công-chức Sở Thuế-Quan hưu-trí năm 1941.

Năm 1941 : tham-gia tổ-chức bí-mật do Ngô Chí-Sỹ lãnh-đạo chống Thực-Dân, Phong-Kiến.

Năm 1955 trúng cử Hội-Đồng Đô-thị Đà-Nẵng.

Ủy-Viên Hội-Đồng Nhân Dân Cách Mạng Đà-Nẵng,

Chủ-Tịch Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia Thành-Bộ Đà-Nẵng.

Được Ngô Tổng-Thống ân-thưởng « Chương-Mỹ Bội-tinh » tháng 7-1955.

Niên-Trưởng và Chủ-Tịch Lâm-Thời Quốc-Hội Lập-Hiến đầu tiên của nền Cộng-Hòa Việt-Nam.

Ông NGUYỄN-BÁ-TÍN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Ngãi (đơn vị VII)

Sanh năm 1915 tại Quảng-Bình (Trung-Việt)

Năm 1915 Đại-Biểu Công-Giáo Cứu-quốc tỉnh Bình-định, từ chối chức Đại-Biểu Quốc-Hội Việt-Minh

Năm 1956 giải-tán Công-Giáo Cứu-Quốc Bình-Định, cùng với các ông Đoàn-đức-Thoan và Bùi-Tuân thành-lập Liên-Đoàn Công-Giáo tỉnh Bình-Định, chuẩn bị lật đổ bạo quyền Việt-Cộng.

Năm 1950, âm-mưu hành-động bại-lộ, bị Việt-Cộng kết án 15 năm khổ-sai và đầy ra Quảng-Nam.

Sau Hiệp-định Genève được tha về vào công-tác trong hàng ngũ Phong Trào Cách-Mạng Quốc-Gia.

Tháng 3 năm 1955 được cử làm Phó Tỉnh-Trưởng Bình-Định, thành lập Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia Bình-Định và làm Chủ-Tịch Tỉnh-Bộ.

★ ★ ★

Ông HỒ-DUY-TÌNH

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Trị (đơn vị II)

Sanh năm 1896 tại tỉnh Quảng-Trị (Trung-Việt).

Năm 1933-1945, Hội-Viên Hội-Đồng Tỉnh hạt Quảng-Trị.

Năm 1950 : Biện-Hộ viên Tòa-án Quảng-Trị.

Năm 1953: Đại-Biểu Hội-Nghị toàn quốc tại Trung-Ương (Saigon) về vấn-đề đòi Độc-lập trong Liên-hiệp Pháp. Trúng-cử Hội-viên Tỉnh hạt.

Năm 1955 : Chủ-Tịch Hội-Đồng Tỉnh hạt, Chủ-Tịch Phong - Trào Cách-Mạng Quốc - Gia Tỉnh Bộ Quảng-trị.

★ ★ ★

Ông TÔN-THẤT-TOẠI

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bình-định (đơn vị IV)

Sanh năm 1893, thuộc dòng giõi bất-khuất của cụ Tôn-Thất-Thuyết.

Năm 1913-1914, bí-mật tham-gia vụ Trần-văn-Cao ở Huế.

Tuy ở hàng ngũ Quan-trường, nhưng vẫn bí-mật ủng-hộ các Chí-Sĩ Cách-Mạng Quốc-Gia trong đó có Ngô Chí-Sĩ.

Năm 1945 bất hợp-tác với Việt-Minh, về làm ruộng tại Nông-Cống, Thanh-Hóa và bí-mật hoạt-động trong Mặt Trận Liên-Tôn chống Cộng.

Năm 1952, trở về vùng Quốc-Gia, từ chối lời mời Tham-Chính của Thực-Dân, Phong-Kiến, về Nha-Trang mở quán bán Phở và bí-mật hoạt-động trong Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia.

Khi Phong Trào Cách-Mạng Quốc-Gia ra công-khai, được cử làm Chủ-Tịch Khu-Bộ 5 Thị-Xã Nha-Trang.

Ông MAI-VĂN-TOÁN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Ngãi (đơn-vị IV)

Sanh năm 1917 tại Quảng-Bình (Trung-Việt).

Năm 1944 bị sở Liêm-Phóng Pháp bắt tại Hà-Tĩnh.

Năm 1945 không hợp-tác với Việt-Minh bị bắt 3 lần.

Tổ-chức các ổ Tự-Vệ Công-Giáo Kháng-Chiến ở Liên-khu IV.

Phụ-trách giới-thiệu Cán-Bộ các Đoàn-Thể bạn, xây dựng Cơ Sở Phong Trào Cách-Mạng khắp Liên-khu IV.

Tổ-chức Hội Việt-Nam Phục-Hưng với cụ Đặng-văn-Hướng, bị Việt-Minh truy-tố nên phải rút về Phát-Diệm.

Năm 1947-1948 phụ trách Tổng Thanh-Tra tình báo Phong-Trào Cách-Mạng vùng Phát-Diệm, Bùi-Chu và các tỉnh Trung-Châu Bắc-Việt.

Bí-Thư Đảng Xã-Hội Công-Giáo.

Ủy-viên cổ động Phong Trào Đại Đoàn Kết tại Hà-Nội.

Ủy-Viên Ban Nghiên-Cứu Đảng Cần-Lao tại Bắc-Việt.

Năm 1955-1956, Ủy-Viên Thường-Vụ Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia Kỳ-Bộ Trung-Việt và Cao-Nguyên.

★ ★ ★

Ông VÕ-VĂN-TRƯNG

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bình-Thuận (đơn-vị I)

Sanh năm 1906, tại Thanh-Hóa (Trung-Việt).

Trưởng Ty Học-Chính tỉnh Bình Thuận và Khánh-Hòa.

Tham-gia Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia bí mật và Mặt-Trận Liên-Tôn Diệt-Cộng, vận động nhân dân chống thuế Nông-nghiệp tại Liên-khu IV, bị tiết lộ phải trốn ra Phát-Diệm.

Đã xây dựng Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia Khánh-Hòa và Phụ-tá vị Đại-Diện Kỳ-Bộ miền Nam Trung-Việt.

Đã tổ-chức 20 lớp Huấn-luyện đào tạo Cán-bộ.

Mở 7 lớp Huấn-luyện cho các Giáo-viên và Công chức.

★ ★ ★

Ông NGUYỄN-NGỌC-VIẾT

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Plei-Ku (đơn-vị I)

Sanh năm 1923, tại Kon-Tum (Cao-Nguyên).

Khi còn là Sinh-viên ban Triết-lý đã khởi xướng tổ chức Công-Giáo chống Duy-Vật tại Kon-Tum.

Năm 1948 làm Giáo-học trường công và vì chống đối Thực-Dân nên năm 1950 bị sở An-Ninh Liên-Bang Pháp bắt và trục xuất khỏi miền Thượng du.

Năm 1952 trở về Kon-Tum, đắc-cử Hội-Đồng Thị-xã Dân-Cử và đặc trách vấn-đề chống nạn mù chữ toàn Tỉnh.

Tháng 10 năm 1954 tới ở Plei-Ku đã đứng ra tổ-chức Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia và Tập-Đoàn Công-Dân tại tỉnh này. Hiện giữ chức Cố-vấn Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia và Tổng Thơ-ký Tập-Đoàn Công-Dân Tỉnh Bộ Plei-Ku.

Ông NGÔ-SÁCH-VINH

Dân-Biểu Quốc-Hội Sài-Gòn Chợ-Lớn (Quận II)

Sanh năm 1900 trong một gia-đình Nho học (Cụ thân sinh ông trước kia đậu Bảng-Nhơn).

Năm 1926 học tại Montpellier, tới năm 1932 đậu Cử-nhân Luật-khoa và Cử-nhân Văn-chương, làm Trạng-Sư tại Tòa Thượng-Thẩm Montpellier.

Năm 1935, trở về nước và tiếp tục làm Trạng-Sư Tòa Thượng-Thẩm Sài-Gòn.

Năm 1950, Phó Chưởng-Lý Tòa Thượng-Thẩm Sài-Gòn. Vì muốn bênh vực quyền lợi cho đồng-bào đắc lực hơn, ông lại xin từ chức về làm Trạng-Sư.

Năm 1953, Nghị-Viên Đô-Thành Sài-Gòn.

Hiện nay là Chủ-Tịch Hội-Đồng Đô-Thành Sài-Gòn Chợ-Lớn và là Dân-Biểu Quốc-Hội. Rất ưa hoạt động, tham gia những công cuộc Xã hội, Từ-thiện, là sáng lập viên và nhân viên Ban Quản-Trị Hồng-Thập-Tự Việt-Nam.

★
★ ★

Ông TRẦN-HƯƠNG-XIÊM

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Sóc-Trang (đơn-vị V)

Sanh năm 1919 tại Sóc-Trang. Thương-gia.

Năm 1951, làm Hương-Sư xã Tài-Văn.

Năm 1953, đắc-cử Nghị-Viên Hội-Đồng Hàng Tỉnh.

Tích-cực hoạt-động trong công cuộc bài Phong, diệt Thực, chống Cộng.

★
★ ★

Ông PHAN-XỨNG

Dân-Biểu Quốc-Hội Đô-Thị Đà-Lạt (đơn-vị I)

Sanh năm 1919, tại Quảng-Bình (Trung-Việt).

Thủ-Lãnh Thanh-Niên tỉnh Ninh-Thuận (1945), đã bị Nhật bắt đánh liệt tay chân,

Bị Việt-Cộng bắt giam an-trí tại miền Thượng-Du Quảng-Bình, khi hồi-cư bị Pháp bắt giam.

Đã Chủ trương các báo : TIẾNG GỌI và HOA-LƯ.

Hội-Viên Dân-Cử Hội-Đồng thành-phố Đà-Lạt.

Ủy-Viên Tuyên-Nghiên-Huấn của Chiến-khu Đông Ninh-Thuận.

Lãnh đạo cuộc ly khai của Ngự-Lâm-Quân với Bảo-Đại.

Hiện nay ông giữ chức Chủ-Tịch Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia Liên-Tỉnh Bộ Cao-Nguyên.

NHÓM TẬP - ĐOÀN CÔNG - DÂN

26 ghế — 20 % Tổng số Dân-Biểu

Ông TRƯƠNG - VĨNH - LỄ

Trưởng-nhóm

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Gia-Định (đơn-vị IV)

Sanh năm 1914 tại tỉnh Sóc-Trang.

Chắt nội của Đại Văn-hào Trương-Vĩnh-Ký.

Học trường Trung-Học Trương - Vĩnh - Ký, sau khi ra trường sáng lập và Giám - Đốc tờ « THỜI - BÁO ĐÔNG - DƯƠNG » (Le Temps d'Indochine).

Từ năm 1941, làm Giám-Đốc Saigon Ấn-quán (Imprimerie Saigonnaise).

Chủ-Tịch Hội Phù-Luân Sài-gòn (Rotary-Club de Saigon).

Đắc cử Nghị-viên Đô-thành Sài-Gòn Chợ-Lớn (Quận Ba) và hiện còn tại chức.

Được bầu làm Chủ - Tịch Tập Đoàn Công - Dân Việt-Nam hồi tháng 1 năm 1956.

★
★ ★

Ông NGUYỄN-VĂN-BÁU

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Trà-Vinh (đơn-vị III)

Sanh năm 1905 tại tỉnh Rạch-Giá.

Cử-Nhân Văn-Chương Đại-Học Đường Ba-Lê.

Công-chức ngạch cao cấp Hành-Chính Nam-Việt.

Cựu Đổng - Lý Văn-Phòng Thủ - Tướng Chính - Phủ Trung - Ương Lâm-Thời 1948-1949.

Cựu Đổng-Lý Văn-Phòng Tổng-Trưởng Bộ Ngoại Giao 1949-1953.

Cựu Đổng-Lý Văn-Phòng Phó Thủ-Tướng kiêm Tổng-Trưởng Bộ Canh-Nông và Cải-Cách Điền-Địa 1954.

Công-Cán Hội-Nghị Pau 1950,

Công-Cán tại Bộ Ngoại-Giao Pháp (nghiên-cứu và tài liệu) 1951.

Công-Cán Hội-Nghị Ba-Lê 1954.

Ông NGUYỄN-QUANG-CẨN

Dân-Biểu Quốc-Hội Vũng-Tàu, Bà-Rịa, Long-Thành, Xuân-Lộc (đơn-vị di-cư II)

Sanh năm 1910 tại Bắc-Giang (Bắc-Việt).

Năm 1940-1942, Giáo-Sư trường Trung - Học Louis-Pasteur Hà-Nội.

Năm 1942-1945, Giám-Đốc nhật-báo « TIN MỚI » tại Hà-Nội.

Năm 1945-1946, Nhân-Viên Ban Thường - Vụ Liên-Đoàn Công-Giáo Bắc-Việt.

Năm 1945-1946, Giám-Đốc nhật-báo « Ý-DÂN », nhật - báo « KIẾN - QUỐC », tuần - báo « NHIỆM - VỤ ».

Năm 1955-1956, Thư-Ký Hội Bác-Ái Thánh Vixentê Phao-Lồ Sài-Gòn.

Nhân-Viên ban Thường-Vụ Tập-Đoàn Công-Dân tỉnh Gia-Định.

Ông HUỲNH-NGỌC-DIỆP

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Cà-Mâu (đơn-vị I)

Sanh năm 1922 tại tỉnh Sa-Đéc.

Năm 1942, Tú-Tài, theo học Trường Thuốc 2 năm ở Hà-Nội.

Năm 1954, làm Hiệu-Trưởng Kỹ-Thuật Trường Trung-Học ở Gò-Công.

Tham-gia vào Tập-Đoàn Công-Dân Việt-Nam và làm Tổng-Thơ-Ký II của Ban Chấp-Hành Trung-Ương.

Tháng 9 năm 1955, nhân-viên trong Phái-Đoàn Việt-Nam trong Hội-Nghị Liên-Minh Chống Cộng Đông-Nam-Á mở tại Manille.

Tháng Giêng năm 1956 làm Công-Cán Ủy-Viên tại Tòa Đại-Biểu Chính-Phủ tại Nam-Việt.

★ ★ ★

Ông TRẦN-QUANG HẠO

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Sa-Đéc (đơn-vị II)

Sanh năm, 1899, tại Sa-Đéc.

Hiệu-Trưởng Trường Tiểu-học Bổ-túc Cao-Lãnh.

Thành tích hoạt-động, chuyên-nghiệp về Chính-Trị từ trước tới nay :

1) Thủ-Lãnh Thanh Niên và Thể-Thao Quận Cao-Lãnh (1942-1945).

2) Hội-Trưởng Hội Truyền-Bá Quốc-Ngữ Quận Cao-Lãnh (1944-1945).

3) Thủ-Lãnh Thanh-Niên Tiền-Phong Quận Cao-Lãnh (1945).

4) Chủ-Tịch Liên-Đoàn Công-Chức Cách-Mạng Quốc-Gia Quận Cao-Lãnh (1955-1956).

★ ★ ★

Ông LÊ-XUÂN-HỒNG

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Darlac (đơn-vị I)

Sanh năm 1920 tại Hà-Tĩnh (Trung-Việt).

Kỹ-nghệ-gia tại Ban Mê-Thuột.

Năm 1947, làm Giám-Đốc Trường Tư-Thục Công-Giáo ở Ban-Mê-Thuột.

Năm 1953, đắc cử Hội-Đồng Thành-Phố Ban-Mê-Thuột (Chủ-Tịch).

Năm 1954, sáng lập Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia ở Ban-Mê-Thuột và tỉnh Darlac.

Ông NGUYỄN-VĂN-LIÊN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Sóc-Trang (đơn-vị III)

Sanh năm 1911 tại tỉnh Gò-Công.

Có Văn-bằng Luật-khoa Cử-nhân.

Giáo-Sư Trường Trung-học Taberd (Sài-gòn) và Pellerin Huế.

Năm 1950 vào ngạch Thẩm-Phán và liên tiếp đảm-nhiệm những chức-vụ : Chánh-Án Tòa-án Cần-Thơ, Nha-Trang (1950-1953).

Trạng-Sư Tòa Thượng-Thẩm Sài-Gòn (1954). Chánh-Án Tòa-Án Trà-Vinh và Bắc-Liêu 1955-1956.

Tinh thần phục-vụ và đức tính liêm-khiết rất cao.

Mục-tiêu tranh-đấu : «Cơm áo cho giới Cần-Lao».

★ ★ ★

Ông HOÀNG-LIỆU

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Tây-Ninh (đơn-vị II)

Sanh năm 1913.

Đậu bằng Cao-Đẳng Tiểu-học và làm Thơ-ký Nha Quan-Thuế (Douanes et Régies). Năm 1942, vì nhận thấy tính-cách thực-dân của người Pháp nên xin từ chức về nhà buôn bán.

Năm 1945, không cộng-tác với Việt-Minh và khước từ không làm việc khi Pháp trở lại.

Năm 1953, được bầu vào Hội-đồng Tỉnh.

★ ★ ★

Cô NGUYỄN-THỊ-PHÒNG

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bà-Rịa

Sanh năm 1926, tại Bà-Rịa.

Nữ Giáo-viên Tiểu-học.

Tốt-nghiệp bằng Thành-chung, Trung-học Đệ nhất cấp và Cao-Tiểu Pháp.

Sư-phạm Giáo-viên Sài-Gòn (1944).

Suốt 12 năm tòng sự tại trường tỉnh-lỵ có nhiều thành-tích trong công-cuộc Giáo-Hóa.

Tinh-thần phục-vụ và chí hy-sinh trong chức-nghiệp rất cao.

Được bầu làm Phó Chủ-Tịch Tỉnh-Đoàn Công-Chức Cách-Mạng Quốc-Gia Bà-rịa.

Ý-chí tranh-đấu : «Phục-vụ nhân-dân góp công xây-dựng Dân-chủ Tự-do trên nền-tảng Công-bình và Bác-ái».

Ông DIỆP-QUANG-PHƯỚC

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bắc-Liêu (đơn-vị II)

Sanh năm 1898 tại Bắc-Liêu.

Cựu-sinh-Viên Trung-Học Montpellier bên Pháp.

Năm 1920 về Việt-Nam khuếch-trương Nông-Nghiệp.

Năm 1946 được cử làm Nghị-sĩ thay mặt cho Tỉnh Bắc-Liêu trong Chính-phủ đầu tiên Nguyễn-văn-Thinh đến Nguyễn-văn-Tâm bị giải-tán.

Năm 1953 đắc cử Hội-đồng Thị-xã và Hội-đồng hàng Tỉnh và được bầu làm Thị xã-Trưởng Châu thành Bắc-Liêu.

★ ★ ★

Ông TRẦN-TÀI

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bình-Định (đơn-vị III)

Sanh năm 1917 tại Bình-Thuận (Trung-Việt).

Cùng 2 em là Trần-Lợi và Trần-Lộc tham-gia vào Mặt-Trận Liên-Minh chống Cộng do Đoàn-đức-Thoàn và Nguyễn-hữu-Lộc cầm đầu, và dùng nhà làm Trụ-sở cho Mặt-Trận.

Năm 1950, công việc vỡ lỡ bị bắt cùng các em và các ông Đoàn-đức-Thoàn, Nguyễn-hữu-Lộc v. v...

Năm 1954 : đình-chiến được tha và bị quản-thúc tại Cát-Tài (Phù-Cát), nhân ngày Đại-Hội «Hòa-Bình» Việt-Cộng ông trốn thoát được về vùng Quốc-Gia Tự-do.

Vốn căm-thù sâu-sắc Thực-Dân và Cộng-Sản ông liền bôn-ba tìm đồng-chí hợp thành lực-lượng tranh-đấu mạnh-mẽ để phụng-sự Chính-nghĩa Quốc-Gia.

Làm Chủ-Tịch Tập-Đoàn-Công-Dân tỉnh Bình-Định.

★ ★ ★

Ông NGUYỄN-QUAN-TÁM

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Sa-Đéc (đơn-vị I)

Sanh năm 1905 tại Sa-Đéc.

Năm 1945, Việt-Minh nắm Chính-quyền, có chân trong Ủy-ban Hành-chính-tỉnh và phó Tham-mưu Quân-sự, được 3 tháng, sau nhận thấy không đồng chính kiến, nên tự rút lui.

Qua năm 1952, đắc cử Hội-đồng Hương-chính xã Tân-Vĩnh-Hòa, Nghị-viên hàng Tỉnh, Chủ-tịch Hội-đồng hàng Tỉnh.

Lập-trường : «Triệt-để chống Cộng, phụng-sự Chính nghĩa Quốc-gia do Ngô Tổng-Thống lãnh-đạo, phục-vụ nhân-dân gây tình tương-ái Dân, Quân, Chính ».

Ông NGUYỄN-VĂN-TÁNH

Dân-Biểu Quốc-Hội Đô-thị Đà-Nẵng

Sanh năm 1909 tại Tây-Ninh (Nam-Việt).

Tòng học tại Trường Lagaristes ở Lyon (Pháp), Trường Luật ở Paris.

Năm 1945 tham-gia Kháng-Chiến trong Phong-Trào Thanh-Niên Tiền-Phong tại các tỉnh miền Tây Nam-Việt, bị Cộng-Sản cầm tù vì chủ-trương chống lại Đông-Dương Cộng-Sản Đảng.

Năm 1946-1949 cương quyết không hợp-tác với các Chính-Phủ Nam-Kỳ Quốc.

Năm 1949-1951 Giám-Đốc Trường Quốc-Gia Cán-Bộ Thanh-Niên và Thể-Thao ở Nha-Trang.

Tham-gia tất cả các Phong-Trào và Mặt-Trận Cách-Mạng Quốc-Gia trước ngày Ngô Tổng-Thống về nước chấp-chính mà Phong-Trào Đại-Đoàn-Kết là một.

★ ★ ★

Ông NGUYỄN-VĂN-THỌ

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Trà-Vinh (đơn-vị II)

Sanh năm 1917 tại Trà-Vinh.

Tòng học Ban Triết-lý tại Đại-Chủng - Viện Sài - gòn, làm Giáo-Sư trường tư.

Năm 1943, tốt - nghiệp Trường Cao-Đẳng Cán-Bộ Thanh-Niên tại Phan - Thiết và làm Thủ - Lãnh

Thanh-Niên Công - Giáo làng Đại-Phước (Trà - Vinh). Cuối năm 1945 vào Gia-đình Công-chức.

Tích-cực hoạt - động cho mọi công - dân Việt - Nam được tận hưởng các quyền Tự-do Dân-chủ.

Chủ - trương : «Cải - thiện đời sống Nông-Dân và Công-Nhân».

★ ★ ★

Ông NGUYỄN-THẾ-THOẠI

Dân Biểu Quốc-Hội các tỉnh Trung-Việt (đơn-vị di-cư XI)

Sanh năm 1908 tại tỉnh Quảng-Trị.

Giáo-Sư Quốc-văn, La-ngữ và Hán-tự Trường Dòng Chúa Cứu-Thế (1930-1942).

Trưởng-Đoàn Thanh-Niên Công-Giáo Địa-phận Huế (1942-1945).

Phó Chủ-Tịch Liên-Đoàn Công-Giáo tỉnh Quảng-Trị, tố-cáo mọi âm-mưu xảo-trá của Việt-Minh trên máy vi-âm tỉnh Quảng-Trị, nên nhà bị đốt phá và bị bắt đi Hà-Tĩnh.

Năm 1948 được tha lại tiếp-tục hoạt-động cho Liên-Đoàn Công-Giáo Nghệ-Tĩnh-Bình kiêm Giáo-Sư Quốc-văn Sử-Địa, Pháp-văn và Giáo-lý.

Hồi cư năm 1955 và tiếp-tục làm Giáo-Sư Quốc-văn, Pháp-văn, Công-dân Giáo-dục và Luân-lý, Chủ-Tịch kiêm Trưởng - Ban Tuyên - Nghiên - Huấn Tập-Đoàn Công-Dân Việt-Nam, tỉnh Quảng-Trị.

Ông HUỲNH-VĂN-THỜI

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Tân-An (đơn-vị I)

Sanh năm 1911, tại Tân-An.

Năm 1945, tham-gia Phong-Trào Kháng-Chiến.

Năm 1948, thành lập với mấy em Công-ty vận-tải : « THUẬN-TỒN », đã nhiều lần được mời để tham-gia Hành-Chính nhưng vẫn từ chối để chờ một Chính-quyền lành mạnh.

★
★ ★

Ông VÕ-VĂN-TRUYỆN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Biên-Hoà (đơn-vị I)

Sanh năm 1896 tại Long-Thành.

Năm 1945 1949, tham-gia Kháng-Chiến chống Thực-Dân và giữ chức Chủ-Tịch Quận Long-Thành.

Năm 1959 trở về vùng Quốc-gia, kinh doanh thương-mại.

Năm 1954 về Long-Thành khai-thác lâm-sản.

Chủ trương chống Cộng, chống Thực-Dân và luôn luôn bênh vực quyền lợi của đồng bào trên nền tảng Công-bình và Bác-ái.

★
★ ★

Ông NGUYỄN-TÙNG

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Ngãi (đơn-vị VI)

Sanh năm 1900 tại Quảng-Trị (Trung-Việt).

Tòng học tại trường Đại-Chủng-Viện Huế.

Năm 1924 được bổ làm Thư-ký Tòa Sứ, — Nhưng đến năm 1931 bị huyền chức vì tư-tưởng Cách-mạng.

Năm 1945 tham-gia Kháng-Chiến, giữ chức Ủy-viên Tổng-Động-Viên miền Nam Trung-Bộ.

Năm 1948 làm Ủy-viên Liên-Đoàn Công-Giáo Liên-Khu V.

Cuối năm 1953, vì phản-đối chính-sách ruộng đất của Việt-Minh bị cầm tù cho tới 3 tháng sau khi Hiệp-Định Genève ký.

Ông BÙI-TUẤN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Phú-Yên (đơn vị II)

Sanh năm 1913 tại Nghệ-An (Trung-Việt).
Năm 1934-1945 : Biên-tập-viên tạp chí LỜI THĂM và báo VÌ-CHÚA.
Thư-ký Tòa-soạn báo CÔNG-GIÁO, TIẾN-HÀNH tại Sài-gòn.
Phụ-trách bộ Biên-tập Tuần báo DÂN-NAM ở Sài-gòn.
Chủ-Bút Nhật báo PHÁP-VIỆT tại Huế.
Biên-tập-viên Phòng Báo-chí của Nội Các Trần-Trọng-Kim.
Năm 1946-1950 : Tổng Thư-Ký Liên Đoàn Công-Giáo Trung-Bộ (Huế).
Thư-ký Tòa-soạn báo TỔ-QUỐC xuất bản tại Huế.
Thư-ký Tòa-soạn báo VINH-SƠN tại Huế.
Năm 1952-1954 : Trưởng ban biên-tập Đài-Phát-Thanh (Huế.)
Năm 1954 : Biên-tập-viên Nha Thông-Tin Trung-Việt.
Đã biên soạn : « Thế-lực đối ngoại của Tòa Thánh » (1950).
« Xây-dựng trên Nhân-vị » (1956).

★
★ ★

Ông LÂM-MỸ BẠCH-TUYẾT

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Nam (đơn vị IV)

Sanh năm 1918 tại Quảng-Trị.

Hiệu-Trưởng trường Trung-Học tư-thục Nguyễn-Công-Trứ tại Đà-Nẵng.

Giám-Đốc Chi-Cuộc Hàng-Hải Đại-Hải Đà-Nẵng.

Tốt-nghiệp Trường Đại-Học Công-Chính Hà-Nội, Kỹ-thuật-gia về

ngành Công-tác và Hàng-hải kiêm Giáo-Sư các trường Trung-Học : Tây-Hồ, Hoàng-Diệu, Công-Lập và hiện làm Hiệu-Trưởng trường Trung-Học tư-thục Nguyễn-Công-Trứ tại Đà-Nẵng.

Tranh-đấu trong hàng ngũ Thanh-Niên Công-Giáo và Cán-Bộ Tỉnh-Ủy Tập-Đoàn Công-Dân.

★
★ ★

Ông TRỊNH-HỒ-UY

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Nam (đơn vị III)

Sanh ngày 1-6-1913 tại Hưng-Yên (Bắc-Việt).
Cựu Sinh-viên Trường Trung-Học Albert-Sarraut Hà-Nội.
Năm 1937 Chủ-Bút tờ (L'Esser Commercial) sau là (L'Effort).
Năm 1939 Giám-Đốc hãng nước đá (B.G.I.) tại Vinh (Nghệ-An).
Năm 1941 Giáo-Sư Trung-Học tư-thục.
Năm 1945 lúc Việt-Minh lên cướp Chính-quyền, trốn lên làng Ngũ-Xã là một khu vực Tự-trị ở ngoài thành Hà-Nội.
Năm 1947 Giáo-Sư Trung-Học tư-thục.
Từ năm 1950 đến ngày đắc cử 4-3-1956 Giáo-Sư Văn-chương các lớp Đệ nhị cấp Trường Trung-Học Khải-Định, nay đổi là Trung-Học Ngô-Đình-Diệm tại Huế (Trung-Việt).
Chủ-Tịch Liên-Hiệp Thanh-Niên C.M. Q.G. Việt-Nam tại Trung-Việt.
Tổng Thư-Ký Tập-Đoàn Công-Dân Việt-Nam Tỉnh-Bộ Thừa-Thiên.
Tổng Thư-Ký Tập-Đoàn Công Dân Việt-Nam Kỳ-Bộ Trung-Việt và Cao-Nguyên miền-Nam.
Đắc cử với tư cách ứng cử viên của Tập-Đoàn Công-Dân.

Ông TRẦN-NGỌC-VĂN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Vũng-Tàu và Côn-Đảo (đơn vị II)

Sanh năm 1914 tại Bà-Rịa.

Năm 1934 - 1938, làm việc ở Hành-chính Bà-Rịa, Hành-chính Vũng-Tàu và Quản-Thủ Địa-Bộ Cần-Thơ.

Năm 1939 - 1947 : Thông-ngôn, Ký-giả và thợ nhà in ở Pháp và Đức (8 năm).

Năm 1948 - 1952, làm việc tư và dạy trẻ ở các tư gia.

Năm 1953-1954, Chủ-sự Phòng Xã-hội và Đại-biểu Công-nhân ở đồn-điền cao-su (trung-tâm Quản-lợi).

Giám - Đốc nha Tiếp - Cư (Phủ Tổng - Uy Di-Cư).

Năm 1955 đến 29-2-1956, Chủ sự phòng Điền-thổ, Kinh-tế và Xã-hội (Tòa Hành-Chính Vũng-Tàu).

Ông NGUYỄN-CÔNG-VIỄN

Dân-Biểu Quốc-Hội (Cao - Nguyên miền Nam) (đơn vị Di-Cư XII)

Sanh năm 1923 tại Hà-Đông (Bắc-Việt)

Thương-gia và Kỹ-nghệ gia ngành dệt ở Hà - Nội từ 1949 - 1954.

1947 bị Việt-Minh bắt, sau khi được trả tự-do hoạt động bí-mật, tuyên truyền cho lập trường tranh đấu của NGÔ-CHÍ-SĨ.

7-1954 trong ban tổ chức nghênh đón NGÔ-CHÍ-SĨ về nước chấp chính.

Sau Hiệp Định Genève, tổ chức Đoàn Thanh-Niên võ - trang bảo vệ đồng bào di-cư, Trưởng Trại Tiếp-cư Dòng - Chúa Cứu-Thế.

21-9-1954 đưa đồng bào lên định - cư tại Tùng-Lâm khu V Đà-Lạt, làm Chủ-Tịch định cư kiêm Đại-diện Hành-chính.

Phó Chủ-Tịch Tập-Đoàn Công-Dân Thành-Bộ Đà-Lạt

★ ★ ★ ★ ★ ★

CÔNG-BÌNH và BÁC-ÁI

(Khẩu hiệu của nhóm TẬP-ĐOÀN CÔNG-DÂN)

NHÓM

CẦN - LAO

16 ghế — 12/5% Tổng số Dân-Biểu

Ông NGÔ-ĐÌNH-NHU

Trưởng - nhóm

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Khánh-Hòa (đơn-vị I)

Sanh năm 1910 tại Huế.

Cử-Nhân Văn-Chương và tốt-nghiệp Trường Cổ-Học (Ecole des Chartes).

Năm 1938, Chỉ-huy một ngành trong Thư-Viện và Văn-Khố Trung-Ương tại Hà-Nội.

Năm 1942, thành-lập Thư-Viện và Văn-Khố Trung-Việt.

Năm 1945, Tổng Giám - Đốc Thư - Viện và Văn-Khố toàn-quốc.

Năm 1950, thành-lập Đảng CẦN-LAO NHÂN-VỊ CÁCH-MẠNG VIỆT-NAM mà ông làm Tổng Bí-Thư, Tham-gia Phong-Trào Nghiệp-Đoàn.

Năm 1953, tham-dự Phong-Trào Đại Đoàn-kết.

Chủ-trương : Bán-Nguyệt-San « XÃ-HỘI », phổ-thông Chủ-Nghĩa Nhân-Vị Thực-Hành.

Năm 1955, Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Khánh-Hòa.

Ông TRẦN-TRUNG-DUNG

Dân-Biểu Quốc-Hội Ninh-Thuận (đơn vị I)

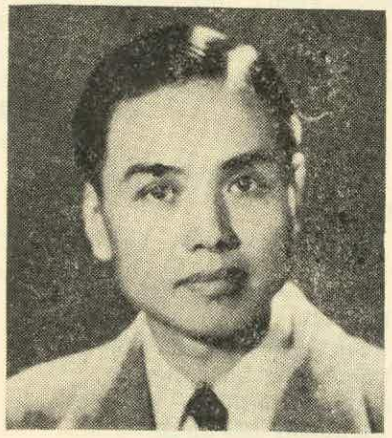

Sanh ngày 19 tháng 6 năm 1914 tại Hà-Nội.

Tốt-nghiệp trường Đại-học Luật-Khoa Hà-Nội năm 1939 và nhập ngạch Hành-chính cho tới năm 1945. Gia-nhập Đại-Việt Quốc-Dân-Đảng chống lại Việt-Minh tại Chiến-khu Vĩnh-Yên từ 1945 tới 1946.

Làm Nghị-Sĩ Quốc - Hội V.M. và được giao phó cho nhiệm-vụ liên-lạc với các Lãnh-Tụ Quốc - Gia như Nguyễn - Hải - Thần và Vũ-Kim-Thành tại Quảng-Đông và Quảng-Tây.

Làm Chủ - nhiệm các nhật - báo *THỜI-SỰ THỜI-THẾ* và *THỜI-BÁO* từ 1947 tới 1951.

Bị bắt đi an-trí từ 1951-1952.

Được bầu vào Hội-Đồng thành-phố Hà-Nội từ 1953.

Làm Quan-Sát-Viên tại Hội-Nghị Genève hồi đầu năm 1954.

Ở Pháp trở về cùng với Ngô Thủ-Tướng hồi tháng 6 năm 1954 và được cử làm Ủy-viên Hành-chính và Chính-trị tại Ủy-Ban Bảo Vệ Bắc-Việt.

Giữ chức Bộ-Trưởng tại Dinh Thủ-Tướng từ cuối năm 1954.

Giữ chức Bộ-Trưởng Phụ-Tá Quốc-Phòng từ 30-3-1955 sau cuộc gây hấn đầu tiên của Bình - Xuyên và hiện vẫn giữ chức đó cho tới ngày nay.

Bà NGUYỄN - KIM - ANH

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Châu-Đốc (đơn vị III)

Sanh năm 1925 tại Long-Xuyên.

Cựu nữ-sinh trường Trung-Học Gia-Long, có bằng Thành-Chung.

Hiện là Nữ Giáo-Viên của Ty Giáo-Huấn Long-Xuyên.

Năm 1945, tham-gia Kháng-Chiến chống xâm-lăng tại Long-Xuyên.

Năm 1946, đảm nhiệm Ban Y-Tế trong Bộ-Đội Nguyễn-Trung-Trực.

Năm 1947 cùng chồng là ông Trần-Anh tổ-chức Đoàn « Nghĩa-Bình » chống Cộng.

Rất tha-thiết đến việc giáo-dục các trẻ-em bị sao lãng trong cuộc loạn-lạc, là tín đồ của Phật-Giáo Hòa-Hảo.

★
★ ★

Ông LÝ - TRUNG - DUNG

Dân-Biểu Quốc-Hội (Đơn-vị Di-cư VI)

Sanh ngày 16/8/1925 tại Hà-Nội (Hà-Đông).

Năm 1953, tốt nghiệp Y-Khoa Bác-Sĩ.

Năm 1945 vì đối-lập đã bị V.M. bắt giam nhiều lần.

Cuối năm 1946 tham-gia Phong-trào « Dân-Chúng Liên-Hiệp ».

Năm 1947 về Hà-Nội bị sở Liêm-phóng Liên-bang bắt giam.

Năm 1953-56 động-viên làm Bác Sĩ Quân-Y, dự những Chiến-Dịch trong các tỉnh Bùi-Chu, Thái-Bình, Nam-Định. Bị chiến thương.

Là một trong số những sáng-lập hội-viên của Hội Văn-hóa Bình-dân

hiện làm Giám-Đốc Trường Bách-Khoa Bình-Dân Saigon.

Đã cộng tác, làm Biên-tập-viên cho những Tạp-chí : « *TẬP SAN BÁCH KHOA* », « *TINH THẦN* ».

Là một Phát Ngôn Viên của Nhóm Cần Lao trong Quốc-Hội.

Là một Sáng lập-viên và hiện làm Chủ-Tịch Chi Hội Việt-Nam Nghiên cứu vấn-đề Di-Cư Tỵ-Nạn Thế-giới (AWR).

Đã Đại-diện nước Cộng-Hòa Việt Nam dự Hội-Nghị Nghiên-cứu vấn-đề Di-cư Tỵ-nạn Thế-giới tại Vaduz và Genève tháng 8-1956.

★
★ ★

Ông ĐÀO-HỮU-DƯƠNG

Dân-Biểu Quốc-Hội Đô-Thị Huế (đơn vị I)

Sanh năm 1915, đậu Luật-Khoa Cử-Nhân.

1939-1942 Giáo-Sư các Trường tư-thục Hà-Nội.

Ngày 19-8-1945, chống lại Việt-Minh, tham gia tổ-chức Khu Dân Chính Tự-Trị Ngũ-Xã, Ủy-viên sáng-lập Việt-Nam Cách-Mạng Đồng-Minh Hội. Biên-tập-viên các báo *ĐỒNG-MINH* và *VIỆT-NAM* chống Việt-Minh.

Năm 1946, cùng các đảng Quốc-Gia tham gia chiếm đóng các tỉnh Lạng-Sơn, Lao-Kay, Phú-Thọ, Vĩnh-Yên, mở trường Huấn-luyện Quân-sự ở Chapa chống Việt-Minh.

Tháng 1-1946, Đại-biểu Mặt Trận Quốc Gia trong Quốc-Hội Việt-Minh, công-khai lớn tiếng lên án Ngụy-quyền Hồ-Chí-Minh ngay giữa phiên nhóm.

Năm 1947, trở về vùng Quốc-Gia cùng các đồng-chí Trần-Trung-Dung và Nghiêm Xuân-Thiện sáng lập và điều-khiển tờ nhật-báo *THỜI-SỰ*.

Năm 1949 Thẩm-Phán Tòa Thượng-Thẩm tại Huế, Chủ-Tịch Ủy-Ban Nghiên Cứu Quốc-Hội.

Năm 1954 được bầu làm Đại-diện Ban Chỉ Đạo các Đoàn Thể Chính-Trị, Thanh-Niên và Chuyên-Nghiệp tại Trung-Việt và Cao-Nguyên.

56

Ông TRẦN - HỮU - ĐIỀU

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Nam (đơn-vị V)

Sanh năm 1905 tại Thừa-Thiên (Trung-Việt).

Năm 1945 lãnh trọng-trách tổ-chức Giải-Phóng Quân, tham dự mặt trận Lào chống Thực-Dân Pháp. Kế đến mặt trận Thuận-Hóa, các mặt trận Bắc-Việt và các mặt trận Bình-Trị-Thiên với chức-vụ Trung-Đoàn-Trưởng Quân-đội Chính-quy.

Năm 1949 hoạt-động ngấm-ngầm chống lại chính-sách Độc-tài Đảng-trị của Việt-Minh Cộng-Sản.

Năm 1952 vượt nhiều khó khăn thoát-ly khỏi hàng-ngũ Việt-Cộng trở về liên-kết hoạt-động với các Chiến-sỹ Cách-mạng Quốc-gia (trong vòng bí-mật), nhất-định không chịu nhận một chức-vụ gì dưới thời Phong-Kiến Bảo-Đại.

Năm 1953 tham-gia Phong-Trào Đại-Đoàn-Kết.

Năm 1955 Phó Chủ-Tịch rồi Chủ-Tịch Hội-Đồng Nhân-Dân Cách-Mạng Trung-Việt và Cao-Nguyên miền Nam.

★
★ ★

Ông LÊ - MINH - ĐƯỜNG

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Long-Xuyên. (đơn-vị I)

Sanh năm 1918 tại Long-Xuyên.

Chưa có một ngày cộng-sự với Thực-Dân Pháp, mặc dầu trình độ Trung-Học Phổ-thông, chuyên nghề cày cuốc, vui sống với các bạn nông-dân chất-phác ở chốn đồng quê.

Năm 1945 cầm đầu Dân-Quân chống Pháp, thắng nhiều trận vẻ-vang.

Tốt-nghiệp Trường Liên-Quân Đà-Lạt, nhưng năm 1955 rời bỏ cấp Đại-Úy tham-gia đảng Dân-Chủ Xã-Hội Việt Nam.

Đã chịu cảnh áp-bức như bao dân cày khác, chỉ có một lập-trường : « Tận tâm góp phần xây-dựng Dân-chủ thực sự, kiến-tạo Xã-hội công-bằng ».

★
★ ★

Ông NGUYỄN - HỮU - KHAI

Dân-Biểu Quốc-Hội Đồng-Nai-Thượng (đơn-vị I)

Sanh năm 1909 tại Quảng-Trị (Trung-Việt).

Năm 1926 tham-dự Phong-Trào bãi-khóa ủng-hộ Nhà Cách-Mạng Phan-Bội-Châu.

Năm 1938 Hội-Trưởng Hội Thể-Dục và Văn-Hóa Kontum.

Năm 1944 tham-gia Phong-Trào Quốc Gia tại miền Nam.

Năm 1945 đứng trong nhóm lãnh-đạo Kháng-Chiến tỉnh Đ.N.T.

Năm 1950 Giáo-Sư tư-thục ở Đà-Lạt.

Năm 1951 nhân-viên Ban Tổ-chức Khóa I Lớp Nhân-Bản và Kinh-tế do Ông Ngô-Đình-Nhu đảm-trách.

Năm 1952 Đại-Diện Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công V.N. tại Trung-Việt.

Năm 1954 Sáng-lập-viên Ủy-Ban Công-Tư-Chức Cứu-trợ Đồng-bào Di-cư tại Saigon và trong nhóm khởi-xướng ra Phong-Trào Cách-Mạng Quốc Gia.

Năm 1955 một trong những vị chủ-trương thành-lập Hội-Đồng Nhân-Dân C.M. Q.G. sau là Ủy-Viên Thường-Trực Trung-Ương của Hội-Đồng này.

Chủ-Tịch Liên-Đoàn Công-Chức Cách-Mạng Quốc-Gia.

57

Bà TRẦN - THỊ - MẦU

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Gia-Định (đơn-vị III)

Sanh năm 1926 tỉnh Gia-Định.

Năm 1948 theo học các Trường Trung - Học Gia - Long, Nhà-Trắng (St. Paul) và sau đó sang Âu-Châu chuyên nghiệp về khoa Phụ - nữ và Xã-hội. Đã tham-gia :

— Hồng-Thập-Tự Việt-Nam.
— Ủy-ban Tiếp tế cho Đồng-Bào Di-Cư Tỵ-Nạn.
— Trưởng-ban Lạc-quyên của Ủy-Ban Cứu-Tế Xã-Hội Trung-Ương.
— Phong-Trào chống nạn thất-học của Hội Văn-Hóa Bình-Dân tại Đô-Thành Sài-Gòn Chợ-Lớn và Gia-Định.

★
★ ★

Bà HUỲNH - NGỌC - NỮ

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Biên-Hòa (đơn-vị II)

Sanh năm 1927 tại tỉnh Biên-Hòa, trong một gia-đình công-nhân.

Năm 15 tuổi đi mua gánh bán bưng giúp gia-đình.

Năm 1948-1952 làm Thuộc-viên tư-sở ở Sài-Gòn.

Năm 1953 làm Thư ký xi-nghiệp lò gạch và gia-nhập Nghiệp - đoàn Công-nhân lò gạch Biên-Hòa.

Năm 1954 thoát - ly xí - nghiệp, hoạt-động cho Phong Trào Nghiệp-Đoàn.

Tháng 4 năm 1954 đắc-cử làm Tổng-Thư-Ký Liên-Hiệp-Đoàn địa-phương Biên-Hòa.

Tháng 5 năm 1955 đắc cử làm Trưởng Ban Phụ-Nữ Lao-Công toàn quốc trong Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.

Đã từng hướng dẫn 2.000 công-nhân hầm đá Biên - Hòa chống chế-độ cai thầu.

Hướng dẫn 15.000 công - nhân đồn-điền cao - su trong tỉnh Biên-Hòa đình-công trong vòng trật-tự yêu-sách tăng lương và đã thắng lợi.

★
★ ★

Ông PHẠM - VĂN - THÙNG

Dân-Biểu Quốc-Hội Đô-Thành Sài-Gòn - Chợ-Lớn quận VI

Sanh năm 1916 tại tỉnh Biên-Hòa, trong một gia-đình bần-nông.

Năm 1936 được nhà Chiến-sỹ cách-mạng Tạ-Thu-Thâu giác-ngộ và rèn-luyện trong Phong-Trào Ái-Hữu.

Năm 1938 Phong-Trào này bị giải-tán, bị Thực-Dân khủng-bố phải xuất ngoại.

Năm 1948 gia - nhập Hội Bảo - vệ Quyền-lợi Công-nhân Tư-sở tức Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công ngày nay.

Năm 1953-1954 tổ-chức bảo-vệ người ở đất mướn và phố mướn. Đã xây-dựng trên 40 Nghiệp-đoàn Công-nhân trong Đô - Thành Sài-gòn Chợ-Lớn.

Đã tranh-đấu thắng-lợi tăng lương cho nhân-công.

Ông THÁI-MẠNH-TIẾN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Mỹ-Tho (đơn vị I)

Sanh năm 1917 tại Hà-Nội.

Sau khi học Trường-Luật-Khoa Đại-Học Hà-Nội, xuất thân làm Giám Đốc các Ngân Hàng và Hợp Tác - Xã Nông nghiệp (1942), cải thiện điều kiện canh tác cho nông dân nghèo, chống nạn cho vay nặng lãi và nạn mù chữ ở Thôn quê.

Từ 1952 Tham-gia hoạt-động Nghiệp-Đoàn Nhân-Vị, Trong hệ thống T.L.Đ.L.C.V.N. với Tư cách Cố-vấn.

Tháng 7/1954 di-cư vào Nam, lần lượt giữ những chức vụ :

— Chánh Văn Phòng Bộ Lao-Động và T.N.
— Đổng Lý Văn-Phòng Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục và Thanh-Niên.
— Tổng Giám-Đốc Thanh-Niên và Thể-Thao.
— Ủy-Viên trong văn phòng Liên-Lạc và Nghiên cứu của Tổng-Liên Đoàn Lao - Động Quốc-Tế tại Á-Châu.

★
★ ★

Ông TRẦN-VĂN-TRAI

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Thủ-Dầu-Một (đơn vị I)

Sanh năm 1911 tại An - Mỹ tỉnh Thủ-Dầu-Một.

Sau hai năm làm Giáo Sư trường Trung - Học Mỹ - Tho ; sang Pháp tiếp tục học tại Đại-Học-Đường Ba-Lê.

Đỗ 2 bằng Tiến - Sĩ Văn - Khoa và Tiến-Sĩ Luật-Khoa.

Trong thời gian 15 năm ở Hải-ngoại, ông có viếng nhiều nước Âu-Châu cùng chuyên học về Chính-trị, Kinh-tế và Tài-chính.

Hiện nay ông là Luật-Sư.

★
★ ★

Ông LÂM-VĂN-TRUNG

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Long-Xuyên (đơn vị II)

Sanh năm 1911, tại Long-Xuyên

Khi nhỏ theo học ban Trung-học với Tạ-Thu-Thâu và Trần-văn-Thạch.

Năm 1930, tham gia biểu tình xin miễn thuế cho dân nghèo ở Chợ Mới (Long-Xuyên).

Năm 1932, hợp sức cùng nông-dân, đánh bọn Tào-cáo Pháp ở Châu Đốc.

Năm 1939, quy y theo Đức Huỳnh-Giáo-Chủ.

Năm 1946, gia - nhập Đảng Dân - chủ Xã-hội Việt-Nam, chống Xâm lược và Độc-Tài.

Năm 1949, theo học khóa Tu-Trưởng Võ-Bị Liên-Quân Đà-Lạt, năm 1955, xuất ngũ làm Chính-trị.

Ông LÊ-VĂN-VỊNH

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bình-Định (đơn vị II)

Sanh năm 1915 tại Huế.

Kỹ-Sư Vô-Tuyến-Điện.

Năm 1938-1945, G.S. Trường Pellerin ở Huế.

1947-1949, Giáo-Sư Trường Providence ở Huế.

Năm 1945-1946 Chủ-Tịch Liên-Đoàn Công-Giáo Trung-Bộ V.N.

Năm 1951, Chủ - Tịch Liên-Hiệp Nghiệp-Đoàn Trung-Việt.

Năm 1953 Phó Chủ-Tịch Tổng - Liên - Đoàn Lao-Công Việt-Nam.

Năm 1955 tháng 12 Đại diện Lao-động Việt-Nam dự Hội-Nghị L. Đ. Q. T. họp ở Rangoon (Miến-Điện) và được bầu làm Phó Chủ-Tịch Hội-Nghị Á - Châu của tổ - chức Lao-Động Quốc-Tế.

NHÓM

PHONG TRÀO TRANH-THỦ TỰ-DO

8 ghế — 6,6 % Tổng số Dân-Biểu

Ông VŨ-QUỐC-THÔNG

Trưởng - nhóm

Dân-Biểu Quốc-Hội quận Châu-Thành và quận Tân-Uyên tỉnh Biên-Hòa (đơn-vị di-cư III)

Sanh năm 1916 tại Nam-Định (Bắc-Việt).

Đậu Tiến-Sỹ Luật (Ban Công-Pháp) tốt-nghiệp Cao Đẳng Kinh-Tế Học tại Montpellier.

Giáo-Sư trường Luật-Khoa Đại-Học Hà-Nội từ năm 1951.

Giáo-Sư Trường Hành-Chính Bắc-Việt từ năm 1950 và Trường Hành-Chính Đà-Lạt từ năm 1955.

Chủ-Tịch Tham-Chính-Viện kiêm nhiệm Giáo-Sư Luật-Khoa Đại-Học Sài-Gòn từ đầu năm 1955.

Tham-gia Chính-Phủ Ngô-Đình-Diệm thành lập ngày 10-5-1955, với chức Bộ-Trưởng Bộ Xã-Hội và Y-Tế.

Kiêm nhiệm chức vụ Bộ-Trưởng và chức vụ Giám-Đốc Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chính từ 1-7-1955.

HOẠT-ĐỘNG VĂN HÓA VÀ CHÍNH-TRỊ :

Đại-diện Viện Đại-Học Hà Nội dự Hội-Nghị Đông-Nam-Á do Viện Đại-Học HOPKINS ở WASHINGTON tổ-chức (1952).

Nhân-Viên trong Phái-Đoàn Việt-Nam dự Hội-Nghị Á-Phi tại Bandoeng (Nam-Dương) ngày 18-4 1955.

Cựu Chủ Bút : « PHÁP-LÝ TẬP-SAN ».

Chủ-Bút tạp chí « PHỔ-THÔNG » xuất-bản tại Hà-Nội hồi năm 1951.

Ông TRẦN-VĂN-KHẢ

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Chợ-Lớn (đơn-vị I)

Sanh năm 1911 tại Chợ-Lớn.

Nguyên Hiệu-Trưởng Trường tư-thục « LE ROYAL » (Nam-Vang) và Chủ-Nhiệm tờ « VIỆT-KIỀU NHỰT-BÁO » (Nam-Vang).

Về nước ông làm Giáo-Sư Toán-pháp tại các Trường tư-thục : Huỳnh-Khương-Ninh và Lê-Tấn-Thành (Sàigòn). Ngoài ra ông giữ chức Hội-Đồng hàng Tỉnh Chợ-Lớn.

Một nhà Sư-phạm gương mẫu đã đào-tạo nhiều học-sinh hiện đang phục-vụ cho Tổ-Quốc.

★
★ ★

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN :

— Thế nào là chủ-quyền Quốc-Gia.

— Ý kiến chúng tôi đối với bản Dự-Án Hiến-Pháp năm 1946.

— Chúng tôi quan-niệm Quốc-Hội tương-lai nước nhà ra sao ?

— La centralisation administrative au Việt-Nam (Vấn-đề phân quyền Hành-Chính tại Việt-Nam).

— La Démocratie Sociale (Chế-độ Dân-chủ Xã-hội).

Ông KHA-VĂN-DƯỠNG

Dân-Biểu Quốc-Hội Đô-Thành Sài-Gòn Chợ-Lớn Quận V

Sanh năm 1896 tại Chợ-Lớn.

Năm 1914, tốt-nghiệp Trường Bách-Nghệ, làm Cai-Máy (Contre-maître) Hãng rượu Mazet tại Chợ-lớn (1915-1921).

Năm 1922-1936 làm chủ và điều-khiển chiếc tàu Hiệu Bửu-Hòa.

Năm 1936-1953 đắc cử Hộ-Trưởng, bổ nhậm chức Hộ-Trưởng quận Tám.

Đắc-cử Nghị-Viên Đô-Thành và chức Nghị-Trưởng Hội-Đồng Quận Tư (1953-1954).

Trưởng Quận Tư (1954-1956).

Năm 1954, Phó-Chủ-Tịch Hội-Đồng Đô-Thành.

★
★ ★

Ông NGUYỄN-VĂN-HAI tự AN

Dân-Biểu Quốc-Hội Đô-Thành Sài-Gòn Chợ-Lớn Quận VII

Sanh năm 1909 tại Sài-Gòn.

Cựu Hộ-Trưởng thứ 12 của địa-phương Sài-Gòn-Chợ Lớn.

Năm 1953 đắc-cử Hội-Đồng Quận Bẩy và được bầu làm Chủ-Tịch.

Năm 1954-1956 Quận-Trưởng Quận Bẩy.

★
★ ★

Ông LÊ-QUANG-HẢO

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bến-Tre (đơn-vị I)

Sanh năm 1912 tại Bến-Tre.

Năm 1946 Hội-Đồng hàng tỉnh Bến-Tre.

Năm 1947-1951 Nghị-Viên Hội-Nghị Nam-phần Việt-Nam (Bến-Tre).

Năm 1949 Nghị-Viên Hội-Đồng lãnh thổ Nam-phần Việt-Nam (Bến-Tre).

Năm 1955-1956 Trưởng-Ty Thanh-Niên và Thể-Thao tỉnh Bến-Tre.

Năm 1953-1956 Chủ-Tịch Hội-Đồng hàng Tỉnh Bến-Tre

Ông NGUYỄN-ĐÌNH-HIẾU

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bến-Tre (đơn-vị IV)

Sanh năm 1917 tại Bến-Tre.

Từ năm 1951 đến nay :

— Hiệu-Trưởng Trường Trung-Học Bến-Tre.

— Hội-viên danh-dự, Cố-vấn của ban Chẩn-Tế Xã-Hội và Ngân-Sương Học Hội Bến-Tre.

— Nhân-viên Kiểm-duyệt và Thông-tin, Trưởng Phái-Đoàn Tuyên-truyền chống Cộng, cổ-động cuộc Trưng-Cầu Dân-Ý ngày 23-10-1955.

— Trưởng Ban Thuần-Phong Mỹ-Tục tỉnh Bến-Tre,

— Đại-diện Tỉnh-Trưởng Bến-Tre bên cạnh các Nghiệp-đoàn, hòa-giải nhiều mối tranh-chấp giữa chủ và công nhân.

Được ân-thưởng Chương-Mỹ Bội-Tinh.

★★★

Ông NGUYỄN-VĂN-BẢY

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bến-Tre (đơn-vị II)

Sanh năm 1914 tại tỉnh Bến-Tre.

Kỹ-nghệ-gia.

Nghị-Viên hàng tỉnh năm 1953-1956.

Chủ-trương : « Phát-triển kỹ-nghệ, sản-xuất, xây dựng Quốc-gia hùng mạnh ».

★★★

Ông BÙI-QUANG-ÚT

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bến-Tre (đơn-vị III)

Sanh năm 1918 tại Mỹ-Tho.

Chủ-trương nhiều tờ báo Pháp và Việt.

Thương-gia, Kỹ-nghệ-gia.

Đã đi nghiên-cứu về Chính-trị, Xã-hội và Kinh-tế trong nhiều nước ở Á-Châu, Mỹ-Châu và Âu-Châu.

Năm 1946-1947 bị Thực-Dân giam vì chống Phong-Trào Phân-Chia và ủng-hộ Thống-Nhất Bắc-Trung-Nam.

Chủ-trương : « Nâng cao đời sống và tranh-thủ Tự-Do cho toàn dân, san bằng các sự bất công ».

NHỮNG DÂN - BIỂU

ĐỘC - LẬP

11 ghế - 9% Tổng số Dân - Biểu

Ông NGUYỄN-VĂN-CAN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Gia-Định (đơn-vị II)

Sanh năm 1923 tại Nam-Định (Bắc Việt).

Cựu Thanh-Tra Hành-Chính và Chính-Trị tại Bắc-Việt, Cựu Chủ-Sự sở Nghiên-cứu và soạn thảo các Hiệp-Ước Kinh-Tế tại Bộ Ngoại-Giao.

Ký-giả chuyên viết về những mục Kinh tế và Xã-hội trên các báo : HỒN CÔNG-GIÁO, XÂY-DỰNG, DÂN-CHỦ, HÒA-BÌNH, NGƯỜI-VIỆT...

Tác-giả những sách : *Kinh-Tế Học Mác-Xít, Muốn hiểu Cộng-Sản, Phân tách và phê-bình Tuyên-ngôn Đảng Cộng-Sản, Tôn-Giáo với Cộng-Sản, Mấy điều đại-cương về Chủ-nghĩa Mác-Xít. L'une des plus grandes migrations volontaires de l'Histoire....*

★★★

Ông NGUYỄN-HUY-CHƯƠNG

Dân-Biểu Quốc-Hội Mỹ-Tho, Bến-Tre Vĩnh-Long, Long-Xuyên, Sóc-Trang (đơn-vị di-cư VIII)

Sanh năm 1920 tại Bùi - Chu.

Tốt - nghiệp ban Triết - học và Thần-học Công-Giáo..

Thiết - lập Phong - Trào Thanh-Niên chống Cộng tại Bùi-Chu và giữ chức Chủ-Tịch Công-Giáo Cứu-Quốc tỉnh Bùi-Chu.

Hội-Viên Hội-Đồng Thị-Xã tỉnh Bùi-Chu (1954).

Chỉ-Huy Địa-Phương-Quân tỉnh Bùi-Chu đã xung kích oanh-liệt với Bộ-Đội Việt-Cộng và mở đường đem cả một dân xã Thủy-Nhai di-cư, khi bị Thực-Dân bỏ rơi.

Làm Đại-Úy Chỉ-Huy Đệ-Tứ Tiểu-Đoàn Bảo - Chính lưu - động tại Quảng-Yên.

Được Tòa Thánh La-Mã ban Huy-Chương đặc-biệt : « Bênh Vực Giáo-Hội và Giáo-Hoàng » và được Chính-Phủ Quốc - Gia tặng : « Anh-Dũng Bội-Tinh ».

★★★

Ông LÊ - VĂN - DI

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Chợ-Lớn (đơn-vị II)

Sanh năm 1903 tại Chợ-Lớn.

Cựu Thông-Ngôn Tòa Án.

Cựu Hội-Đồng Tư-Vấn tỉnh Chợ-Lớn.

Cựu Nghị-Viên Nam phần Việt-Nam.

Cựu Nghị-Viên Hội-Đồng lãnh thổ Nam-Việt.

Cựu Chủ-Tịch Hội-Đồng hàng Tỉnh Chợ-Lớn.

Bà NGÔ-ĐÌNH-NHU (Nhũ-danh TRẦN-LỆ-XUÂN)

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Chợ-Lớn (đơn-vị di-cư VII)

Sanh tại Hà-Nội, quê nội ở Nam, quê ngoại ở Trung.

Từ khi kết bạn cùng ông Ngô-Đình-Nhu, đã giúp đỡ ông một cách xứng đáng, hữu hiệu trong các ngành hoạt động Chánh-Trị, Văn-Hóa, Xã-Hội

Năm 1945-1946, vì phản kháng lại Việt-Minh bị bắt giam.

Năm 1954, trước cuộc di-cư vĩ-đại của non một triệu người bỏ quê-hương xứ sở lánh nạn Cộng-sản, đã tích-cực săn sóc đến những nỗi khổ cực của đồng-bào tỵ-nạn.

Ngày 21-9-1945, Tổ-Quốc lâm nguy, trước sự uy-hiếp của Thực-Dân và tay sai cấu kết, đã tổ chức cuộc biểu-tình. dân chúng đầu tiên đả đảo bọn Việt-gian : Hinh, Viễn ; trước ngọn súng máy của phản-động, đã đi tiền phong trong cuộc biểu-tình.

★
★ ★

Ông LÂM-PHÁT

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bình-Thuận (đơn-vị di-cư X)

Sanh năm 1910 tại tỉnh Hải-Ninh (Bắc-Việt).

Đậu bằng Thành-Chung tại Hà-Nội

Năm 1930-1937, làm Giáo-Viên tại Quảng-Châu-Văn.

Năm 1938-1945, Lục-Sự Tòa-Án Đệ-Nhị Cấp tại Quảng-Châu-Văn. Lục-Sự Tòa-Án Thượng-Thẩm tại Hải-Ninh.

Năm 1949, Dự-Thẩm Tòa-Án Đệ-Nhị Cấp tại Tiên-Yên.

Năm 1941-1955, Tổng Giám-Đốc và tổ-chức Hợp-Tác-Xã nhà máy Điện và những hoạt-động Sơ-đẳng chăn nuôi Gia-súc, Canh-nông tại khu vực sông Mao.

★
★ ★

Ông ĐỖ-MẠNH-QUÁT

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Thủ-Dầu-Một (đơn-vị di-cư IV)

Sanh năm 1914 tại Hà-Nam (Bắc-Việt).

Luật-Khoa Cử-Nhân. Cao đẳng Công-Pháp, Cao đẳng Tư-Pháp.

Chủ-Sự Hành-Chính, Chủ-Sự Kinh-Tế, Chủ-Sự Pháp-Chế. Tổng Thư-Ký Tòa Thị-Chính Hà-Nội năm 1948-1950.

Luật-Sư tại tòa Thượng-Thẩm Hà-Nội, Luật-Sư Cố-Vấn của Phủ Đại Biểu Bắc-Việt. Và sau ngày di-cư, Luật-Sư Tòa Thượng-Thẩm Saigon.

Hội-Viên thực-thụ của Ủy-Ban Tư-Vấn Lao-Động Bắc-Việt và Hội-Nghị Tư-Vấn Lao-Động toàn quốc 1954-1955.

Hội-viên Hội-Đồng Thành-phố Hải-Phòng (1952-1954).

Thuyết-trình viên Tiểu ban « Độc-Lập » Hội-Nghị Toàn-Quốc 1953.

Ông NGUYỄN-CAO-THĂNG

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Ngãi (đơn-vị II)

Sanh năm 1920 tại tỉnh Quảng-Trị (Trung-Việt) thuộc một gia-đình Trung-nông.

Năm 1940, Sinh-viên Trường Y-khoa Đại-học Hà-Nội ban Dược-Học.

Năm 1945, tham-gia Kháng-Chiến chống Thực-Dân Pháp tại Vinh, Thanh-Hóa.

Năm 1950, về vùng Quốc-Gia, và tiếp-tục học, đậu văn-bằng Dược-Sĩ Quốc-Gia năm 1952.

Hiện nay là Dược-Sĩ Giám-Đốc cho Việt-Nam Dược-Phẩm tại Saigon.

★
★ ★

Ông PHẠM-VĂN-TOÀN

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Mỹ-Tho (đơn-vị III)

Sanh năm 1922 tại Sài-Gòn.

Kỹ-Sư Canh-Nông và tòng-sự tại Nha Tổng-Giám-Đốc Nông-Lâm.

Năm 1945 tham-gia Kháng-Chiến ở Cà-Mâu, bị quân-đội Pháp bắt.

Năm 1948 sang Pháp tiếp-tục học và đậu Cử-Nhân Luật-Khoa và chuyên-nghiệp Luật-Sư.

Năm 1951 về nước tòng-sự tại Bộ Tư-Pháp, sau giữ chức Dự-Thẩm Tòa-Án Quốc-Gia.

Năm 1955, Tổng-Giám-Đốc Nha Chính-Trị Bộ Nội-Vụ, góp phần lớn vào việc tổ-chức cuộc Trưng-Cầu Dân-Ý.

★
★ ★

Ông PHAN-VĂN-TỐ

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Hà-Tiên

Sanh năm 1897 tại Hà-Tiên.

Từ năm 1917 đến 1941, Công-chức Hành-chính Tỉnh, tháng 10-1941 từ-chức vì phản-đối Thực-Dân.

Năm 1945-1946, tham-gia Phong-Trào Thanh-Niên-Tiền-Phong.

Năm 1947 bị Thực-Dân Pháp bắt giam 3 tháng, tra-tấn dã-man làm mang tật một cánh tay.

Năm 1953-1955 Chủ-Tịch Hội-Đồng hàng Tỉnh.

Ông VÕ-HÀ-TRỊ

Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Gò-Công

Sanh năm 1899 tại Biên-Hòa.

Cựu Đốc-Công sở Công-Chính.

Cựu Hội-Đồng Quản-Hạt Nam-Việt.

Chủ-Tịch Việt-Nam Nông-Gia Nghiệp-Đoàn.

Mục-tiêu tranh-đấu : « Xây-dựng một nước Việt-Nam hùng-cường dưới chế-độ Cộng-Hòa Dân-Chủ ».

★
★ ★

Ông HOÀNG-BÁ-VINH

(Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Bình-Thuận (đơn-vị di-cư IX)

Sanh năm 1920 tại Hà-Tĩnh (Trung-Việt).

Năm 1944, cùng Linh-mục Lê-Sương-Huệ và cụ Phan-Thúc-Ngô thành-lập Phong-Trào chống Thực-Dân, bị Pháp bắt giam.

Dưới thời Việt-Minh đã :

— Tổ-chức Hương-Vệ-Đoàn chống Cộng.

— Bí-mật tiếp võ-khí cho các Cơ-sở chống Cộng ở Vinh.

Năm 1946 nhận mật-lệnh của Ngô Chí-Sỹ về Hà-nội tổ-chức :

— Đảng Xã-Hội Công-Giáo.

— Cơ-quan Tình-báo tại Thanh-Nghệ-Tĩnh.

Năm 1953 tham-gia Phong-Trào Đại Đoàn-Kết của nhà lãnh-tụ Ngô-Đình-Nhu ở Liên-khu IV.

Chủ-trương báo DÂN-CHÚNG.

Sau Hiệp-Định Genève, thúc-đẩy Phong-Trào Di-Cư; cấp phương-tiện cho Cán-bộ Liên-Đoàn Công-Giáo địa-phận Vinh lập cơ-sở ở Hải-phòng, tranh-đấu ở Ủy-Hội Quốc-Tế điều-tra các vụ tại Thanh-Nghệ-Tĩnh, Bùi-Chu, Phát-Diệm.

★
★ ★

ĐẠI - VIỆT CẤP - TIẾN

1 ghế — 0,82 % tổng số Dân-Biểu

Ông TRẦN-VĂN-TRÍ

Dân-Biểu Quốc-Hội Đô-Thành Sài-Gòn Chợ-Lớn Quận IV

Sanh năm 1923 tại Chợ-Lớn.

1941 gia-nhập Đảng Đại-Việt.

1948 một trong những lãnh-tụ của Thanh-Niên Bảo-Quốc — Giám-Đốc Chính-trị báo THANH-NIÊN — Chủ-bút báo ĐUỐC-VIỆT.

1950 Chánh-Sự-Vụ Tuyên-Truyền Nha Tổng-Giám-Đốc Thông-Tin.

1953 Nghị-Viên Đô-Thành Sài-Gòn Chợ-Lớn.

1954 Sáng-lập Đại-Việt Cấp-Tiến.

DƯ-LUẬN BÁO-CHÍ NGOẠI-QUỐC

đối với cuộc TỔNG-TUYỂN-CỬ

QUỐC-HỘI LẬP-HIẾN

Báo Anh

Ký-giả : J. CAMINADA

« Tôi đã từng chứng-kiến nhiều cuộc Tổng tuyển-cử ở nhiều nước, nhưng cuộc Tổng-tuyển-cử của Việt-Nam tự-do được kể vào hạng chu-đáo nhất.

Ô. J. Caminada

(LỜI ĐẠI-DIỆN BÁO-CHÍ ANH)

Báo Mỹ

Ký-giả : PETER WHITE

Ông Peter White, Ký-giả Mỹ, tay cầm máy quay phim, luôn luôn sẵn-sàng chụp những cảnh thời-sự đáng chú-ý đã tuyên-bố :

« Dầu ở Hoa-kỳ hay ở đâu, cuộc Tổng-tuyển-cử đều giống nhau cả. bạn muốn biết cảm-tưởng của tôi ư ? « Tốt đẹp lắm ! »

Báo PHI-LUẬT-TÂN

Ký-giả : ANTONI O'CAMPO

Ông Antonio O'Campo, của báo « Philippines Herald Dahm » cũng nói :

« Sự hăm-hở đi bầu của các Cử-tri chứng tỏ một cách hùng-hồn rằng nhân-dân nước bạn yêu chuộng nền Dân-Chủ đến chừng nào và rất có ý thức về bổn phận Công-dân ! »

Báo THÁI-LAN

Nữ Ký-giả : SU PARNG PONTONG

Cô Su Parng Pongtong, Phái-viên báo « Thaimai Daily » (Thái-Lan) sang thăm Việt-Nam lần này là lần thứ hai cũng tuyên-bố :

« Biết bao nhiêu sự thay đổi ! Biết bao nhiêu kết-quả tốt đẹp mà nước Việt-Nam Tự-Do đã đạt được trong một thời-gian kỷ-lục ! Tôi muốn hô lớn lên một câu, xuất phát tự đáy lòng tôi : « Hoan-hô Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm ! »

Cô nói tiếp : Lúc này, trật-tự và an-ninh đã được phục-hồi rồi, thì việc thành-lập một Quốc-Hội là việc cần-thiết hơn lúc nào hết. Phần khác, điều mà tôi khâm-phục nhất là tinh-thần Dân-Chủ của các Cử-tri.

TRUNG-HOA

Hãng Central News

Lời tuyên-bố của Giám Đốc Hãng « Central News » của Trung-Hoa Tự-Do cũng tương-tự như thế. Ông cố ý nhấn mạnh về trật-tự và kỷ-luật của các Cử-tri và quả-quyết nói rằng nhờ cuộc Tổng-tuyển-cử này, nước Việt-Nam Tự-Do sẽ thắng Cộng-Sản ở Bắc-Việt.

Nhựt-báo LIBERTY

(THÁI-LAN)

Ký-giả : IN DAS GUPTA

Ông In Das Gupta, Đại-diện nhật-báo Thái-Lan « Liberty » tuyên-bố như sau :

« Tôi nhận thấy rằng cuộc Tổng-tuyển-cử đã diễn ra một cách ngay thẳng. Dân-chúng sốt-sắng bầu cho những người xứng-đáng, đó là một hành-động chính-đáng và phù-hợp với cuộc Tuyển-cử, việc này sẽ ảnh-hưởng mạnh và làm thêm vững chắc nền-tảng của tân Quốc-Gia Việt-Nam.

« Tôi đã trông thấy nhiều Bích-chương trình-bày rất khéo và nhiều Khẩu-hiệu như : « Mỗi lá phiếu là một viên gạch xây nền Dân-Chủ ».

TÂN-GIA-BA

Hãng « PAN ASIA NEWS »

Ông Chung-Kah-Chang

Ông Chin-Kah-Chang, thuộc Hãng Thông-tấn « Pan Asia News » ở Tân-Gia-Ba, hiện đang đi « săn tin » trong các phòng phiếu, đường Bạch-Đằng nói :

« Bạn muốn biết cảm-tưởng của tôi ư ? Phải chăng đây là lần đầu tiên nước bạn có cuộc Tổng-tuyển-cử ? Vậy mà tôi nhận thấy có một trật-tự chu-đáo, một sự tổ-chức hoàn-toàn, như nhân-dân Việt-Nam đã từng có nhiều kinh-nghiệm lắm ».

Báo MAINICHI

(NHẬT-BẢN)

Sau hết, đây là lời tuyên-bố của đại-diện báo « Mainichi » (Nhật-Bản).

« Tôi rất lấy làm súc-cảm về trật tự và sự bình-tĩnh của cuộc Tổng-tuyển-cử đầu tiên này.

Tôi rất hiểu cái động-lực nó thúc-đẩy đồng-bào của các bạn đi đầu phiếu.

ĐIỆN-VĂN và KIẾN-NGHỊ
chào mừng

QUỐC - HỘI LẬP - HIẾN VIỆT - NAM

Ngay trong phiên nhóm đầu tiên Q. H. L. H. V. N. đã gửi Điện-văn chào mừng Thế-giới Tự-do và Thông-điệp cho đồng-bào Toàn-quốc.

Hơn 30 nước bạn trong Thế-giới Tự-do và toàn thể các Đoàn-thể Chính-trị Nghiệp-đoàn, Hiệp-hội trong nước đã gửi Điện-văn đáp lễ chúc Quốc-Hội thành công rực rỡ.

Sau đây là một số trong những Điện-văn và Kiến-nghị nói trên.

ĐIỆN - VĂN CỦA NGHỊ - VIỆN HUÊ - KỲ

Phó Tổng-Thống Huê-Kỳ, Chủ-Tịch Nghị-Viện.
Kính gửi Chủ-Tịch Quốc-Hội Lập-Hiến Việt-Nam,

Nghị-Viện Huê-Kỳ và nhân dân Huê-Kỳ xin trân trọng cám ơn Ngài Chủ-Tịch có nhã ý gửi Điện-văn chào mừng nhân dịp nhóm đầu tiên của Quốc-Hội Lập-Hiến Việt-Nam.

Chúng tôi xin kính chúc dân-tộc Việt-Nam Hạnh-Phúc, Thịnh-vượng và Thắng-lợi trong công cuộc tranh-đấu cùng Thế-giới Dân-Chủ bảo vệ Hoà-Bình và Tự-Do.

Hoa-Thịnh-Đốn, ngày 29 tháng 3 năm 1956
Phó Tổng-Thống Huê-Kỳ,
Richard NIXON

ĐIỆN - VĂN CỦA VIỆN DÂN - BIỂU ÚC - ĐẠI - LỢI

Chủ-Tịch Viện Dân-Biểu Úc-Đại-Lợi kính gửi Chủ-Tịch Quốc-Hội Lập-Hiến Việt-Nam

Tôi trân trọng báo để Ngài Chủ-Tịch biết tôi đã nhận được Điện-văn chào mừng Viện Dân-Biểu và nhân dân Úc của Ngài Chủ-Tịch gửi nhân dịp nhóm đầu tiên của Quốc-Hội Lập-Hiến Việt-Nam.

Tôi đã đích thân đọc bức Điện-văn đó tại Nghị-Viện trong phiên nhóm vừa qua. Thay mặt cho Nghị Viện và nhân dân Úc, tôi xin thành thật cám ơn Ngài Chủ-Tịch đã ngỏ lời chào mừng và nguyện cùng chúng tôi đoàn kết đấu tranh cho lý-tưởng Dân-Chủ.

Canberra, ngày 22 tháng 3 năm 1956
Chủ-Tịch Viện Dân-Biểu Úc-Đại-Lợi

ĐIỆN - VĂN CỦA QUỐC - HỘI PHÁP

Chủ-Tịch Quốc-Hội Pháp kính gửi Chủ-Tịch Quốc-Hội Lập-Hiến Việt-Nam

Tôi rất lấy làm cảm động về bức Điện-văn mà Ngài Chủ-Tịch đã có nhã ý gửi tới tôi nhân dịp nhóm đầu tiên của Quốc-Hội Việt-Nam.

Tôi xin đa tạ Ngài Chủ-Tịch và thay mặt Quốc-Hội Pháp, xin trân trọng cầu chúc cho tình Hữu-Nghị lâu dài giữa hai dân-tộc Việt-Pháp, cho sự trường-cửu nền Tự-Do và Hoà-Bình Thế-giới.

Tôi xin Ngài Chủ-Tịch nhận nơi đây tấm lòng ngưỡng mộ sâu xa của tôi.

Balê, ngày 9 tháng 4 năm 1956
Chủ-Tịch Quốc-Hội Pháp
ANDRE LE TROQUEUR

ĐIỆN - VĂN CỦA VIỆN DÂN - BIỂU ANH

Chủ-Tịch Viện Dân-Biểu Anh kính gửi Chủ-Tịch Quốc-Hội Lập-Hiến Việt-Nam

Tôi xin trân trọng cám ơn Ngài Chủ-Tịch đã gửi Điện-văn chào mừng nhân phiên nhóm đầu tiên của Quốc-Hội Lập-Hiến Việt-Nam.

Thay mặt Viện Dân-Biểu Anh, tôi xin thành thật hoan nghênh lập trường của Quốc-Hội Việt-Nam quyết tâm đoàn kết cùng nhân dân Anh để tranh đấu cho Hoà-Bình Thế-giới.

Ngày 28 tháng 3 năm 1956
Chủ-Tịch Viện Dân-Biểu Anh,
W. S. MORRISON.

ĐIỆN - VĂN CỦA VIỆN DÂN - BIỂU PHI - LUẬT - TÂN

Chủ-Tịch Viện Dân-Biểu Phi-Luật-Tân kính gửi Chủ-Tịch Quốc-Hội Lập-Hiến Việt-Nam

Xin Ông cho phép tôi ngỏ với Ông và Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hoà lời cảm-tạ của Viện Dân-Biểu và của Nhân-dân Phi-Luật-Tân về những lời chào mừng của Ông nhân buổi họp đầu tiên của Quốc-Hội Lập-Hiến.

Chúng tôi rất hoan-hỉ được biết dân-tộc Việt-Nam cùng đứng vào hàng ngũ của chúng tôi trong việc củng-cố quyết-liệt những lý-tưởng Dân-Chủ và Tự-Do để tiến tới một nền Hoà-Bình công-bằng và trường-cửu cho toàn thế Thế-giới.

Manille, ngày 10 tháng 4 năm 1956
Chủ-Tịch Viện Dân-Biểu Phi-Luật-Tân
Jose B. DAUREL FILS

ĐIỆN - VĂN CỦA QUỐC - HỘI GIA - NÃ - ĐẠI

Chủ-Tịch Quốc-Hội Gia-Nã-Đại kính gửi Chủ-Tịch Quốc-Hội Lập-Hiến Việt-Nam

Tôi xin trân trọng cám ơn Ngài Chủ-Tịch đã có nhã ý gửi Điện-văn chào mừng Thượng-Nghị-Viện và nhân dân Gia-Nã-Đại cũng như ngỏ ý sẽ sát cánh cùng nhân-dân Gia-Nã-Đại tranh đấu để củng cố nền Dân-Chủ, bảo-vệ Tự-Do và Hoà-Bình.

Thay mặt Quốc-Hội Gia-Nã-Đại, tôi xin thành thật chúc Quốc-Hội Lập-Hiến đầu tiên của nước Việt-Nam Cộng-Hoà thành công rực-rỡ.

OTTAWA, ONTARIO, ngày 22 tháng 3 năm 1956
Chủ-Tịch Quốc-Hội Gia-Nã-Đại
Mcl. ROBERTSON, P. C.

ĐIỆN - VĂN CỦA VIỆN DÂN - BIỂU NHẬT - BẢN

Chủ-Tịch Viện Dân-Biểu Nhựt-Bản kính gửi Chủ-Tịch Quốc-Hội Lập-Hiến Việt-Nam

Chúng tôi xin trân trọng chúc mừng Quốc-Hội Lập-Hiến Việt-Nam vừa thành lập và nhóm phiên đầu tiên.

Chúng tôi thành thật cầu chúc cho sự thịnh vượng không ngừng của Quý quốc.

Đông-Kinh, ngày 22 tháng 3 năm 1956
Chủ-Tịch Viện Dân-Biểu Nhựt-Bản
SHUJI MASUTANI

ĐIỆN - VĂN CỦA QUỐC - HỘI TRUNG - HOA TỰ - DO

Chủ-Tịch Quốc-Hội Trung-Hoa Tự-Do kính gửi Chủ-Tịch Quốc-Hội Lập-Hiến Việt-Nam

Tôi xin trân trọng báo để Ngài Chủ-Tịch hay, tôi đã nhận được Điện-văn chào mừng Quốc-Hội Lập-Hiến Việt-Nam nhân dịp nhóm khai mạc.

Cộng-Sản Nga-Xô đang phá rối trật tự và đe dọa Hoà-Bình.

Trung-Hoa và Việt-Nam như **răng** với **môi**, tất nhiên phải đoàn kết để chống hiểm họa chung.

Ý nguyện của nhân dân Việt-Nam là ý nguyện của nhân dân Trung-Hoa.

Chúng tôi xin trân trọng chào mừng Quốc-Hội Việt-Nam và thành thật hoan nghênh tình Hữu-Nghị bất diệt Hoa-Việt.

Đài-Bắc, ngày 20 tháng 3 năm 1956
Chủ-Tịch Quốc Hội Trung-Hoa Tự-Do
CHANG - TAO - FAN

ĐIỆN - VĂN CỦA QUỐC - HỘI NAM - HÀN

Chủ-Tịch Quốc-Hội Nam-Hàn kính gửi Chủ-Tịch Quốc-Hội Lập-Hiến Việt-Nam

Chúng tôi xin trân trọng chào mừng Quốc-Hội Lập Hiến tân tiến của nước Việt-Nam đoàn kết để xây dựng Dân-Chủ và bảo vệ Tự-Do.

Chủ-Tịch Quốc Hội Nam-Hàn
KI - POONG - LEE

Saigon, ngày 19 tháng d. l. 3 năm 1956

Ban Chấp-hành HỘI BÁO CHÍ VIỆT-NAM kính gởi Ông CHỦ-TỊCH Quốc-Hội Việt-Nam

Kính Ông,

Hội Báo Chí Việt-Nam trân trọng gửi lời chào mừng Quốc-Hội Dân-Cử đầu tiên của nước Cộng-Hoà Việt-Nam

Hội chúng tôi nguyện sẽ luôn luôn là hậu-thuẫn trung-thành của Quốc-Hội trong công cuộc xây dựng Dân-Chủ và tranh-đấu giành Tự-Do Tư-Tưởng và Tự-Do Ngôn Luận.

Xin Ông Chủ-Tịch cùng toàn thể quý vị Dân-Biểu nhận nơi đây tấm lòng ngưỡng mộ của chúng tôi.

Kính chào tin-tưởng.
T. M. Ban Chấp-hành Hội Báo chí Việt-Nam
Chủ-Tịch : ĐINH - VĂN - KHAI

THÔNG - ĐIỆP

CỦA TỔNG-THỐNG GỞI QUỐC-HỘI

THƯA ÔNG CHỦ-TỊCH QUỐC-HỘI,
QUÝ ÔNG DÂN-BIỂU,

THỪA ủy-nhiệm của Quốc-Dân trong cuộc trưng-cầu dân ý ngày 23 tháng 10 năm 1955 và chiếu Hiến-ước tạm-thời, tôi trân trọng chuyển đến Quốc-Hội ý-kiến của tôi về vấn-đề Lập Hiến.

Để thực hiện Dân Chủ, nhiều bản Hiến-pháp đã được thảo ra và ban hành. Từ thế-kỷ thứ 18 và trong thế-kỷ 19 đã xuất hiện những Hiến-pháp thiết-lập Chính-thể mà sau này người ta gọi là "Dân-Chủ Chính-Trị" trong đó "Cá-Nhân Chủ Nghĩa" và "Tự Do Chủ-Nghĩa" được đề-cao như một bí-quyết giải phóng con người, đưa nhân loại đến Hạnh phúc. Nhưng đem ra áp dụng trong thực-tế, Chế-độ ấy nếu đã đem lại Tự-do cho một số công-dân thì cũng đã làm sút kém Hiệu năng của Chính quyền trong công cuộc phục vụ quyền-lợi chung, làm cho Chính-quyền bất lực không thể giải-quyết những bất công Xã hội.

Khuyết-điểm này càng nổi bật trước hai cuộc Thế-giới chiến-tranh, cho nên trong một vài nước đã thiết lập Chế-độ "Phát-Xít" mà mục-đích là để tập-trung tất cả các quyền-hạn trong tay Chính quyền, kết-quả là đưa đến Độc-Tài cá nhân,

Một phản ứng khác biểu-lộ trong Chế-độ Cộng Sản và Chế-độ mệnh danh là "Dân-Chủ Nhân-Dân" cũng lấy cớ tổ-chức một Chính-quyền hữu-hiệu nói rằng để thực-hiện một Xã-hội Công-bằng. nhưng đã đưa đến Độc-Tài Đảng-trị, thủ-tiêu Tự-do, cưỡng-bách mọi người.

Chính ở trong Chính thể "Dân-Chủ Chánh-Trị" xưa nay vẫn trung-thành với khái-niệm Dân-chủ, một trào lưu tư-tưởng đã đòi hỏi các Triết-học-gia phải xét lại căn-bản của khái-niệm Dân-chủ Phương-pháp và Cơ-sở để thực-hiện khái-niệm ấy.

Vì vậy mà trong nhiều nước, Hiến-pháp đã được tu-chính hoặc tân-lập và nhiều đạo luật đã được ban-hành, đem lại những sự sửa đổi quan-trọng trong các Cơ-sở Chính-trị. Những Hiến-pháp và đạo-luật ấy nhằm mục-đích dung-hoà tự-do cá-nhân với sự đòi hỏi của đời sống tập-thể, để thực hiện quan niệm Nhân-Vị. Theo quan-niệm này, ngoài những quyền Tự-do Chính-trị có tính-cách tiêu-cực, con Người còn phải được hưởng-dụng các Tự-do có tánh-cách tích cực về phương-diện Kinh-tế và Xã-hội. Chính-quyền được tổ chức trên căn-bản Đại-diện nhân-dân rộng-rãi hơn, có những quyền-hạn mạnh lớn hơn, vững bền hơn và hữu hiệu hơn, để trợ lực người công-dân tránh những nguy hại của nền văn-minh vật chất và để bảo đảm đời sống và Tự-do cho mọi người.

* * *

Dân-tộc ta nhiệt-thành tiếp nhận những kinh-nghiệm của các nước Dân-chủ, nhất là vì những kinh-nghiệm ấy thích-hợp với quan-niệm Nhân-bản và hoàn cảnh lịch-sử Việt-Nam.

Về mặt Địa-lý, ở tiền tuyến của Thế-giới Tự-do, trên con đường giao-thông và di-dân Quốc-tế, giữa những tư-trào Cách-Mạng, nước ta luôn-luôn bị đe-dọa.

Cho nên hiện nay những Vấn-đề Quan-trọng mà chúng ta phải giải-quyết không phải chỉ là những Vấn-đề nhất thời hay ngẫu nhiên. Hơn ở nhiều nước khác, nước ta phải phòng ngừa để khỏi rơi lại dưới ách nô-lệ của các Lực-lượng Phong-Kiến nội bộ hay của Đế-Quốc ngoại-lai vì lý do Địa-dư và nhất là vì Cộng-Sản đang thống-trị miền Bắc lăm le lũng-đoạn miền Nam. Sau khi lãnh-thổ Thống-Nhất, nước ta vẫn còn ở trong một địa thế bấp bênh và nguy-hiểm, vì ở sát cạnh những khối dân-tộc đông-đúc trù mật,

Căn cứ vào hướng tiến hiện tại của khái-niệm Dân-chủ, vào địa-lý Chính trị trường-tồn của Nước, vào truyền-thống Nhân bản của Dân, Quý Vị sẽ xây dựng Chính-thể Việt-Nam tương-lai. Hơn các dân-tộc khác, chúng ta phải cố gắng bội phần để san phẳng mối tranh-chấp giữa sự công-bằng Xã-hội và Tự-do cá nhân ngõ hầu cứu-vãn con Người Đứng trước những khối Kinh-tế hoặc Chính-trị cấu-kết thành những áp-lực lớn-lao luôn luôn uy-hiếp chúng ta, dân-tộc ta cảm-thấy hơn các dân-tộc khác sự cần-thiết phải xây-dựng đời sống Chính-trị của chúng ta trên một căn bản rõ-rệt vững chắc, và phải triệt-để hướng tất cả các giai-đoạn liên-tiếp của sự hoạt-động ta vào con đường tiến-bộ Dân-chủ ngày càng sâu rộng.

Căn-bản ấy chỉ có thể là căn-bản Duy-linh. Con đường ấy là con đường theo sát Nhân-vị trong thể-chất cũng như trong đời sống tập-thể, trong sứ-mệnh thiêng-liêng cũng như trong cố gắng để đạt tới mức toàn-thiện toàn-mỹ về các phương-diện Lý-trí, Đạo-đức và Thiêng-liêng.

*
* *

Chúng ta xác nhận lòng tin-tưởng vào giá-trị tuyệt-đối của con Người vẫn có thiên mạng bất diệt và sẵn có phẩm-giá từ trước khi Xã-hội được tạo-thành.

Chúng ta xác nhận rằng trách-vụ cứu-cánh chính đáng của Quốc-Gia là bảo-vệ những quyền căn-bản của con Người: quyền Sinh-sống, quyền Tự-do phát-triển nhân-cách về Lý-trí, Đạo-đức và Thiêng-liêng.

Chúng ta xác nhận rằng thực hiện Dân-chủ không phải là đi tìm hạnh-phúc vật-chất, cũng không phải là lấy mạnh hiếp yếu. Bản chất của Dân-chủ là sự cố-gắng không ngừng để tìm mọi Biện-pháp Chính-trị khả-dĩ bảo-đảm cho tất cả các công-dân quyền Tự-do tiến triển, phát huy Sáng kiến, đảm đương Trách nhiệm, và sinh-hoạt Tinh-thần đến cực-độ.

*
* *

Căn-cứ vào các nguyên-tắc trên, chúng ta hãy long trọng tuyên-bố:

1) — Quốc gia Việt-Nam là một nước Cộng-Hòa Độc-lập, lãnh-thổ Thống-nhất và bất-khả-phân.

2) — Con người sinh ra tự-do và bình đẳng trước Pháp-luật. Chính quyền phải bảo đảm những điều kiện công-bằng để cho mọi người thụ-hưởng quyền-lợi và thực hành bổn-phận. Chính quyền phải bảo-vệ và giúp đỡ gia-đình để có thể phát-triển một cách điều-hòa. Mỗi người dân phải có quyền sinh sống yên-ổn, có quyền làm việc được Thù lao đích đáng, có quyền Tư-hữu đầy đủ để bảo-đảm một đời sống xứng đáng và Tự-do, có những quyền Tự-do Dân chủ và quyền Phát-huy Nhân phẩm.

Mỗi người dân có bổn-phận phát triển di-sản của Tổ-Quốc để góp phần vào công-ích công-lợi và thực-hiện Hoà-Bình Thế-giới, có bổn phận bảo vệ Tự do, Dân chủ, Tổ-quốc và nền Cộng-Hoà, chống tất cả những kẻ phá hoại Cơ-sở của Xã hội hoặc vi-phạm Hiến-Pháp.

3) — Chủ quyền thuộc về toàn dân. Một Quốc Hội do dân cử có thẩm-quyền Lập-Pháp. Tổng-Thống Cộng-Hoà cũng do dân cử theo lối Phổ-thông đầu-phiếu, trực tiếp và kín, có thẩm-quyền Hành-Pháp. Gia-đình được ưu đãi trong quyền đầu phiếu và phụ nữ có quyền bầu cử và ứng cử.

Sự phân quyền phải được rõ-rệt. Trách nhiệm của các Cơ-quan Công-quyền phải được ấn-định rõ ràng. Sự hoạt-động phải được điều-hoà ngõ hầu được ổn cố và hữu hiệu.

Một Tối-Cao Pháp Viện sẽ được tổ-chức để xét xử những tội Phản-Quốc.

4) — Cơ-quan Tư-Pháp phải được Độc-lập, để góp phần bảo vệ một cách hữu-hiệu nền Cộng-Hoà, Tự-Do Dân chủ và Trật Tự công cộng.

5) — Một Cơ quan Bảo-Hiến sẽ được thành lập.

6) — Các lực-lượng Kinh-tế phải được tham-gia Chính quyền với hình-thức một: "Hội Đồng Kinh-Tế Quốc-Gia" gồm có Đại-diện các tổ chức Nghiệp-đoàn, Chức-nghiệp với nhiệm-vụ trình bày sáng kiến và phát-biểu ý kiến về các dự-thảo, dự-án Kinh-tế.

*
* *

Quý Vị,

Các nguyên-tắc Lập-Hiến kể trên nhằm mục-đích bảo-đảm cho con Người quyền phát-triển bản-năng cho các Cơ-quan Công-Quyền hoạt-động có kết-quả mỹ-mãn do sự phối-hợp hành-động và hỗ-tương kiểm-soát.

Quý Vị sẽ đề-cập tới một Vấn-đề tối Quan-trọng cho Tổ-Quốc. Tương-lai và sự thịnh-vượng của nước nhà tùy-thuộc bản Hiến-Pháp mà Quý Vị sẽ thảo. Tôi chắc rằng Quý Vị sẽ làm nhiệm-vụ lịch-sử ấy.

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HIẾN - PHÁP

— 1956 —

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA,

Số 60

Chiếu kết quả cuộc Trưng-Cầu Dân-Ý ngày 23 tháng 10 năm 1955;

Chiếu Hiến-ước tạm-thời số 1 ngày 26 tháng 10 năm 1955;

Chiếu Dụ số 8 ngày 23 tháng giêng năm 1956 thiết-lập Quốc-Hội Lập-Hiến,

TUYÊN-BỐ :

Nay ban hành Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa, do Quốc-Hội Lập-Hiến biểu-quyết ngày 20 tháng 10 năm 1956.

Saigon, ngày 26 tháng 10 năm 1956

Ký tên : NGÔ-ĐÌNH-DIỆM

MỞ ĐẦU

Tin tưởng ở tương lai huy-hoàng bất diệt của Quốc-Gia và Dân-Tộc Việt-Nam mà lịch sử tranh đấu oai-hùng của Tổ-Tiên và ý-chí quật cường của toàn dân đảm bảo ;

Tin tưởng ở sự trường tồn của nền văn-minh Việt-Nam, căn-cứ trên nền tảng duy-linh mà toàn dân đều có nhiệm-vụ phát-huy ;

Tin tưởng ở giá-trị siêu-việt của con người mà sự phát triển tự-do, điều-hòa và đầy đủ trong cương vị cá nhân cũng như trong đời sống tập thể phải là mục-đích của mọi hoạt động Quốc-Gia ;

Chúng tôi, Dân-Biểu Quốc-Hội Lập-Hiến :

Ý-thức rằng Hiến-Pháp phải thể hiện nguyện vọng của nhân-dân, từ Mũi Cà-Mau đến Ải Nam-Quan ;

Nguyện vọng ấy là :

— Củng cố Độc-Lập chống mọi hình thức xâm lăng thống trị ;

— Bảo Vệ Tự-do cho mỗi người và cho Dân-tộc ;

— Xây dựng Dân-Chủ về chánh trị, kinh tế, xã-hội, văn-hóa cho toàn dân trong sự tôn trọng nhân-vị ;

Ý-thức rằng quyền hưởng tự-do chỉ được bảo-toàn khi năng-lực phục tùng lý-trí và đạo-đức, khi nền an-ninh tập thể được bảo-vệ và những quyền chính đáng của con người được tôn trọng :

Ý-thức rằng nước ta ở trên con đường giao thông và di-dân Quốc-Tế, dân-tộc ta sẵn sàng tiếp nhận các trào lưu tư-tưởng tiến bộ để hoàn thành sứ mạng trước đấng Tạo-hóa và trước Nhân-loại là xây dựng một nền văn-minh nhân bản bảo vệ và phát triển con người toàn diện.

Sau khi thảo luận, chấp thuận Bản Hiến-Pháp sau đây :

BỐ CỤC

MỞ ĐẦU.

THIÊN THỨ NHỨT. — ĐIỀU KHOẢN CĂN-BẢN

THIÊN THỨ HAI. — QUYỀN LỢI VÀ NHIỆM-VỤ NGƯỜI DÂN.

THIÊN THỨ BA. — TỔNG THỐNG.

THIÊN THỨ TƯ. — QUỐC-HỘI.

THIÊN THỨ NĂM. — THẨM-PHÁN.

THIÊN THỨ SÁU. — ĐẶC-BIỆT PHÁP-VIỆN.

THIÊN THỨ BẢY. — HỘI ĐỒNG KINH TẾ QUỐC-GIA.

THIÊN THỨ TÁM. — VIỆN BẢO HIẾN.

THIÊN THỨ CHÍN. — SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP.

THIÊN THỨ MƯỜI. — CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

THIÊN THỨ NHỨT

ĐIỀU KHOẢN CĂN-BẢN

Điều 1. — Việt-Nam là một nước Cộng-Hòa, Độc-lập, Thống-nhất lãnh-thổ bất khả phân.

* * *

Điều 2. — Chủ quyền thuộc về toàn dân.

* * *

Điều 3. – Quốc-dân ủy nhiệm-vụ hành-pháp cho Tổng-thống dân cử, và nhiệm-vụ lập-pháp cho Quốc-Hội cũng do dân cử.

Sự phân nhiệm giữa hành-pháp và lập-pháp phải rõ-rệt. Hoạt-động của các cơ-quan hành-pháp và lập-pháp phải được điều hòa.

Tổng-Thống lãnh đạo Quốc-dân.

* * *

Điều 4. — Hành-pháp, lập-pháp, tư-pháp có nhiệm-vụ bảo-vệ Tự-do, Dân-Chủ, chánh thể Cộng-Hòa và trật-tự công-cộng. Tư-pháp phải có một quy chế bảo đảm tính cách độc-lập.

* * *

Điều 5. — Mọi người dân không phân biệt nam, nữ sinh ra bình đẳng về phẩm cách, quyền lợi và nhiệm-vụ, và phải đối xử với nhau theo tinh thần tương-thân tương-trợ.

Quốc-Gia công nhận và bảo đảm những quyền căn-bản của con người trong cương vị cá nhân, hay trong cương vị tập thể.

Quốc-Gia cố gắng tạo cho mọi người những cơ-hội đồng đều và những điều-kiện cần-thiết để thụ-hưởng quyền lợi và thực-hành nhiệm-vụ.

Quốc-Gia tán-trợ sự khuyếch-trương kinh-tế, phát huy văn-hóa, khai-triển khoa-học và kỹ-thuật.

* * *

Điều 6. — Người dân có những nhiệm-vụ đối với Tổ-Quốc, với đồng-bào mục-đích là để thực hiện sự phát triển điều hòa và đầy đủ nhân-cách của mọi người.

* * *

Điều 7. — Những hành-vi có mục-đích phổ-biến hoặc thực-hiện một cách trực-tiếp hay gián-tiếp chủ-nghĩa Cộng-sản dưới mọi hình thái đều trái với các nguyên tắc ghi trong Hiến-Pháp.

* * *

Điều 8. — Nước Việt-Nam Cộng-Hòa chấp nhận những nguyên tắc Quốc-Tế pháp. Không trái với sự thực-hiện chủ quyền Quốc-Gia và sự bình đẳng giữa các dân tộc.

Quốc-Gia cố gắng góp phần xây dựng và bảo vệ nền an-ninh và hòa-bình Quốc-Tế cùng duy trì và phát triển sự liên lạc thân hữu giữa các dân tộc trên căn bản tự-do và bình-đẳng.

THIÊN THỨ HAI

QUYỀN LỢI VÀ NHIỆM-VỤ NGƯỜI DÂN

Điều 9. — Mọi người dân đều có quyền sinh sống, tự-do và an-toàn.

* * *

Điều 10. — Không ai có thể bị bắt bớ, giam giữ, tù đầy một cách trái phép.

Trừ trường hợp phạm pháp quả tang chỉ có thể bắt giam khi có câu phiếu của cơ-quan có thẩm-quyền, trong trường hợp và theo hình thức luật định. Theo thể thức luật định các bị can về tội đại hình hoặc tiểu hình có quyền lựa chọn hoặc yêu cầu chỉ định người biện minh cho mình.

* * *

Điều 11. — Không ai có thể bị tra tấn hoặc chịu những hình phạt hay những cách đối xử tàn bạo, bất nhân hoặc làm mất phẩm cách.

* * *

Điều 12. — Đời tư, gia-đình, nhà cửa phẩm giá và thanh danh của mọi người dân phải được tôn trọng.

Tánh cách riêng tư của thư tín không thể bị xâm phạm, trừ khi có lịnh của Tòa-án hoặc khi cần bảo vệ an-ninh công-cộng hay duy trì trật tự chung.

Ai cũng có quyền được luật pháp bảo vệ chống lại những sự can dự hoặc xâm phạm trái phép.

Điều 13. — Mọi người dân có quyền tự-do đi lại và cư-ngụ trên lãnh thổ Quốc-Gia, ngoại trừ trường-hợp luật-pháp ngăn cấm vì duyên cớ vệ-sinh hay an-ninh công-cộng.

Mọi người dân có quyền tự-do xuất ngoại, trừ trường hợp luật pháp hạn chế vì lý do an-ninh, quốc-phòng, kinh-tế, tài-chánh hay lợi ích công cộng.

* * *

Điều 14. — Mọi người dân đều có quyền và có bổn phận làm việc.

Việc làm như nhau, tiền công bằng nhau.

Người làm việc có quyền hưởng thù lao xứng đáng đủ để bảo đảm cho bản thân và cho gia-đình một đời sống hợp với nhân phẩm.

* * *

Điều 15. — Mọi người dân đều có quyền tự-do tư-tưởng, và trong khuôn khổ luật định, có quyền tự-do hội họp và lập hội.

* * *

Điều 16. — Mọi người dân có quyền tự-do ngôn-luận. Quyền này không được dùng để vu cáo, phỉ báng, xâm phạm đến nền đạo lý công cộng, hô hào nổi loạn, hoặc lật đổ Chính-Thể Cộng-Hòa.

Mọi người dân đều được hưởng quyền tự-do báo-chí để tạo thành một dư-luận xác thực và xây dựng mà Quốc-Gia có nhiệm-vụ bảo-vệ chống lại mọi hành-vi xuyên-tạc sự thực.

* *

Điều 17. — Mọi người dân đều có quyền tự-do tín-ngưỡng, tự-do hành-giáo và tự-do truyền-giáo, miễn là sử dụng quyền ấy không trái với luân-lý và thuần-phong mỹ-tục.

* *

Điều 18. — Theo thể thức và điều kiện và luật định, mọi người dân đều có quyền bầu cử ứng cử tham gia điều khiển việc công, hoặc trực tiếp, hoặc do những đại diện của mình.

* *

Điều 19. — Mọi người dân đều có quyền tham-gia công-vụ tùy theo năng lực trên căn-bản bình đẳng.

* *

Điều 20. — Quốc-Gia công nhận và bảo đảm quyền tư-hữu. Luật-pháp ấn-định thể thức thủ đắc và hưởng thụ để ai ai cũng có thể trở thành sở hữu chủ và để bảo đảm cho con người đời sống xứng đáng và tự-do, đồng thời xây dựng nền thịnh vượng xã-hội.

Trong những trường hợp luật định và với điều kiện có bồi thường, Quốc-Gia có thể trưng thu tư-sản vì công ích.

* *

Điều 21. — Quốc-Gia tán trợ việc nhân dân sử dụng của để dành để thủ-đắc nhà ở, ruộng cày và cổ phần trong các xí nghiệp.

* *

Điều 22. — Mọi người dân đều có quyền tổ-chức những hợp tác kinh-tế, miễn là không có mục-đích độc chiếm trái phép để đầu cơ và thao túng kinh tế.

Quốc-Gia khuyến khích và tán trợ sự hợp tác có tính cách tương trợ và không có mục-đích đầu cơ.

Quốc-Gia không thừa nhận chế-độ độc-quyền kinh doanh hoặc độc chiếm, ngoại trừ những trường hợp luật định vì nhu cầu Quốc-Phòng, an-ninh hay vì sự lợi ích công cộng.

Điều 23. — Quyền tự-do nghiệp-đoàn và quyền đình công được công nhận và sử dụng theo thể thức và điều-kiện luật-định.

Công chức không có quyền đình công.

Quyền đình công không được thừa nhận đối với nhân-viên và công nhân trong các ngành hoạt động liên quan đến Quốc-Phòng, an ninh công cộng hoặc các nhu cầu cần thiết của đời sống tập thể.

Một đạo luật sẽ ấn-định những ngành hoạt-động kể trên và đảm bảo cho nhân viên và công nhân các ngành nầy một quy chế đặc biệt mục đích là để bảo vệ quyền lợi các nhân viên và công nhân trong các ngành ấy.

Điều 24. — Trong giới hạn của khả năng và sự phát triển kinh-tế, Quốc-Gia sẽ ấn định những biện pháp cứu trợ hữu hiệu trong các trường hợp thất nghiệp, già yếu, bịnh tật, thiên tai hoặc những cảnh hoạn nạn khác.

Điều 25. — Quốc-Gia công nhận gia-đình là nền tảng của xã-hội. Quốc-Gia khuyến-khích, nâng đỡ sự thành lập gia-đình, sự-thực hiện sứ mạng gia-đình, nhất là trong sự thai nghén, sinh đẻ, dưỡng dục hài-nhi.

Quốc-Gia tán trợ sự thuần nhứt của gia-đình.

* *

Điều 26. — Quốc-Gia cố-gắng cho mọi người dân một nền giáo-dục cơ-bản có tính cách bắt buộc và miễn phí.

Mọi người dân có quyền theo đuổi học vấn.

Những người có khả năng mà không có phương tiện riêng, sẽ được nâng đỡ để theo đuổi học vấn.

Quốc-Gia thừa nhận phụ-huynh có quyền chọn trường cho con em, các đoàn thể và tư nhân có quyền mở trường theo điều kiện luật định.

Quốc-Gia có thể công nhận các trường tư-thục đại học và cao-đẳng chuyên-nghiệp hội đủ điều kiện luật định. Văn bằng do những trường ấy cấp phát có thể được Quốc-Gia thừa nhận.

* *

Điều 27. — Mọi người dân đều có quyền tham gia hoạt-động văn-hóa và khoa-học, cùng hưởng thụ nghệ-thuật và lợi ích của những tiến bộ kỹ-thuật.

Tác giả được Pháp-luật bảo vệ những quyền lợi tinh thần và vật chất liên quan tới mọi phát minh khoa-học sáng tác văn-chương hoặc nghệ-thuật.

* *

Điều 28. — Quyền của mỗi người dân được sử dụng theo những thể-thức và điều kiện luật định.

Quyền của mỗi người dân chỉ chịu những sự hạn chế do luật định để tôn trọng quyền của những người khác cùng là thỏa mãn những đòi hỏi đích đáng của sự an-toàn chung, nền đạo lý, trật tự công cộng, Quốc-Phòng.

Ai lạm dụng các quyền được công nhận trong Hiến-Pháp để phá hoại chánh-thể Cộng-Hòa, chế-độ Dân-Chủ, Tự-Do và nền Độc-Lập, Thống Nhất Quốc-Gia sẽ bị truất quyền.

* *

Điều 29. — Mọi người dân đều có nhiệm vụ tôn trọng và bảo-vệ Hiến-Pháp và Luật-Pháp.

Mọi người dân đều có nhiệm vụ bảo vệ Tổ-Quốc, chánh thể Cộng-Hòa, nền Tự-Do, Dân-Chủ.

Ai ai cũng phải làm tròn nhiệm vụ quân dịch theo thể thức và trong giới hạn luật định.

Mọi người dân đều có nhiệm-vụ góp phần vào sự chi tiêu công cộng tùy theo khả năng đóng góp của mình.

THIÊN THỨ BA

TỔNG-THỐNG

Điều 30. — Tổng-Thống được bầu theo lối đầu phiếu phổ-thông trực tiếp và kín, trong một cuộc tuyển cử mà cử tri toàn quốc được tham gia. Một đạo luật sẽ quy định thể thức, bầu cử Tổng-Thống.

Phó Tổng-Thống được bầu một lần với Tổng-Thống chung một danh-sách.

***

Điều 31. — Có quyền ứng-cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống những công-dân hội đủ các điều-kiện sau đây :

1o) Sinh trên lãnh thổ Việt-Nam và có Quốc-Tịch Việt-Nam liên tục từ khi mới sinh, hoặc đã hồi phục Việt-Tịch trước ngày ban hành Hiến-Pháp.

2o) Cư ngụ trên lãnh thổ Quốc-Gia một cách liên-tục hay không trong một thời gian ít nhất 15 năm.

3o) Đủ 40 tuổi ;

4o) Hưởng các quyền công dân.

Chức-vụ Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống không thể kiêm nhiệm với bất cứ một hoạt-động nào trong lãnh-vực tư dù có thù lao hay không.

***

Điều 32. — Nhiệm-kỳ Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống là năm năm. Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống có thể được tái cử hai lần nữa.

***

Điều 33. — Nhiệm-kỳ Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống chấm dứt đúng 12 giờ trưa ngày cuối cùng tháng thứ sáu mươi kể từ ngày tựu chức và nhiệm-kỳ của Tân Tổng-Thống và Tân Phó Tổng-Thống bắt đầu từ lúc ấy.

Nhiệm-vụ Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống có thể chấm dứt trước kỳ hạn, trong những trường-hợp sau đây :

1o) Mệnh-chung :

2o) Vì bịnh tật trầm trọng và kéo dài, không còn năng lực để chấp chưởng quyền hành và làm tròn nhiệm-vụ. Sự mất năng-lực này phải được Quốc-Hội xác nhận với đa số 4/5 tổng-số Dân-Biểu sau các cuộc giám-định và phản giám-định y khoa.

3o) Từ chức, và sự từ chức này phải được thông đạt cho Quốc-Hội.

4o) Bị truất quyền do quyết-định của Đặc-biệt Pháp-Viện chiếu điều 81.

Điều 34. — Cuộc bầu-cử Tân Tổng-Thống và Tân Phó Tổng-Thống sẽ cử hành vào ngày chủ-nhật, ba tuần-lễ trước khi nhiệm-kỳ của Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống tại chức chấm dứt.

Trong trường hợp nhiệm-vụ Tổng-Thống chấm dứt trước kỳ hạn, Phó Tổng-Thống sẽ đảm nhiệm chức-vụ Tổng-Thống cho đến hết nhiệm-kỳ.

Trong trường-hợp dự liệu ở đoạn trên, nếu không có Phó Tổng-Thống, hoặc nếu Phó Tổng-Thống, vì một lý do gì không thể đảm đương nhiệm vụ, Chủ-tịch Quốc-Hội tạm thời đảm nhiệm chức-vụ Tổng-Thống để xử lý thường vụ và tổ chức cuộc bầu-cử Tân Tổng-thống và Tân Phó Tổng-Thống trong thời hạn tối đa hai tháng. Trong trường-hợp này, đệ nhất Phó Chủ-tịch Quốc-Hội quyền nhiếp chức-vụ, Chủ-tịch Quốc-Hội.

***

Điều 35. — Tổng-Thống ký kết và sau khi được Quốc-Hội chấp thuận, phê chuẩn các điều ước và hiệp-định Quốc-Tế.

Tổng-Thống bổ nhiệm các Sứ-Thần, tiếp nhận ủy-nhiệm thư của các đại-diện ngoại-giao, thay mặt Quốc-Gia trong việc giao thiệp với ngoại-quốc.

***

Điều 36. — Với sự thỏa-thuận của một nửa tổng-số Dân-Biểu Quốc-Hội, Tổng-Thống tuyên chiến hoặc phê chuẩn hòa-ước.

Điều 37. — Tổng-Thống bổ nhiệm và cách chức tất cả các công-chức dân-sự và quân-sự theo thủ-tục luật định, ngoại trừ những trường-hợp mà Hiến-Pháp ấn-định một thủ-tục đặc-biệt.

Tổng-Thống là Tổng Tư-Lệnh tối cao của các lực-lượng quân-sự.

Tổng-Thống ban các loại huy-chương.

Tổng-Thống sử-dụng quyền ân-xá, ân-giảm, hoán cải hình phạt và huyền án.

***

Điều 38. — Trong trường-hợp chiến-tranh hoặc nội loạn, những chức-vụ dân cử định trong Hiến-Pháp sẽ đương nhiên được gia hạn khi mãn nhiệm kỳ.

Trong trường-hợp một đơn-vị bầu cử bị đặt trong tình-trạng khẩn cấp, báo động hoặc giới nghiêm, Tổng-Thống có thể gia hạn nhiệm-kỳ dân-biểu đơn-vị ấy.

Tuy nhiên cuộc bầu cử toàn bộ hay cục bộ phải được tổ-chức chậm nhất là sáu tháng sau khi những tình trạng đặc biệt kể ở hai đoạn trên chấm dứt,

***

Điều 39. — Tổng-Thống tiếp xúc với Quốc-Hội bằng Thông-điệp.

Tổng-Thống có thể dự các phiên họp Quốc-Hội và tuyên bố trước Quốc-Hội.

Mỗi năm vào dầu khóa họp thường lệ thứ nhì và mỗi khi thấy cần, Tổng-Thống thông-báo cho Quốc-Hội biết tình hình Quốc-Gia và chánh sách đối nội, đối ngoại của Chính-Phủ.

***

Điều 40. — Với sự thỏa-thuận của Quốc-Hội, Tổng-Thống có thể tổ chức trưng cầu dân ý. Kết-quả cuộc trưng cầu dân ý phải được Tổng-Thống và Quốc-Hội tôn trọng.

***

Điều 41. — Giữa hai khóa họp Quốc-Hội, Tổng-Thống vì lý do khẩn cấp có thể ký các sắc luật. Các sắc luật này phải được chuyển đến Văn-Phòng Quốc-Hội ngay sau khi ấy.

Trong khóa họp thường lệ tiếp cận nếu Quốc-Hội không bác bỏ, các sắc luật ấy sẽ được coi hẳn như những đạo luật.

***

Điều 42. — Trong tình-trạng khẩn-cấp, chiến-tranh, nội loạn, khủng-hoảng kinh-tế hoặc tài-chính, Quốc-Hội có thể biểu-quyết một đạo luật ủy cho Tổng-Thống, trong một thời-gian, với những hạn định rõ, quyền ký các sắc luật để thực hiện chính-sách mà Quốc-Hội ấn-định trong đạo luật ủy-quyền. Các sắc-luật phải được chuyển đến Văn-Phòng Quốc-Hội ngay sau khi ký. 30 ngày sau khi mãn thời hạn đã ấn-định trong đạo luật ủy-quyền, nếu Quốc-Hội không bác bỏ các sắc luật ấy sẽ được coi hẳn như những đạo luật.

***

Điều 43. — Trong trường-hợp ngân-sách không được Quốc-Hội chung quyết trong thời-hạn ấn-định ở điều 60, Tổng-Thống có thể ký sắc-luật ngân-sách cho tài-khóa sau.

Mỗi tam cá nguyệt Tổng-Thống có thể thi hành một phần tư của ngân sách cho đến khi Quốc-Hội chung quyết song đạo luật ngân sách...

Trong đạo luật ngân-sách Quốc-Hội phải giải-quyết các hậu-quả gây nên do việc bác bỏ hoặc sửa đổi những điều khoản của sắc-luật ngân-sách.

***

Điều 44. — Tổng-Thống có thể ký sắc-lệnh tuyên-bố tình-trạng khẩn cấp, báo-động hoặc giới-nghiêm trong một hay nhiều vùng ; các sắc-lệnh này có thể tạm đình chỉ sự áp-dụng một hoặc nhiều đạo luật tại những vùng đó.

***

Điều 45. — Khi nhậm-chức, Tổng-Thống tuyên-thệ như sau :

— TÔI LONG TRỌNG TUYÊN-THỆ :

— TẬN LỰC CỐ GẮNG LÀM TRÒN NHIỆM VỤ TỔNG-THỐNG.

— TÔN TRỌNG GIỮ GÌN VÀ BẢO-VỆ HIẾN-PHÁP.

— TRUNG-THÀNH PHỤNG-SỰ TỔ-QUỐC, VÀ HẾT LÒNG PHỤC VỤ LỢI ÍCH CÔNG CỘNG.

Điều 46. — Tổng-Thống có Phó Tổng-Thống, các Bộ-Trưởng và Thứ-Trưởng phụ tá. Các Bộ-Trưởng do Tổng-Thống bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước Tổng-Thống.

***

Điều 47. — Các Bộ-Trưởng và Thứ-Trưởng có thể hội kiến với Chủ-Tịch, Phó Chủ-Tịch Quốc-Hội và các Chủ-Tịch Ủy-Ban để giải-thích về các vấn-đề liên hệ với lập-pháp.

THIÊN THỨ TƯ

QUỐC - HỘI

Chương Một — DÂN - BIỂU

Điều 48. — Đạo-Luật tuyển cử ấn-định số Dân-Biểu Quốc-Hội và các đơn vị bầu cử.

***

Điều 49. — Dân - Biểu được bầu cử theo lối đầu phiếu phổ-thông, trực-tiếp và kín, theo những thể thức và điều kiện do đạo-luật tuyển cử quy định.

***

Điều 50. — Có quyền ứng-cử Dân-Biểu những người :

1o) Có Quốc-Tịch Việt-Nam liên tục từ khi mới sinh, hoặc đã nhập Việt-tịch ít nhất năm năm, hoặc đã hồi phục Việt-tịch ít nhất ba năm, trừ những người đã hồi phục Việt-tịch trước ngày ban hành Hiến-Pháp.

2o) Hưởng các quyền công dân ;

3o) Đủ 25 tuổi tới ngày đầu phiếu ;

4o) Hội đủ các điều kiện khác dự liệu trong đạo luật tuyển cử.

Tuy nhiên trong trường hợp đặc-biệt, những người nhập Việt-tịch có công trạng với Tổ-Quốc hoặc những người hồi phục Việt - tịch có thể được Tổng-Thống ký sắc-lệnh giảm thời hạn năm hoặc ba năm ghi trên.

***

Điều 51. — Nhiệm kỳ Dân-Biểu là ba năm. Các Dân-Biểu có thể được tái cử.

Cuộc bầu Quốc-Hội mới sẽ cử hành một tháng trước khi pháp nhiệm chấm dứt.

***

Điều 52. — Khi một Dân-Biểu từ-chức, mệnh - chung, hoặc chấm-dứt nhiệm vụ vì bất cứ một nguyên-nhân nào, cuộc bầu cử Dân-Biểu thay thế sẽ được cử hành trong hạn ba tháng.

Sẽ không bầu Dân - Biểu thay thế, nếu sự khống-khuyết xảy ra không đầy sáu tháng trước khi mãn pháp nhiệm.

Điều 53. — Nhiệm-vụ Dân - Biểu không thể kiêm nhiệm với một công vụ được trả lương hay một nhiệm-vụ dân cử khác. Công chức đắc cử phải nghỉ giả hạn, Quân nhân đắc cử phải giải ngũ.

— Nhiệm-vụ Dân-Biểu không thể kiêm nhiệm với những chức vụ Bộ-Trưởng và Thứ-Trưởng.

— Tuy nhiên, Dân-Biểu có thể đảm nhận những công vụ đặc biệt liên tục không quá (12) mười hai tháng và thời gian đảm nhận công-vụ tổng cộng không quá nửa thời kỳ pháp nhiệm. Trong thời gian đảm nhận công vụ, Dân - Biểu không có quyền thảo luận và biểu-quyết tại Quốc-Hội hoặc tại các Ủy-Ban của Quốc-Hội.

— Dân-Biểu có thể phụ-trách giảng huấn tại các trường cấp bậc đại học và kỹ thuật cao đẳng.

— Trong bất kỳ trường hợp nào, Dân-Biểu không thể tham dự những cuộc đấu thầu hoặc ký hợp đồng với các cơ-quan chính quyền.

***

Điều 54. — Không thể truy-tố, tầm nã, bắt giam hay kết án một Dân - Biểu vì những lời nói hoặc vì những sự biểu-quyết tại Quốc-Hội hoặc tại các Ủy-Ban Quốc-Hội.

Ngoại trừ trường hợp phản quốc, xâm phạm an-ninh Quốc - Gia, hoặc đương trường phạm pháp, không thể truy tố, tầm nã, bắt giam hay xét xử một Dân - Biểu trong suốt thời gian các khóa họp Quốc-Hội, kể cả thời gian đi họp và họp về.

***

Chương Hai. — QUYỀN HÀNH CỦA QUỐC-HỘI

Điều 55. — Quốc-Hội biểu-quyết các đạo luật.

Quốc-Hội chấp thuận các điều-ước và các hiệp định Quốc-tế.

***

Chương Ba. — THỦ - TỤC LẬP - PHÁP

Điều 56. — Dân-Biểu có thể đưa ra Quốc-Hội xét các dự-án luật. Tổng-Thống có thể đưa ra Quốc-Hội xét các dự-thảo luật.

***

Điều 57. — Các dự-án và dự thảo luật được Quốc-Hội chấp-thuận sẽ chuyển đến Tổng-Thống trong thời hạn bảy ngày tròn.

Tổng-Thống phải ban hành các đạo luật trong thời hạn ba mươi ngày tròn kể từ ngày tiếp nhận. Trong trường hợp khẩn-cấp do Quốc-Hội tuyên bố, thời hạn ban hành sẽ rút ngắn còn bảy ngày tròn.

***

Điều 58. — Trong thời hạn ban hành, Tổng-Thống có thể gởi Thông-điệp viện dẫn lý do để yêu cầu Quốc-Hội phúc nghị một hay nhiều điều khoản đã được chấp-thuận.

Khi phúc nghị, nếu Quốc-Hội không đồng ý sửa đổi theo Thông-điệp Tổng-Thống thì Quốc-Hội sẽ chung quyết bằng một cuộc minh danh đầu phiếu với đa số ba phần tư tổng số Dân-Biểu Quốc-Hội.

Điều 59. — Trong thời hạn ấn-định ở điều 57 nếu Tổng-Thống không ban hành hoặc không chuyển hoàn bản văn mà Quốc-Hội đã thông qua bản văn ấy sẽ đương nhiên thành luật.

***

Điều 60. — Dự-thảo ngân-sách phải gởi tới Văn-Phòng Quốc-Hội trước ngày ba mươi tháng Chín. Ngân-sách phải được chung quyết trước ngày ba mươi mốt tháng Chạp.

***

Điều 61. — Dân-Biểu có quyền đề-khởi các khoản chi mới nhưng đồng thời phải đề-nghị các khoản thu tương-đương.

***

Chương Tư — ĐIỀU HÀNH QUỐC-HỘI

Điều 62. — Quốc-Hội nhóm họp những khóa thường lệ hoặc bất thường.

***

Điều 63. — Hàng năm có hai khóa họp thường lệ : một khóa đương nhiên bắt đầu ngày thứ Hai đầu tiên trong tháng Tư dương lịch, và một khóa đương nhiên bắt đầu ngày thứ Hai đầu tiên trong tháng Mười dương lịch. Mỗi khóa họp thường lệ không lâu quá ba tháng.

***

Điều 64. — Quốc-Hội phải được triệu tập nhóm họp các khóa bất thường nếu có sự yêu cầu của Tổng-Thống hoặc quá nửa tổng số Dân-Biểu Quốc-Hội.

Trong trường hợp Tổng-Thống yêu-cầu triệu tập, nghị-trình khóa họp bất thường do Tổng-Thống ấn-định.

Trong trường hợp Dân-Biểu yêu cầu triệu tập, nghị-trình khóa họp bất thường do Văn-Phòng Quốc-Hội ấn-định.

Thời gian mỗi khóa họp bất thường của Quốc-Hội không được quá ba mươi ngày.

***

Điều 65. — Quốc-Hội nhóm họp công khai. Tuy nhiên Quốc-Hội họp kín, nếu quá nửa số Dân-Biểu hiện-diện hoặc Tổng-Thống yêu cầu.

Các bản tường-thuật y nguyên cuộc thảo-luận và các tài liệu xuất trình tại Quốc-Hội sẽ được đăng trong Công-Báo, ngoại trừ trường hợp Quốc-Hội họp kín

***

Điều 66. — Để kiểm soát tánh cách hợp thức cuộc bầu cử các Dân-Biểu, Quốc-Hội sẽ chỉ định một Ủy-Ban kiểm-soát để phụ-trách việc phúc-trình về vấn-đề nầy. Quốc-Hội có trọn quyền định đoạt.

Điều 67. — Quốc-Hội bầu Văn-Phòng gồm có Chủ - Tịch, 2 Phó Chủ - Tịch, 1 Tổng Thơ-Ký, 3 phó tổng thơ ký, và một số nhân viên cần thiết.

Quốc-Hội chỉ định các Ủy-Ban.

Điều 68. — Quốc-Hội ấn-định nội quy, nhất là các vấn-đề sau :
— Tổ chức nội bộ Quốc-Hội và Văn-Phòng ;
— Thủ-tục Quốc-Hội và quyền hạn Văn Phòng ;
— Kỷ luật trong Quốc-Hội và các sự chế tài về kỷ-luật.
— Thành phần và quyền hạn các Ủy-Ban.

***

Điều 69. — Một dự-án hoặc dự thảo luật được Quốc-Hội chấp-thuận chỉ có giá-trị nếu hội đủ đa số một phần ba tổng số Dân-Biểu.

THIÊN THỨ NĂM

THẨM - PHÁN

Điều 70. — Để thi-hành nhiệm-vụ ấn-định ở điều 4, Tư-Pháp được tổ-chức theo nguyên-tắc bình-đẳng của mọi người trước pháp-luật, và nguyên-tắc độc-lập của Thẩm-Phán xử án.

***

Điều 71. — Thẩm-Phán xử án quyết định theo lương-tâm mình, trong sự tôn trọng luật pháp và quyền lợi Quốc-Gia.

***

Điều 72. — Dưới sự kiểm soát của Bộ Tư-Pháp, Thẩm-Phán công tố trông coi và theo dõi sự áp-dụng luật-pháp, sự tôn trọng đạo lý và trật tự công-cộng.

***

Điều 73. — Sẽ thiết lập một Thượng-Hội-Đồng Thẩm Phán có nhiệm-vụ góp phần trông coi sự áp dụng quy chế Thẩm-Phán xử án. Tổ chức điều-hành và quyền hạn của Thượng Hội-Đồng Thẩm-Phán sẽ do luật định :

THIÊN THỨ SÁU

ĐẶC-BIỆT PHÁP-VIỆN

Điều 74. — Đặc-Biệt Pháp-Viện là một Tòa-Án đặc-biệt có thẩm-quyền xét xử Tổng-Thống, Phó Tổng-Thống, Chánh-Án Tòa Phá Án và Chủ-Tịch Viện Bảo-Hiến, trong trường-hợp can tội phản-quốc và các trọng tội.

***

Điều 75. — Đặc-Biệt Pháp-Viện gồm có :
— Chánh-án Tòa Phá-án . . . . Chánh-Án ;
— Mười lăm Dân-Biểu do Quốc-Hội bầu ra mỗi nhiệm-kỳ . . . Hội thẩm.
Khi Chánh Án Tòa Phá Án là bị can, Chủ-Tịch Viện Bảo-Hiến sẽ ngồi ghế Chánh Án.

Điều 76. — Ban Điều-tra của Đặc-Biệt Pháp-Viện gồm năm Dân-Biểu do Quốc-Hội bầu ra mỗi nhiệm-kỳ.

***

Điều 77. — Sự khởi tố theo các điều-kiện sau :

a) — Phải có một bản đề-nghị viện dẫn lý-do, được ba phần năm tổng-số Dân-Biểu Quốc-Hội ký tên, nạp tại Văn-Phòng Quốc-Hội mười lăm ngày trước khi thảo-luận ;

b) — Đề-nghị đó phải được hai phần ba tổng-số Dân-Biểu Quốc-Hội chấp-thuận ;

c) — Các Dân-Biểu trong Đặc-Biệt Pháp-Viện và trong Ban Điều-tra không được quyền đề-nghị khởi tố và biểu quyết về đề nghị này.

***

Điều 78. — Nhiệm-vụ của đương sự bị đình chỉ từ khi Quốc-Hội biểu quyết truy tố đến khi Đặc-Biệt Pháp-Viện phán quyết. Trong thời gian nầy sự quyền nhiếp sẽ theo thể thức định ở điều 34, đoạn 2 và 3.

***

Điều 79. — Ban Điều-tra có quyền đòi hỏi nhân chứng và đòi các cơ-quan liên-hệ xuất trình các hồ-sơ và tài liệu mật. Ban Điều-tra sẽ làm tờ trình trong thời hạn hai tháng trừ khi được Đặc-Biệt Pháp-Viện triển hạn một tháng nữa.

***

Điều 80. — Đặc-Biệt Pháp-Viện họp để nghe Ban Điều-tra và đương-sự trình bày và phán quyết theo đa số ba phần tư tổng-số nhân-viên.

***

Điều 81. — Nếu xét đương-sự phạm tội, Đặc-Biệt Pháp-Viện sẽ tuyên-bố truất quyền. Phán quyết này có hiệu lực ngay.

THIÊN THỨ BẢY

HỘI-ĐỒNG KINH-TẾ QUỐC-GIA

Điều 82. — Hội-Đồng Kinh-Tế Quốc-Gia có nhiệm vụ trình bầy sáng kiến và phát biểu ý kiến về các dự thảo, dự án kinh tế,

Hội viên Hội-Đồng Kinh-Tế Quốc-Gia lựa trong các nghiệp-đoàn và các ngành hoạt động kinh-tế các tổ chức hoạt động xã-hội liên hệ với kinh-tế và các nhà kinh-tế học.

Chức vụ Hội viên Kinh-Tế Quốc-Gia, không thể kiêm nhiệm với nhiệm-vụ Dân-Biểu Quốc-Hội.

***

Điều 83. — Phó Tổng-Thống là Chủ-Tịch Hội-Đồng Kinh-Tế Quốc-gia.

***

Điều 84. — Một đạo luật sẽ ấn-định cách tổ-chức và điều hành của Hội-Đồng Kinh-Tế Quốc-Gia.

THIÊN THỨ TÁM

VIỆN BẢO-HIẾN

Điều 85. — Viện Bảo-Hiến phán quyết về tánh cách hợp hiến của các đạo luật, sắc luật và quy tắc hành chính.

***

Điều 86. — Viện Bảo-Hiến, về mỗi nhiệm-kỳ Quốc-Hội gồm có :

— Một Chủ-Tịch do Tổng-Thống cử với thỏa hiệp của Quốc-Hội ;

— 4 Thẩm-phán cao cấp hay luật gia do Tổng-Thống cử ;

— 4 Dân-biểu do Quốc-Hội cử.

***

Điều 87. — Viện Bảo-Hiến thụ lý các đơn xin phán quyết về tánh cách hợp hiến của các đạo luật, sắc luật của và quy tắc hành chính do các Tòa-án nạp trình.

Phán quyết của Viện Bảo-Hiến có hiệu lực đình chỉ sự thi hành các điều khoản bất hợp hiến kể từ ngày phán quyết ấy được đăng trong Công-Báo.

Điều 88. — Một đạo luật sẽ quy định cách tổ chức và điều hành của Viện-Bảo-Hiến cùng thủ-tục áp-dụng trước cơ-quan này.

THIÊN THỨ CHÍN

SỬA ĐỔI HIẾN-PHÁP

Điều 89. — Không thể sửa đổi hoặc hủy bỏ các điều, 1, 2, 3, 4 và điều nầy của Hiến-Pháp.

***

Điều 90. — Tổng-Thống hay hai phần ba tổng số Dân-Biểu có thể đề-nghị sửa đổi Hiến-Pháp.

Đề-nghị sửa đổi Hiến-Pháp có viện dẫn lý-do phải đủ chữ ký và nạp tại Văn-Phòng Quốc-Hội.

***

Điều 91. — Sau khi nhận được đề-nghị hợp-lệ sửa đổi Hiến-Pháp, Văn-Phòng Quốc-Hội sẽ triệu tập một phiên họp đặc biệt của Quốc-Hội để cử một Ủy-Ban gồm ít nhứt mười lăm người có nhiệm-vụ nghiên-cứu đề-nghị này, tham khảo ý-kiến của Viện-Bảo-Hiến và của Tổng-Thống.

Trong thời hạn tối đa sáu mươi ngày, Ủy-Ban sẽ thuyết trình trước Quốc-Hội trong một phiên họp đặc biệt.

Điều 92. — Đề-nghị sửa đổi Hiến-Pháp chỉ được chấp thuận nếu ba phần tư tổng số Dân-Biểu tán thành, trong một cuộc minh danh và đích thân đầu phiếu.

***

Điều 93. — Đề-nghị được chấp thuận sẽ ban hành theo thủ-tục ghi ở các điều 57,58,59.

Nếu có phúc nghị, Quốc-Hội sẽ chung quyết bằng một cuộc minh danh và đích thân. đầu phiếu với đa số ba phần tư tổng số Dân-Biểu.

THIÊN THỨ MƯỜI

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 94. — Hiến-Pháp sẽ ban hành ngày Hai mươi sáu tháng Mười năm Một nghìn chín trăm năm mươi sáu.

***

Điều 95. — Quốc-Hội dân cử ngày mồng Bốn tháng Ba dương lịch năm Một nghìn chín trăm năm mươi sáu, sẽ là Quốc-Hội Lập-Pháp đầu tiên theo Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa.

Nhiệm-kỳ Quốc-Hội Lập-Pháp bắt đầu từ ngày ban hành Hiến-Pháp và chấm dứt ngày Ba mươi tháng Chín năm Một nghìn chín trăm năm mươi chín.

***

Điều 96. — Đương kim Tổng-Thống được nhân dân ủy-nhiệm thiết lập nền Dân-chủ do cuộc trưng cầu dân ý ngày Hai mươi ba tháng Mười dương lịch năm Một nghìn chín trăm năm mươi lăm, sẽ là Tổng-Thống đầu tiên theo Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa.

Nhiệm-kỳ Tổng-Thống bắt đầu từ ngày ban hành Hiến-Pháp và chấm dứt ngày Ba mươi tháng Tư năm Một nghìn chín trăm sáu mươi mốt.

***

Điều 97. — Trong khóa họp thứ nhất của Quốc-Hội Lập-Pháp đầu tiên, đương kim Tổng-Thống sẽ chỉ-định Phó Tổng-Thống đầu tiên. Sự chỉ-định này sẽ thành nhứt định nếu được Quốc-Hội chấp thuận.

Nếu có sự thay thế, sự chỉ định Phó Tổng-Thống mới cũng theo thủ-tục đó trong suốt nhiệm kỳ Tổng-Thống đầu tiên.

***

Điều 98. — Trong nhiệm-kỳ Lập-Pháp đầu-tiên Tổng-Thống có thể tạm đình chỉ sự sử dụng những quyền tự-do đi lại và cư ngụ, tự-do ngôn-luận và báo chí, tự-do hội họp và lập hội, tự-do nghiệp-đoàn và đình công để thỏa mãn những đòi hỏi đích đáng của an toàn chung, trật tự công cộng và Quốc-Phòng.

SÁCH QUỐC-HỘI LẬP-HIẾN ẤN LOÁT TẠI SAIGON ẤN-QUÁN NHÂN DỊP KỶ-NIỆM ĐỆ-NHẤT CHU-NIÊN NGÀY THÀNH LẬP NỀN CỘNG-HÒA VÀ NGÀY BAN BỐ HIẾN-PHÁP ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA.

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 1164 / TXB CỦA NHA THÔNG TIN NAM - VIỆT NGÀY 3-9-1956.

TRÌNH BÀY CỦA LÊ-CÔNG, ĐẶC PHÁI VIÊN NHỰT BÁO CÁCH-MẠNG QUỐC-GIA.

— 74 —

NHỰT-BÁO

CÁCH-MẠNG QUỐC-GIA

TỜ BÁO CỦA NHỮNG NGƯỜI QUYẾT TÂM THỰC-HIỆN MỘT CUỘC

CÁCH-MẠNG QUỐC-GIA

244 D, Đại-Lộ Trần-Hưng-Đạo — SAIGON

*Giây nói số : **Saigon 313***

TRADE MARK

VIỆT VẬN THƯƠNG CORP.

(Việt - Nam Vận- Tải Thương - Mại)

Tổng Giám-Đốc : **BÙI - NGỌC - PHƯƠNG**

Sáng lập : năm 1939

Trụ - sở : 13 - 17, đại - lộ Nguyễn - Huệ, Saigon

Giây nói : Cardi 076

Điện - tín : **PHUONGCO SAIGON**

NHẬP CẢNG : Tất cả mọi thứ hàng - hóa, máy móc của ngoại quốc : **Mỹ, Pháp, Anh, Nhật, Hongkong, Hoà-Lan, Thụy-Sĩ v.v...**

XUẤT CẢNG : Tất cả mọi thứ thổ - sản : **ngũ-cốc, cao - su, lâm - sản, hải-sản, v. v. . .**

VIET VAN THƯƠNG CORP.

(Vietnam Transport and General Trading)

General Manager : **BUI - NGOC - PHƯƠNG**

Established 1939

Head Office : 13 - 17, NguyênHuê Street, Saigon

Tel. : Cardi 076

Cable address : **PHUONGCO SAIGON**

IMPORT : Every kind of goods and machineries from foreign countries : **United States of America, Franc, England Japan, Hongkong, Holland, Switzerland, etc...**

EXPORT : Every kind of local products : **cereals, rubber, forest products, sea products, etc...**

CẢI CHÍNH

Xin quý vị độc giả vui lòng sửa chữa những lỗi ấn loát sau đây :

TRANG	IN LẦM LÀ	SỬA LẠI LÀ
5	*Chúng ta ra ứng cử Quốc-Hội tức là chúng đã sác nhận lập trường.*	Chúng ta ra ứng cử Quốc-Hội tức là chúng ta đã sác nhận lập trường.
9	*Tiểu-sử Ô. Trần-văn-Lắm :* *Rotary Clud de Saigon.* *Jacée International.*	Rotary Club de Saigon Jacee International.
11	*Ô. Hà-như-Chi, Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Nam (đơn vị IIX).*	Ô. Hà-như-Chi, Dân-Biểu Quốc-Hội tỉnh Quảng-Nam (đơn vị VIII).
24	*Ô. Trần-thành-Qui.*	Ô. Trần-thành-Qui.
25	*Tiểu-sử Ô. Đinh-thế-Sỹ.* *... Ban Chấp-Hành Hội-Đồng Nhân-Dân Cách-Mạng Quốc-Gia tỉnh Bình-Thuận.*	Ủy-viên Ban Chấp-Hành Hội-Đồng Nhân-Dân Cách-Mạng tỉnh Bình-Thuận.
28	*Tiểu-sử Ô. Tôn-thất-Toại.* *. . bí-mật tham-gia vụ Trần-văn-Cao ở Huế.* *Tuy ở hàng ngũ Quan-trường.*	Bí mật tham-gia vụ Trần-cao-Vân ở Huế. Tuy ở hàng ngũ quan-trường.
31	*Nhóm Tập-Đoàn Công-Dân 26 ghế — 20 % tổng số Dân-Biểu.*	Nhóm Tập-Đoàn Công-Dân 26 ghế — 20,6 % tổng số Dân-Biểu.
34	*Ông Trần-Tài,* *Sanh năm 1917 tại Bình-Thuận (Trung-Việt).*	Ông Trần-Tài, Sanh năm 1917 tại Bình-Định (Trung-Việt).
37	*Tiểu-sử Ô. Trịnh-hồ-Uy.* *Chủ bút báo l'Esser Commercial*	Chủ bút báo l'Essor Commercial.
38	*Tiểu-sử Ô. Nguyễn-cao-Thăng.* *Giám-đốc cho Việt-Nam Dược-phẩm tại Saigon.*	Giám-đốc cho Việt-Nam Dược-Phẩm-Cuộc tại Saigon.
40	*Ô. Lý trung-Dung,* *Dân-Biểu Quốc-Hội (đơn vị di-cư VI).*	Ông Lý-trung-Dung, Dân-Biểu Quốc-Hội Quận Tân-Bình Gòvấp-Thủđức (Giađịnh) (đơn vị di-cư VI).
53	*Điện-văn của Quốc-Hội Pháp.* *... cho sự trường cửu nền Tự-do và Hoà-Bình.*	cho sự trường-cửu của nền Tự-Do và Hoà-Bình.
54	*Điện-văn của Quốc-Hội Nam-Hàn.* *... chào mừng Quốc-Hội Lập-Hiến của nước Việt-Nam đoàn kết để xây dựng Dân-Chủ và bảo-vệ Tự-Do.*	Điện-văn của Quốc-Hội Cộng Hòa Triều-Tiên. ...chào mừng Quốc-Hội Lập-Hiến của nước Cộng-Hoà Việt-Nam và nguyện cùng nhân-dân Việt-Nam đoàn kết để xây dựng Dân-Chủ và bảo-vệ Tự-Do.
54	*Điện-văn của Hội Báo-chí Việt-Nam.* *... tranh đấu giành Tự-do Tư-tưởng và Tự-do Ngôn-Luận.*	... tranh-đấu giành Tự-do Dân-Chủ, trong đó hội tha thiết nhứt đến Tự-do Tư-Tưởng và Tự-do Ngôn-Luận.

ALFANA KIM-THỊNH

Giám-đốc : NGUYỄN-HỮU-PHA

Điện-thoại số 21.478

XUẤT, NHẬP-CẢNG BẢO-THẠCH VÀ QUÝ-KIM

Xưởng chế-tạo đồ kim-hoàn

154, Đường Tự-Do — SAIGON

XƯỞNG KỸ-NGHỆ ĐỒNG HỒ

Chuyên-môn sản-xuất các loại đồng hồ
báo thức, treo tường

218-220, Đại-lộ Chi-Lăng — GIAĐINH

AUTOVÉLO D'INDOCHINE

193-203, Đại-lộ Trần-Hưng-Đạo — SAIGON

Điện-thoại số 22.677 - 21.424 - 22.257

Batteries	HUITRIC PREST-O-LITE TROJAN PENNSYLVANIA
Pistons & Chemises	NOVA BOHNALITE SOCOBER
Pièces & Huile	LOCKHEED
Pignons	AUTOCLEM
Đại-lý độc-quyền Toàn cõi Việt-Nam, Cao-Miên và Lào	XE DU-LỊCH **NASH** XE VẬN-TẢI **R E O**

ĐỒ PHỤ-TÙNG **GM** CHÁNH HIỆU : **General Motor, Chevrolet GMC, BUICK** vân vân...

ĐỒ PHỤ-TÙNG CHÁNH HIỆU **FORD USA**

PHOTOGRAVURE ET DESSINS

NGUYEN-VAN-DAU

BUREAU : 17, HUYNH-THUC-KHANG - TÉL. : 21.651
ATELIER : 86, PHAT-DIEM - TÉL. : 23.857
SAIGON

CHUYÊN MÔN

KHẮC BẢN KẼM

ĐỂ IN

HÌNH ẢNH, SÁCH BÁO, TẠP-CHÍ, MỤC-LỤC
QUẢNG-CÁO, NHÃN HIỆU ĐỦ MÀU
MẶT KIẾNG RA-DI-O
KIẾNG RỌI MÀN ẢNH
CON DẤU ĐỒNG - CAO SU
BẢN ĐỒNG, PHÙ HIỆU

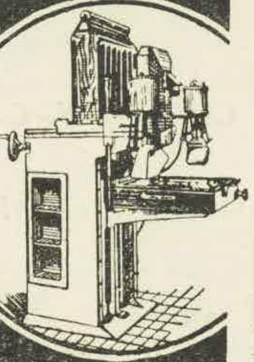

CLICHÉ DAU

Việt Tiến Công Thương Xã

V. I. T. I. C. O.

Công ty VIỆT-NAM trách-nhiệm hữu hạn : V. N. $ 1.150.000

XUẤT-NHẬP-CẢNG — ĐẠI-DIỆN THƯƠNG-MẠI

97-b, Đại-lộ Hàm-Nghi — 2, Đường Nguyễn-văn-Sâm
55, Đường Công-Lý — SAIGON

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

Vỏ ruột : YOKOHAMA (Nhật)
Xe hơi : RELIANT REGAL (Anh)
Xe máy dầu : FRANCIS BARNETT (Anh)
Sơn : SISSIONS BROTHERS (Anh)
Bin đèn : BEREC (Anh)
Đèn : OSRAM (Đức)

Giây nói số : **23.136-22.201**
Sổ thương-mại số : **107 - B Saigon**
Địa-chỉ Điện-tín : **VITICO - Saigon**
Hộp thư : **698**

Việt-Á Liên-Hiệp C^ty

XUẤT - NHẬP - CẢNG

IMPORTERS — EXPORTERS
MANUFACTURER'S REPRESENTATIVES

Giám-Đốc : CHU-VĂN-GIÁC
(Managing-Director)

Trụ-sở : 12, TẠ-THU-THÂU — SAIGON
(Head office)

Phone : Saigon 238
Cable address : **ATAVIA - SAIGON**

VIỆT-NAM HUYẾCH-TRƯƠNG KỸ-NGHỆ ĐỒNG HỒ C^TY

VIETNAM WATCH INDUSTRY DEVELOPMENT COMPANY

NGƯỜI VIỆT-NAM
DÙNG ĐỒNG HỒ **VINA**

ráp tại Việt-Nam bằng phụ-tùng Thụy-sĩ

Dùng đồng hồ VINA là trực-tiếp :

— Giúp công-nhân Việt-Nam có công ăn việc làm
— Loại trừ ảnh-hưởng ngoại-kiều để xây-dựng kinh-tế quốc-gia độc-lập.

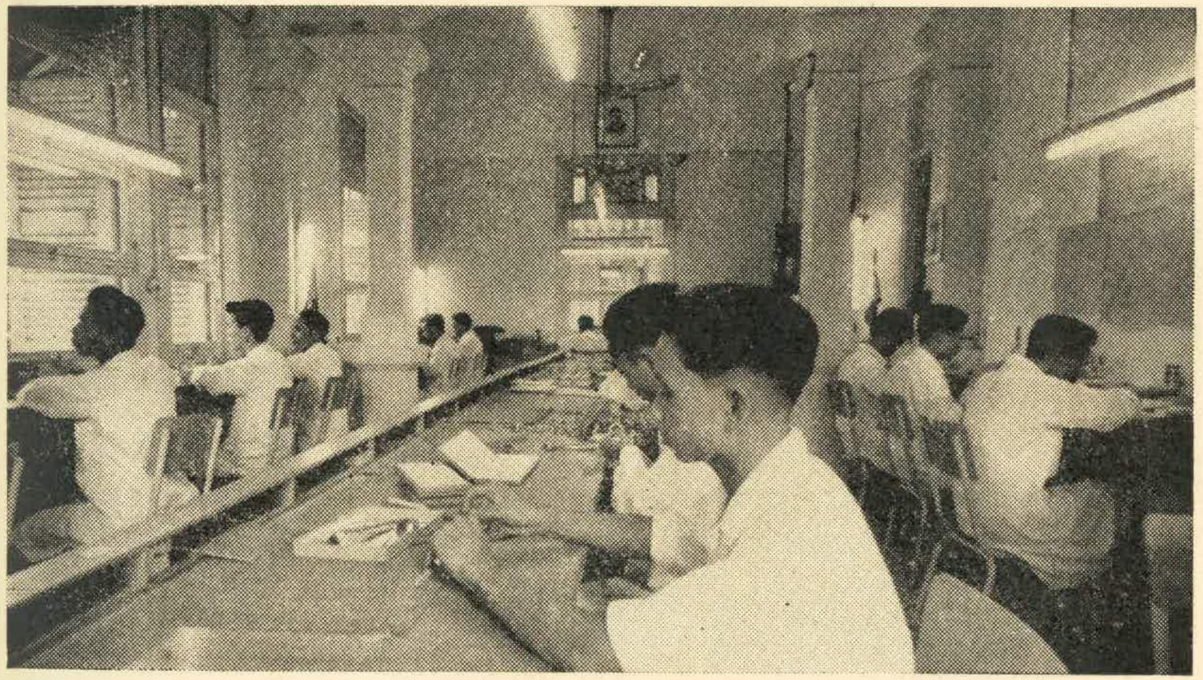

VIỆT-NAM KHUYẾCH-TRƯƠNG KỸ-NGHỆ ĐỒNG HỒ C^TY
Công-ty vô danh vốn 12.000.000 $ VN

Giám-đốc : PHẠM-VĂN-THÀNH
(Managing-Director)
108, Lê-văn-Duyệt — SAIGON
Cable address : **VINAWA**

197

Cl. 8.301

R. de Jaegher, S.A.M.

5/12/57

La nouvelle Constitution du Viet-Nam

Extrait de *Rythmes du Monde*, Tome V, nº 1-2,
Abbaye de Saint-André, Bruges 3 - Belgique

198

La nouvelle Constitution du Viet-Nam

L'AN DERNIER, dans un article que j'ai fait paraître ici-même, j'ai parlé de celui qui, malgré d'énormes difficultés, parvint à mener à bien la révolution nationale du Viet-Nam. Je me propose aujourd'hui de vous entretenir de la nouvelle Constitution du pays, de son Assemblée Nationale et de quelques réalisations concrètes déjà opérées par le Parlement vietnamien. Au cours de mes nombreux voyages au Viet-Nam, j'ai eu le plaisir de rencontrer à maintes reprises le dynamique Président de l'Assemblée Nationale, M. Tran Van-Lam. J'ai pu obtenir grâce à lui de précieuses informations sur le travail parlementaire au Viet-Nam. Je suis heureux de pouvoir en faire bénéficier les lecteurs de cette revue.

Le climat révolutionnaire du Viet-Nam et l'arrivée au pouvoir de son Président Ngo Dinh-Diem ont permis, dans tous les domaines, la réalisation de réformes qui se sont effectuées rapidement — parfois même trop rapidement. Après une longue période de guerres et de troubles intérieurs, causés par les abus du colonialisme et du communisme, il était urgent de reconstruire le pays et ce n'était pas chose aisée. Le Président Ngo Dinh-Diem — ce fut un de ses grands mérites — ne recula pas devant les difficultés de cette tâche gigantesque (1). Mais il se rendit bien vite compte de la nécessité d'un organisme parlementaire qui puisse épauler ses efforts et ceux de son Gouvernement. Il fallait donner au pays un programme d'action; il fallait permettre au peuple de s'exprimer dans une Assemblée Nationale; avant toute autre organisation politique, il fallait élaborer une Constitution qui garantisse à chacun le plein exercice de ses libertés, tout en assurant les intérêts communs du pays. Tel fut l'objectif de la première Assemblée Nationale, qui s'érigea en Constituante et groupa 123 députés, élus dans tout le pays et choisis parmi les membres des professions les plus diverses (2).

---

(1) R. de JAEGHER : Le Président Ngo Dinh-Diem dans *Rythmes du Monde* T. V (nouvelle série) 1956, p. 20-31.

(2) On y comptait en effet 23 professeurs, 19 propriétaires fonciers, 17 commerçants, 16 juristes, 14 fonctionnaires (qui durent démissionner de leurs fonctions pour entrer à l'Assemblée) mais il y avait aussi des ingénieurs, des industriels, des médecins, des pharmaciens, des journalistes, des ouvriers, etc.

Au début, le travail de l'Assemblée fut rendu difficile par suite du morcellement des partis politiques. En effet, 61 députés appartenaient au Mouvement de la Révolution Nationale, 26 au Rassemblement des Citoyens, 16 au Parti Révolutionnaire du Travail, 8 au Mouvement pour la conquête et la défense de la Liberté, tandis que les Indépendants comptaient 11 députés et le Parti Daï-Viet (progressiste) 1 seul. Aucun parti n'avait donc la majorité absolue. Cependant, il apparut bientôt que les quatre partis principaux professaient un même idéal patriotique et une même estime pour le Président Ngo-Dinh-Diem. Ils constituèrent donc un bloc largement majoritaire, tandis que les Indépendants et le député progressiste du Daï-Viet formèrent une minorité qui permit à l'opposition de s'exprimer, ce qui est toujours heureux pour le bon fonctionnement d'un régime démocratique. Le travail de l'Assemblée se trouva ainsi grandement facilité et l'on put bientôt constituer les diverses Commissions chargées de l'étude approfondie des différents points de la Constitution.

Il peut être utile d'exposer brièvement le mode de fonctionnement de l'Assemblée. La direction des travaux incombe à un groupe restreint de députés comprenant : le Président de l'Assemblée, les deux Vice-Présidents, les membres du Cabinet particulier et du Bureau du Président ainsi que les représentants des 12 Commissions. A côté de cet organisme de direction, l'Assemblée possède des groupes de travail permanents qui ne sont pas nécessairement formés de députés mais bien de spécialistes mis au service des députés pour l'étude de questions particulières (personnel, protocole, service médical, sécurité, presse et informations, recherches et documentation, comptabilité, etc.). Un tableau de l'organisation intérieure de l'Assemblée permettra de mieux saisir les moyens de travail dont elle dispose.

Les séances de l'Assemblée sont publiques. La Presse et le Corps diplomatique ont toujours un certain nombre de places qui leur sont réservées. Toutefois, vu le nombre limité des places disponibles, le grand public ne peut être admis que sur invitation personnelle, d'ailleurs facile à obtenir. Les votes se font soit à main levée, soit, pour les affaires importantes, par scrutin public ou secret.

Le 17 avril 1956, le Président Ngo Dinh-Diem adressa à l'Assemblée un important message destiné à préciser le sens de la Constitution qu'il souhaitait voir élaborer. Nous en donnerons ici les principaux extraits :

« Les 18e et 19e siècles ont vu apparaître des Constitutions qui ont établi un régime politique qualifié plus tard de démocratie politique, dans lequel l'individualisme et le libéralisme ont été préconisés comme des recettes propres à émanciper l'homme et à conduire l'humanité au bonheur.

AU VIET-NAM

Cérémonie d'inauguration de l'Assemblée Nationale Constituante, le 15 mars 1956.

A son arrivée à l'Assemblée, le Président Ngo Dinh Diem se recueille devant le drapeau national et salue les membres de son Gouvernement.

Plan de l'organisation de l'Assemblée Nationale de la République du Viet-Nam

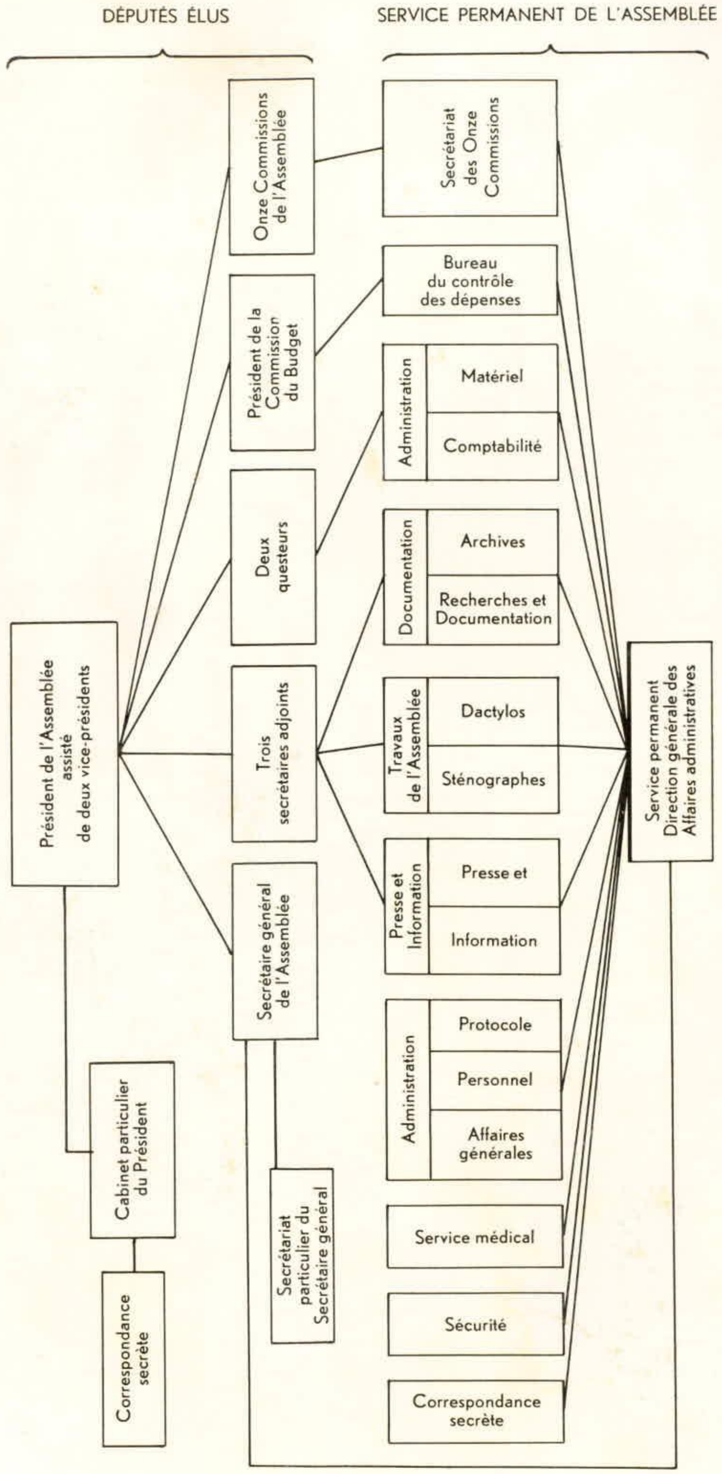

» Si ce régime, dans son application, a apporté une liberté relative à une minorité de citoyens, il a en revanche amoindri l'efficacité de l'État, devenu impuissant dans la défense des intérêts collectifs et dans la solution des problèmes sociaux.

» Les événements précédant les deux guerres mondiales ont plus que jamais mis en relief ces défaillances et ont provoqué, dans certains États, la naissance du fascisme, visant à la concentration des pouvoirs et consacrant la dictature personnelle.

» Sous le même prétexte d'organiser un pouvoir efficient et de réaliser la justice sociale, une autre réaction s'est manifestée dans le communisme et la démocratie dite populaire. Au prix de lourdes contraintes et du sacrifice des libertés individuelles, ces régimes ont simplement imposé la dictature de parti.

» Mais même dans les régimes de démocratie politique fidèles au concept démocratique traditionnel, un grand mouvement d'idées, depuis plusieurs années, porte penseurs et juristes à reviser les notions de base des démocraties modernes, leurs méthodes et leurs structures.

» La plupart des États démocratiques se sont efforcés, soit par voie constitutionnelle, soit par voie législative, d'apporter à leurs institutions politiques de profondes modifications. Malgré leur diversité, ces transformations du Droit Public, qui visent à concilier les exigences de la discipline collective et de la justice sociale avec celles de la liberté individuelle, accusent en général une tendance personnaliste.

» La personne humaine se voit reconnaître, outre les libertés négatives d'ordre politique, un ensemble de libertés d'ordre économique et social dites libertés positives. Dans le même temps, l'État, organisé sur des assises plus démocratiques, reçoit un pouvoir plus large, plus stable et plus efficace, en vue d'apporter au citoyen une assistance positive contre les dangers massifs de la civilisation matérialiste et de lui garantir l'exercice des libertés et le droit à la vie.

» Le Viet-Nam ne peut qu'accueillir avec faveur l'enseignement né de l'expérience de ces États démocratiques, d'autant plus qu'il le trouve conforme à son humanisme politique et à sa situation historique.

» Placé par la géographie à l'avant-poste du monde libre, au confluent des grands courants d'idées et sur l'un des grands axes des migrations humaines, le Viet-Nam est continuellement exposé aux multiples dangers qui menacent sa stabilité politique. Ainsi les graves problèmes que nous avons actuellement à résoudre ne sont pas des phénomènes passagers ou accidentels. Les risques de rechute dans l'anarchie et la servitude, du fait des féodalités intérieures ou des impérialismes étrangers, qui guettent tous les peuples nouvellement émancipés, pèsent plus lourdement sur notre pays que sur d'autres, à cause de notre situation géographique.

201

» D'autant plus que le communisme, qui s'est installé au Nord, ne cesse de constituer une menace latente pour le Sud-Viet-Nam. Même après la *réunification*, le Viet-Nam, situé au point névralgique entre des masses de grande densité démographique, n'en restera pas moins une zone sensible et sujette à l'instabilité.

» Telles sont les tendances actuelles du Droit Public chez les peuples libres, et les données géopolitiques constantes du Viet-Nam.

» Devant les forces massives d'oppression matérielle et politique qui nous menaçent constamment, nous sentons plus que les autres peuples le besoin essentiel d'asseoir notre vie politique sur :

— une base nette et solide qui ne peut être que spiritualiste,

— et d'axer rigoureusement les étapes successives de notre action sur la personnalité humaine, dans sa réalité intime comme dans sa vie communautaire, dans sa vocation transcendante comme dans sa libre poursuite de la perfection intellectuelle, morale et spirituelle, vers un progrès démocratique sans cesse croissant.

» Il nous faut donc :

— affirmer notre foi en la valeur absolue de la personne humaine dont la dignité est antérieure à la Société et la destinée supérieure au temps;

— nous convaincre que le seul objet et la seule fin légitime de l'État sont de protéger les droits fondamentaux de la personne humaine à l'existence et au libre développement de sa vie intellectuelle, morale et spirituelle;

— et nous persuader que la démocratie n'est ni le *bonheur matériel*, ni la *suprématie* du nombre. Elle n'est essentiellement qu'un effort permanent de recherche des moyens politiques propres à assurer à tous les citoyens le droit au libre développement et au maximum d'initiative, de responsabilité, de vie spirituelle. »

Ces paroles du Président Ngo Dinh-Diem montrent bien le genre de Constitution qu'il souhaitait pour la jeune République du Viet-Nam. Tenant compte de la situation géographique et historique du pays, il entendait la prémunir avant tout contre toute idéologie matérialiste. Mais il voulait aussi renforcer son économie, promouvoir une heureuse évolution du peuple, lui garantir autant que possible la jouissance des grandes libertés démocratiques. C'est dans cet esprit que l'Assemblée Constituante reconnut « l'égalité des citoyens devant la Loi » (art. 12) ainsi que « la souveraineté du peuple » (art. 2); qu'elle vota la liberté de pensée, de croyances et d'association (art. 15, 16 et 17), le droit au travail et à une juste rémunération (art. 13 et 14) ainsi que le droit à la propriété privée (art. 20) à la liberté syndicale et même à la grève (art. 23), suivant les formes et conditions fixées par la Loi. Par ailleurs, elle reconnut la famille comme base de la société, s'engageant à encourager sa cohésion

et l'accomplissement de sa mission (art. 25) et elle établit un régime d'éducation largement ouvert à tous les citoyens, comprenant des établissements d'enseignement publics et privés, avec le droit reconnu aux parents d'envoyer leurs enfants aux écoles de leur choix (art. 26).

Ainsi la nouvelle Constitution du Viet-Nam apparaît à la fois prudente et sagement progressiste. Elle tient compte des réalités du moment, mais n'hésite pas à affirmer les principes nécessaires à toute saine démocratie. On peut relever encore les pouvoirs très étendus qu'elle accorde au Président de la République du Viet-Nam, élu par ailleurs au suffrage universel. Tout le pouvoir exécutif repose pratiquement entre ses mains. C'est lui qui choisit ses collaborateurs, (secrétaires d'État), suivant le régime en vigueur aux États-Unis d'Amérique. Ce système suppose une collaboration étroite entre le pouvoir exécutif, responsable de l'application des lois, et le pouvoir législatif, confié au Parlement. Il paraît convenir particulièrement à la situation présente du Viet-Nam, car il permet d'envisager la réalisation de vastes projets qui seront poursuivis avec fermeté et continuité. Quant au pouvoir judiciaire, d'importantes mesures sont prises pour assurer son indépendance (art. 4, 11, 70 à 81). De plus, un Conseil National Économique a mission de présenter des suggestions et d'émettre des avis relatifs aux propositions de lois touchant à la vie économique du pays (art. 82 à 84).

L'Assemblée Constituante acheva son travail avec succès et la nouvelle Constitution du Viet-Nam fut officiellement proclamée par le Président Ngo Dinh-Diem le 26 octobre 1956. On convint que l'anniversaire de cette proclamation deviendrait la Fête Nationale de la République. J'eus le plaisir d'assister aux cérémonies grandioses qui se déroulèrent à cette occasion. J'entendis le Président Ngo Ding-Diem jurer solennellement de « se consacrer entièrement à l'accomplissement de ses fonctions de Président de la République; de respecter, préserver et défendre la Constitution; de servir loyalement la Patrie et de se dévouer tout entier au service de l'intérêt général du pays ». Toute l'assistance était consciente de l'importance de cet événement. Elle vibrait à l'unisson de son Président.

Il me reste à signaler quelques réalisations concrètes de la Nouvelle Assemblée Nationale.

La première et la plus importante de ces réalisations fut l'élaboration et le vote du Budget National. Autrefois, le Viet-Nam n'avait jamais eu pareil budget. Sous le Président Tam en 1953, on en avait bien esquissé le projet, mais on ne le présenta jamais à l'approbation du pays.

La Nouvelle Assemblée élabora donc son premier budget national (gros volume de 298 chapitres et de 821 pages), ce qui permit au peuple

d'avoir connaissance de la situation économique du pays et de contrôler l'emploi des impôts qu'il payait.

Autrefois chaque Ministère avait son propre budget. Actuellement une des commissions de l'Assemblée Nationale — la Commission des finances — a le droit de contrôler les dépenses de chaque Ministère, ce qui limite évidemment les abus.

La deuxième grande réalisation de l'Assemblée fut d'ordre législatif. L'Assemblée élabora six nouveaux projets de lois modifiant le système fiscal, le système des impôts, le régime de l'éducation, etc.

Le peuple vietnamien met sa confiance dans l'Assemblée. Il s'intéresse vivement à tous les projets de loi et à la vie de la Nation, comme en témoigne le très grand nombre de lettres reçues journellement à l'Assemblée Nationale et signalant les déficiences, les améliorations, les désirs du peuple.

Une troisième réalisation fut d'ordre économique : une série de lois s'efforça de relancer l'économie défaillante, de limiter les importations d'articles de luxe, de favoriser les investissements productifs, de contrôler l'activité des sociétés commerciales, etc.

En ce domaine, la situation du Viet-Nam est fort délicate. En effet l'économie du pays se trouve pour les deux-tiers entre les mains d'industriels et de commerçants chinois. Cette situation anormale provient de facteurs historiques. Depuis des siècles, la communauté chinoise du Viet-Nam, qui compte plus d'un million de membres, a beaucoup travaillé au Viet-Nam. Grâce à son esprit d'entreprise et au courage dont elle a fait preuve, elle a pu acquérir la place prépondérante qu'elle y occupe.

La révolution entreprise par le Président Ngo Dinh-Diem a assuré aux Vietnamiens le contrôle politique du pays. Il lui reste à organiser un contrôle économique qui respecte les droits acquis d'une minorité importante de la population. Celle-ci commence à apprécier les grands changements survenus dans le Viet-Nam nouveau. Elle constitue donc un potentiel puissant qui peut être utilisé par la nouvelle République à condition que celle-ci ne blesse en rien les droits de la justice et de la charité. Évidemment la communauté chinoise devra, elle aussi, comprendre qu'un pays indépendant veut posséder le contrôle de son économie. Ce contrôle économique du Gouvernement ne signifie pas élimination, mais bien plutôt intégration progressive de la communauté chinoise dans l'économie du Viet-Nam. Celle-ci doit se faire de manière naturelle, par évolution plutôt que par révolution. Ceux qui voudraient la brusquer et l'imposer par des moyens autoritaires oublient qu'une lutte ouverte avec la communauté chinoise entraînerait bientôt la fermeture de tous les marchés du Sud-Est asiatique (Cambodge-Thaïlande-Birmanie-Malaisie-Singapore- les Philippines et Hong-Kong). Treize

A SAIGON, le 26 octobre 1956

Ci-contre: Le Président Ngo Dinh Diem jure fidélité à la nouvelle Constitution du Viet-Nam.

Ci-dessous: La foule en délire ovationne le Président à l'occasion de la proclamation de la nouvelle Constitution.

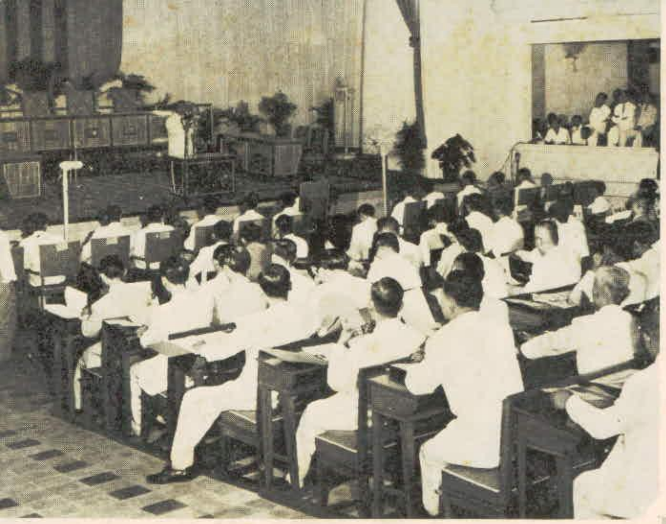

Session inaugurale de l'Assemblée Nationale Constituante.

Vues de la foule à Saïgon à l'occasion de la première fête nationale du pays, le 26 octobre 1956.

millions de chinois s'y sentent en effet solidaires de leurs compatriotes du Viet-Nam; ils ne manqueraient pas de réagir violemment contre toute pression excessive exercée sur eux. Une telle situation ne serait profitable qu'au Communisme. Que deviendraient en effet les milliers de chinois qui quitteraient le Viet-Nam? Ils ne pourraient aller à Formose, qui a une population de 10 300 000 habitants, ni à Hong-Kong, déjà surpeuplée avec ses 3 000 000 d'habitants, ni aux Philippines, qui ont fermé la porte à l'immigration chinoise, ni dans les pays Sud-Asiatiques. Leur seul choix serait forcément la Chine rouge. Nous ne pouvons croire qu'un pays aussi anti-communiste que le Viet-Nam puisse envisager sans frémir pareille possibilité. Il lui reste donc à trouver une solution juste et honnête qui lui assure progressivement le contrôle de son économie, mais qui ne nuise pas non plus à la population chinoise. Celle-ci n'est pas opposée aux changements à condition qu'on lui donne le temps de s'y adapter; par ailleurs, l'apport des capitaux chinois peut être utile au financement des industries nouvelles du Viet-Nam. Il semble donc normal de favoriser ces investissements en leur assurant autant que possible d'arriver à un arrangement avantageux pour les deux parties. De larges possibilités d'investissement ne manqueraient pas d'intéresser les Chinois qui y trouveraient le moyen d'assurer leur avenir. Par ailleurs, pareille politique répondrait aussi aux nécessités économiques du Viet-Nam : une productivité accrue assurerait du travail aux réfugiés, hausserait le niveau de vie du peuple et favoriserait peu à peu l'indépendance économique. Logiquement, il semble donc qu'il faudrait s'orienter dans cette voie. Mais, en pareille matière, la voix de la raison n'est pas seule à se faire entendre. Bien des intérêts, des jalousies, des passions, risquent d'envenimer le débat. Il appartiendra aux membres de la nouvelle Assemblée de faire preuve de compréhension et de sagesse.

D'ailleurs, dans la situation présente, bien d'autres problèmes graves, angoissants, sollicitent déjà leur attention. Il suffit de songer aux camps de réfugiés, où des centaines de milliers de familles sont logées, nourries, équipées, mais non encore entièrement intégrées à la vie économique de la nation; ou encore aux travaux entrepris en vue d'une distribution plus équitable des biens fonciers : aux dires du Président Diem, cette question de la réforme agraire constitue l'un des principaux objectifs à atteindre au cours des mois à venir.

On le voit, de lourdes responsabilités pèsent sur les épaules des jeunes politiciens du Viet-Nam. Ils en ont conscience et ne cherchent pas à les éluder. Ils savent ce qu'ils veulent et la nouvelle Constitution qu'ils se sont donnée, tout comme la tâche déjà réalisée, permettent de leur faire confiance et de bien augurer de l'avenir.

R. DE JAEGHER S.A.M.

NĂM THỨ HAI
SỐ 48

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NGÀY THỨ SÁU
26 THÁNG MƯỜI NĂM 1956

CÔNG-BÁO VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

XUẤT BẢN NGÀY THỨ BẢY

TY QUẢN-TRỊ : NHA TỔNG THƯ-KÝ PHỦ TỔNG-THỐNG

Xin gửi đến Nha tổng thư-ký phủ Tổng-thống ở Sài-gòn, các công-văn cần đăng trong Công-báo Việt-nam Cộng-hòa.

Các bản bố-cáo tư-pháp và bố-cáo do luật định, xin gửi đến : Nhà in các Công-báo, 63, đường Tự-do — Sài-gòn.

IN, MUA LẺ VÀ MUA DÀI HẠN : NHÀ IN CÁC CÔNG-BÁO, 63 ĐƯỜNG TỰ-DO — SÀI-GÒN

Một năm (52 số và mục-lục)

Các công-sở và tư-nhân : Xem giá-mục đầy đủ đăng riêng

Mỗi khi muốn gia-hạn, yêu-cầu điều gì hoặc đổi địa-chỉ,
xin gửi trả lại cuốn băng bọc báo cuối cùng hay cho biết số ghi mua báo dài hạn.

MỤC-LỤC

PHỦ TỔNG-THỐNG — Trang

26 tháng mười 1956	THÔNG-THỐNG tuyên-bố Hiến-pháp Việt-nam Cộng-hòa.	2661
26 tháng mười 1956	HIẾN-PHÁP Việt-nam Cộng-hòa.	2661

PHỦ TỔNG-THỐNG

TUYÊN-NGÔN ngày 26 tháng mười năm 1956 của Tổng-thống Việt-nam Cộng-hòa ban-hành Hiến-pháp Việt-nam Cộng-hòa.

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA,

Chiếu kết-quả cuộc trưng-cầu dân-ý ngày 23 tháng mười năm 1955,

Chiếu hiến-ước tạm-thời số 1 ngày 26 tháng mười năm 1955,

Chiếu dụ số 8 ngày 23 tháng giêng năm 1956, thiết-lập Quốc-hội Lập-hiến,

TUYÊN-BỐ :

Nay ban-hành Hiến-pháp Việt-nam Cộng-hòa, do Quốc-hội lập-hiến chung-quyết ngày 20 tháng mười năm 1956.

Sài-gòn, ngày 26 tháng mười năm 1956

NGÔ ĐÌNH DIỆM

QUỐC-HỘI LẬP-HIẾN

HIẾN-PHÁP VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

MỞ ĐẦU

Tin tưởng ở tương-lai huy-hoàng bất-diệt của quốc-gia và dân-tộc Việt-nam mà lịch-sử tranh-đấu oai-hùng của tổ-tiên và ý-chí quật-cường của toàn-dân đảm-bảo ;

Tin tưởng ở sự trường-tồn của nền văn-minh Việt-nam, căn-cứ trên nền-tảng duy-linh mà toàn dân đều có nhiệm-vụ phát-huy ;

Tin tưởng ở giá-trị siêu-việt của con người mà sự phát-triển tự-do, điều-hòa và đầy đủ trong cương-vị cá-nhân cũng như trong đời sống tập-thể phải là mục-đích của mọi hoạt-động quốc-gia ;

Chúng tôi, dân-biểu Quốc-hội lập-hiến :

Ý-thức rằng Hiến-pháp phải thể-hiện nguyện-vọng của nhân-dân, từ mũi Cà-mau đến ải Nam-quan ;

Nguyện-vọng ấy là :

— Củng-cố độc-lập chống mọi hình-thức xâm-lăng thống-trị ;

— Bảo-vệ tự-do cho mỗi người và cho dân-tộc ;

— Xây dựng dân-chủ về chính-trị, kinh-tế, xã-hội, văn-hóa cho toàn dân trong sự tôn-trọng nhân-vị ;

Ý-thức rằng quyền hưởng tự-do chỉ được bảo-toàn khi năng-lực phục-tùng lý-trí và đạo-đức, khi nền an-ninh tập-thể được bảo-vệ và những quyền chính-đáng của con người được tôn-trọng ;

Ý-thức rằng nước ta ở trên con đường giao-thông và di-dân quốc-tế, dân-tộc ta sẵn sàng tiếp-nhận các trào-lưu tư-tưởng tiến-bộ để hoàn-thành sứ-mạng trước Đấng tạo-hóa và trước nhân-loại là xây dựng một nền văn-minh nhân-bản bảo-vệ và phát-triển con người toàn-diện,

Sau khi thảo-luận, chấp thuận bản Hiến-pháp sau đây :

* * *

BỐ-CỤC

MỞ ĐẦU

THIÊN THỨ NHẤT

Điều-khoản căn-bản

THIÊN THỨ II

Quyền-lợi và nhiệm-vụ người dân

THIÊN THỨ III

Tổng-thống

THIÊN THỨ IV

Quốc-hội

THIÊN THỨ V

Thẩm-phán

THIÊN THỨ VI

Đặc-biệt pháp-viện

THIÊN THỨ VII

Hội-đồng kinh-tế quốc-gia

THIÊN THỨ VIII

Viện bảo-hiến

THIÊN THỨ IX

Sửa đổi Hiến-pháp

THIÊN THỨ X

Các điều-khoản chung

* * *

THIÊN THỨ NHẤT

Điều-khoản căn-bản

Điều thứ nhất. — Việt-nam là một nước Cộng-hòa, độc-lập, thống-nhất, lãnh-thổ bất-khả phân.

Điều thứ 2. — Chủ quyền thuộc về toàn dân.

Điều thứ 3. — Quốc-dân ủy nhiệm-vụ hành-pháp cho Tổng-thống dân-cử và nhiệm-vụ lập-pháp cho Quốc-hội cũng do dân-cử.

Sự phân-nhiệm giữa hành-pháp và lập-pháp phải rõ rệt. Hoạt-động của các cơ-quan hành-pháp và lập-pháp phải được điều-hòa.

Tổng-thống lãnh-đạo quốc-dân.

Điều thứ 4. — Hành-pháp, lập-pháp, tư-pháp có nhiệm-vụ bảo-vệ tự-do, dân-chủ, chính-thể Cộng-hòa và trật-tự công-cộng.

Tư-pháp phải có một qui-chế bảo-đảm tính-cách độc-lập.

Điều thứ 5. — Mọi người dân, không phân biệt nam nữ, sinh ra bình-đẳng về phẩm-cách, quyền-lợi và nhiệm-vụ, và phải đối xử với nhau theo tinh-thần tương-thân tương-trợ.

Quốc-gia công-nhận và bảo-đảm những quyền căn-bản của con người trong cương-vị cá-nhân, hay trong cương-vị tập-thể.

Quốc-gia cố gắng tạo cho mọi người những cơ-hội đồng đều và những điều-kiện cần-thiết để thụ-hưởng quyền-lợi và thực-hành nhiệm-vụ.

Quốc-gia tán-trợ sự khuếch-trương kinh-tế, phát-huy văn-hóa, khai-triển khoa-học và kỹ-thuật.

Điều thứ 6. — Người dân có những nhiệm-vụ đối với tổ-quốc, với đồng-bào, mục-đích là để thực-hiện sự phát-triển điều-hòa và đầy đủ nhân-cách của mình và của mọi người.

Điều thứ 7. — Những hành-vi có mục-đích phổ-biến hoặc thực-hiện một cách trực-tiếp hay gián-tiếp chủ-nghĩa cộng-sản dưới mọi hình-thái đều trái với các nguyên-tắc ghi trong Hiến-pháp.

Điều thứ 8. — Nước Việt-nam Cộng-hòa chấp-nhận những nguyên-tắc quốc-tế-pháp không trái với sự thực-hiện chủ-quyền quốc-gia và sự bình-đẳng giữa các dân-tộc.

Quốc-gia cố gắng góp phần xây dựng và bảo-vệ nền an-ninh và hòa-bình quốc-tế, cùng duy-trì và phát-triển sự liên-lạc thân-hữu giữa các dân-tộc trên căn-bản tự-do và bình-đẳng.

THIÊN THỨ II

Quyền-lợi và nhiệm-vụ người dân

Điều thứ 9.— Mọi người dân đều có quyền sinh sống, tự-do và an-toàn.

Điều thứ 10.— Không ai có thể bị bắt bớ, giam giữ, tù đày một cách trái phép.

Trừ trường-hợp phạm pháp quả-tang, chỉ có thể bắt giam khi có câu-phiếu của cơ-quan có thẩm-quyền, trong trường-hợp và theo hình-thức luật định.

Theo thể-thức luật định, các bị-can về tội đại-hình hoặc tiểu-hình có quyền lựa chọn hoặc yêu-cầu chỉ-định người biện-minh cho mình.

Điều thứ 11.— Không ai có thể bị tra tấn hoặc chịu những hình-phạt hay những cách đối xử tàn-bạo, bất-nhân hoặc làm mất phẩm-cách.

Điều thứ 12.— Đời tư, gia-đình, nhà cửa, phẩm-giá và thanh-danh của mọi người dân phải được tôn-trọng.

Tính-cách riêng tư của thư-tín không thể bị xâm-phạm, trừ khi có lệnh của tòa-án hoặc khi cần bảo-vệ an-ninh công-cộng hay duy-trì trật-tự chung.

Ai cũng có quyền được luật-pháp bảo-vệ chống lại những sự can-dự hoặc xâm-phạm trái phép.

Điều thứ 13.— Mọi người dân có quyền tự-do đi lại và cư-ngụ trên lãnh-thổ quốc-gia, ngoại-trừ trường-hợp luật-pháp ngăn cấm vì duyên-cớ vệ-sinh hay an-ninh công-cộng.

Mọi người dân có quyền tự-do xuất-ngoại, trừ trường-hợp luật-pháp hạn-chế vì lý-do an-ninh, quốc-phòng, kinh-tế, tài-chính hay lợi-ích công-cộng.

Điều thứ 14.— Mọi người dân đều có quyền và có bổn-phận làm việc.

Việc làm như nhau, tiền công bằng nhau.

Người làm việc có quyền hưởng thù-lao xứng đáng đủ để bảo-đảm cho bản-thân và cho gia-đình một đời sống hợp với nhân-phẩm.

Điều thứ 15.— Mọi người dân đều có quyền tự-do tư-tưởng và trong khuôn khổ luật định, có quyền tự-do hội họp và lập hội.

Điều thứ 16.— Mọi người dân có quyền tự-do ngôn-luận. Quyền này không được dùng để vu-cáo, phỉ-báng, xâm-phạm đến nền đạo-lý công-cộng, hô hào nội-loạn hoặc lật đổ chính-thể Cộng-hòa.

Mọi người dân đều được hưởng quyền tự-do báo-chí để tạo thành một dư-luận xác-thực và xây dựng mà quốc-gia có nhiệm-vụ bảo-vệ, chống lại mọi hành-vi xuyên-tạc sự thực.

Điều thứ 17.— Mọi người dân đều có quyền tự-do tín-ngưỡng, tự-do hành-giáo và tự-do truyền-giáo, miễn là sử-dụng quyền ấy không trái với luân-lý và thuần-phong mỹ-tục.

Điều thứ 18.— Theo thể-thức và điều-kiện luật định, mọi người dân đều có quyền bầu-cử, ứng-cử, tham-gia điều-khiển việc công, hoặc trực-tiếp, hoặc do những đại-diện của mình.

Điều thứ 19.— Mọi người dân đều có quyền tham-gia công-vụ tùy theo năng-lực trên căn-bản bình-đẳng.

Điều thứ 20.— Quốc-gia công-nhận và bảo-đảm quyền tư-hữu. Luật-pháp ấn-định thể-thức thủ-đắc và hưởng-thụ để ai ai cũng có thể trở thành sở-hữu-chủ và để bảo-đảm cho con người đời sống xứng đáng và tự-do, đồng thời xây dựng nền thịnh-vượng xã-hội.

Trong những trường-hợp luật định và với điều-kiện có bồi-thường, quốc-gia có thể trưng-thu tư-sản vì công-ích.

Điều thứ 21.— Quốc-gia tán-trợ việc nhân-dân sử-dụng của để dành để thủ-đắc nhà ở, ruộng cày và cổ-phần trong các xí-nghiệp.

Điều thứ 22.— Mọi người dân đều có quyền tổ-chức những hợp-tác kinh-tế, miễn là không có mục-đích độc-chiếm trái phép để đầu-cơ và thao-túng kinh-tế.

Quốc-gia khuyến-khích và tán-trợ sự hợp-tác có tính-cách tương-trợ và không có mục-đích đầu-cơ.

Quốc-gia không thừa-nhận chế-độ độc-quyền kinh-doanh hoặc độc-chiếm, ngoại-trừ những trường-hợp luật định vì nhu-cầu quốc-phòng, an-ninh hay vì sự lợi-ích công-cộng.

Điều thứ 23.— Quyền tự-do nghiệp-đoàn và quyền đình-công được công-nhận và sử-dụng theo thể-thức và điều-kiện luật định.

Công-chức không có quyền đình-công.

Quyền đình-công không được thừa-nhận đối với nhân-viên và công-nhân trong các ngành hoạt-động liên-quan đến quốc-phòng, an-ninh công-cộng hoặc các nhu-cầu cần-thiết của đời sống tập-thể.

Một đạo luật sẽ ấn-định những ngành hoạt-động kể trên và đảm-bảo cho nhân-viên và công-nhân các ngành này một qui-chế đặc-biệt, mục-đích là để bảo-vệ quyền-lợi các nhân-viên và công-nhân trong các ngành ấy.

Điều thứ 24.— Trong giới-hạn của khả-năng và sự phát-triển kinh-tế, quốc-gia sẽ ấn-định những biện-pháp cứu-trợ hữu-hiệu trong các trường-hợp thất-nghiệp, già yếu, bệnh-tật, thiên-tai hoặc những cảnh hoạn-nạn khác.

Điều thứ 25.— Quốc-gia công-nhận gia-đình là nền-tảng của xã-hội. Quốc-gia khuyến-khích, nâng đỡ sự thành-lập gia-đình, sự thực-hiện sứ-mạng gia-đình, nhất là trong sự thai nghén, sinh đẻ, dưỡng-dục hài-nhi.

Quốc-gia tán-trợ sự thuần nhất của gia-đình.

Điều thứ 26.— Quốc-gia cố gắng cho mọi người dân một nền giáo-dục cơ-bản có tính-cách bắt buộc và miễn phí.

Mọi người dân có quyền theo đuổi học-vấn.

Những người có khả-năng mà không có phương-tiện riêng, sẽ được nâng đỡ để theo đuổi học-vấn.

Quốc-gia thừa-nhận phụ-huynh có quyền chọn trường cho con em, các đoàn-thể và tư-nhân có quyền mở trường theo điều-kiện luật định.

Quốc-gia có thể công-nhận các trường tư-thục đại-học và cao-đẳng chuyên-nghiệp hội đủ điều-kiện luật định. Văn-bằng do những trường ấy cấp-phát có thể được quốc-gia thừa-nhận.

Điều thứ 27.— Mọi người dân đều có quyền tham-gia hoạt-động văn-hóa và khoa-học, cùng hưởng-thụ nghệ-thuật và lợi-ích của những tiến-bộ kỹ-thuật.

Tác-giả được pháp-luật bảo-vệ những quyền-lợi tinh-thần và vật-chất liên-quan tới mọi phát-minh khoa-học, sáng-tác văn-chương hoặc nghệ-thuật.

Điều thứ 28.— Quyền của mỗi người dân được sử-dụng theo những thể-thức và điều-kiện luật định.

Quyền của mỗi người dân chỉ chịu những sự hạn-chế do luật định để tôn-trọng quyền của những người khác cùng là thỏa-mãn những đòi hỏi đích-đáng của sự an-toàn chung, nền đạo-lý, trật-tự công-cộng, quốc-phòng.

Ai lạm-dụng các quyền được công-nhận trong Hiến-pháp để phá-hoại chính-thể Cộng-hòa, chế-độ dân-chủ tự-do và nền độc-lập, thống-nhất quốc-gia sẽ bị truất-quyền.

Điều thứ 29.— Mọi người dân đều có nhiệm-vụ tôn-trọng và bảo-vệ Hiến-pháp và luật-pháp.

Mọi người dân đều có nhiệm-vụ bảo-vệ tổ-quốc, chính-thể Cộng-hòa, nền tự-do, dân-chủ.

Ai ai cũng phải làm tròn nhiệm-vụ quân-dịch theo thể-thức và trong giới-hạn luật định.

Mọi người dân đều có nhiệm-vụ góp phần vào sự chi-tiêu công-cộng tùy theo khả-năng đóng góp của mình.

THIÊN THỨ III

Tổng-thống

Điều thứ 30.— Tổng-thống được bầu theo lối đầu-phiếu phổ-thông, trực-tiếp và kín, trong một cuộc tuyển-cử mà cử-tri toàn-quốc được tham-gia. Một đạo luật sẽ qui-định thể-thức bầu-cử Tổng-thống.

Phó Tổng-thống được bầu một lần với Tổng-thống chung một danh-sách.

Điều thứ 31.— Có quyền ứng-cử Tổng-thống hoặc phó Tổng-thống những công-dân hội đủ các điều-kiện sau đây:

1°) Sinh trên lãnh-thổ Việt-nam và có quốc-tịch Việt-nam liên-tục từ khi mới sinh, hoặc đã hồi-phục Việt-tịch trước ngày ban-hành Hiến-pháp ;

2°) Cư-ngụ trên lãnh-thổ quốc-gia một cách liên-tục hay không trong một thời-gian ít nhất mười lăm năm ;

3°) Đủ 40 tuổi ;

4°) Hưởng các quyền công-dân.

Chức-vụ Tổng-thống và phó Tổng-thống không thể kiêm-nhiệm với bất-cứ một hoạt-động nào trong lãnh-vực tư dù có thù-lao hay không.

Điều thứ 32.— Nhiệm-kỳ Tổng-thống và phó Tổng-thống là năm năm. Tổng-thống và phó Tổng-thống có thể được tái-cử hai lần nữa.

Điều thứ 33.— Nhiệm-kỳ Tổng-thống và phó Tổng-thống chấm dứt đúng 12 giờ trưa ngày cuối cùng tháng thứ sáu mươi (60), kể từ ngày tựu-chức và nhiệm-kỳ của tân Tổng-thống và tân phó Tổng-thống bắt đầu từ lúc ấy.

Nhiệm-vụ Tổng-thống và phó Tổng-thống có thể chấm dứt trước kỳ-hạn, trong những trường-hợp sau đây :

1°) Mệnh-chung ;

2°) Vì bệnh-tật trầm-trọng và kéo dài không còn năng-lực để chấp-chưởng quyền-hành và làm tròn nhiệm-vụ. Sự mất năng-lực này phải được Quốc-hội xác-nhận với đa-số 4/5 tổng-số dân-biểu sau các cuộc giám-định và phản giám-định y-khoa ;

3°) Từ-chức, và sự từ-chức này phải được thông-đạt cho Quốc-hội ;

4°) Bị truất quyền do quyết-định của đặc-biệt pháp-viện chiếu điều thứ 81.

Điều thứ 34.— Cuộc bầu-cử tân Tổng-thống và tân phó Tổng-thống sẽ cử-hành vào ngày chủ-nhật, ba tuần-lễ trước khi nhiệm-kỳ của Tổng-thống và phó Tổng-thống tại-chức chấm dứt.

Trong trường-hợp nhiệm-vụ Tổng-thống chấm dứt trước kỳ-hạn, phó Tổng-thống sẽ đảm-nhiệm chức-vụ Tổng-thống cho đến hết nhiệm-kỳ.

Trong trường-hợp dự-liệu ở đoạn trên, nếu không có phó Tổng-thống, hoặc nếu phó Tổng-thống, vì một lý-do gì, không thể đảm-đương nhiệm-vụ, chủ-tịch Quốc-hội tạm-thời đảm-nhiệm chức-vụ Tổng-thống để xử-lý thường-vụ và tổ-chức cuộc bầu-cử tân Tổng-thống và tân phó Tổng-thống trong thời-hạn tối-đa hai tháng. Trong trường-hợp này, đệ-nhất phó chủ-tịch Quốc-hội quyền-nhiếp chức-vụ chủ-tịch Quốc-hội.

Điều thứ 35.— Tổng-thống ký-kết và, sau khi được Quốc-hội chấp-thuận phê-chuẩn các điều-ước và hiệp-định quốc-tế.

Tổng-thống bổ-nhiệm các sứ-thần, tiếp-nhận ủy-nhiệm-thư của các đại-diện ngoại-giao, thay mặt quốc-gia trong việc giao-thiệp với ngoại-quốc.

Điều thứ 36.— Với sự thỏa-thuận của một nửa tổng-số dân-biểu Quốc-hội, Tổng-thống tuyên-chiến hoặc ký hòa-ước.

Điều thứ 37.— Tổng-thống bổ-nhiệm và cách-chức tất cả các công-chức dân-sự và quân-sự theo thủ-tục luật định, ngoại-trừ những trường-hợp mà Hiến-pháp ấn-định một thủ-tục đặc-biệt.

Tổng-thống là tổng tư-lệnh tối-cao của các lực-lượng quân-sự.

Tổng-thống ban các loại huy-chương.

Tổng-thống sử-dụng quyền ân-xá, ân-giảm, hoán-cải hình-phạt và huyền-án.

Điều thứ 38.— Trong trường-hợp chiến-tranh hoặc nội-loạn, những chức-vụ dân-cử định trong Hiến-pháp sẽ đương-nhiên được gia-hạn khi mãn nhiệm-kỳ.

Trong trường-hợp một đơn-vị bầu-cử bị đặt trong tình-trạng khẩn-cấp, báo-động hoặc giới-nghiêm, Tổng-thống có thể gia-hạn nhiệm-kỳ dân-biểu đơn-vị ấy.

Tuy nhiên cuộc bầu-cử toàn bộ hay cục bộ phải được tổ-chức chậm nhất là sáu tháng sau khi những tình-trạng đặc-biệt kể ở hai đoạn trên chấm dứt.

Điều thứ 39.— Tổng-thống tiếp-xúc với Quốc-hội bằng thông-điệp. Tổng-thống có thể dự các phiên họp Quốc-hội và tuyên-bố trước Quốc-hội.

Mỗi năm, vào đầu khóa họp thường-lệ thứ nhì và mỗi khi thấy cần, Tổng-thống thông-báo cho Quốc-hội biết tình-hình quốc-gia và chính-sách đối-nội, đối-ngoại của Chính-phủ.

Điều thứ 40.— Với sự thỏa-thuận của Quốc-hội, Tổng-thống có thể tổ-chức trưng-cầu dân-ý. Kết-quả cuộc trưng-cầu dân-ý phải được Tổng-thống và Quốc-hội tôn-trọng.

Điều thứ 41.— Giữa hai khóa họp Quốc-hội, Tổng-thống vì lý-do khẩn-cấp có thể ký các sắc-luật. Các sắc-luật này phải được chuyển đến văn-phòng Quốc-hội ngay sau khi ấy.

Trong khóa họp thường-lệ tiếp-cận, nếu Quốc-hội không bác bỏ, các sắc-luật ấy sẽ được coi hẳn như những đạo luật.

Điều thứ 42. — Trong tình-trạng khẩn-cấp, chiến-tranh, nội-loạn, khủng-hoảng kinh-tế hoặc tài-chính, Quốc-hội có thể biểu-quyết một đạo luật ủy cho Tổng-thống, trong một thời-gian, với những hạn-định rõ, quyền ký các sắc-luật để thực-hiện chính-sách mà Quốc-hội ấn-định trong đạo luật ủy-quyền. Các sắc-luật phải được chuyển đến văn-phòng Quốc-hội ngay sau khi ký. Ba mươi ngày sau khi mãn thời-hạn đã ấn-định trong đạo luật ủy-quyền, nếu Quốc-hội không bác bỏ, các sắc-luật ấy sẽ được coi hẳn như những đạo luật.

Điều thứ 43.— Trong trường-hợp ngân-sách không được Quốc-hội chung-quyết trong thời-hạn ấn-định ở điều thứ 60, Tổng-thống có thể ký sắc-luật ngân-sách cho tài-khóa sau. Mỗi tam-cá-nguyệt Tổng-thống có thể thi-hành một phần tư của ngân-sách cho tới khi Quốc-hội chung-quyết xong đạo luật ngân-sách.

Trong đạo luật ngân-sách Quốc-hội phải giải-quyết các hậu-quả gây nên do việc bác bỏ hoặc sửa đổi những điều-khoản của sắc-luật ngân-sách.

Điều thứ 44. — Tổng-thống có thể ký sắc-lệnh tuyên-bố tình-trạng khẩn-cấp, báo-động hoặc giới-nghiêm trong một hay nhiều vùng ; các sắc-lệnh này có thể tạm đình-chỉ sự áp-dụng một hoặc nhiều đạo luật tại những vùng đó.

Điều thứ 45. — Khi nhậm-chức, Tổng-thống tuyên-thệ như sau :

« Tôi long-trọng tuyên-thệ :

« Tận lực cố gắng làm tròn nhiệm-vụ Tổng-thống,

« Tôn-trọng giữ gìn và bảo-vệ Hiến-pháp,

« Trung-thành phụng-sự tổ-quốc và hết lòng phục-vụ lợi ích công-cộng ».

Điều thứ 46. — Tổng-thống có phó Tổng-thống, các bộ-trưởng và thứ-trưởng phụ-tá. Các bộ-trưởng và thứ-trưởng do Tổng-thống bổ-nhiệm và chịu trách-nhiệm trước Tổng-thống.

Điều thứ 47. — Các bộ-trưởng, thứ-trưởng có thể hội-kiến với chủ-tịch, phó chủ-tịch Quốc-hội và các chủ-tịch ủy-ban để giải-thích về các vấn-đề liên-hệ với lập-pháp.

THIÊN THỨ IV

Quốc-hội

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Dân-biểu

Điều thứ 48.— Đạo luật tuyển-cử ấn-định số dân-biểu Quốc-hội và các đơn-vị bầu-cử.

Điều thứ 49.— Dân-biểu được bầu-cử theo lối đầu-phiếu phổ-thông, trực-tiếp và kín, theo những thể-thức và điều-kiện do đạo luật tuyển-cử qui-định.

Điều thứ 50.— Có quyền ứng-cử dân-biểu những người :

1°) Có quốc-tịch Việt-nam liên-tục từ khi mới sinh, hoặc đã nhập Việt-tịch ít nhất 5 năm, hoặc đã hồi-phục Việt-tịch ít nhất 3 năm, trừ những người đã hồi-phục Việt-tịch trước ngày ban-hành Hiến-pháp ;

2°) Hưởng các quyền công-dân ;

3°) Đủ 25 tuổi tới ngày đầu-phiếu ;

4°) Hội đủ các điều-kiện khác dự-liệu trong đạo luật tuyển-cử.

Tuy nhiên trong trường-hợp đặc-biệt, những người nhập Việt-tịch có công-trạng với tổ-quốc hoặc những người hồi-phục Việt-tịch có thể được Tổng-thống ký sắc-lệnh giảm thời-hạn năm hoặc ba năm ghi trên.

Điều thứ 51.— Nhiệm-kỳ dân-biểu là ba năm. Các dân-biểu có thể được tái-cử.

Cuộc bầu Quốc-hội mới sẽ cử-hành một tháng trước khi pháp-nhiệm chấm dứt.

Điều thứ 52.— Khi một dân-biểu từ-chức, mệnh-chung, hoặc chấm dứt nhiệm-vụ, vì bất-cứ một nguyên-nhân nào, cuộc bầu-cử dân-biểu thay thế sẽ được cử-hành trong hạn ba tháng.

Sẽ không bầu dân-biểu thay thế, nếu sự khống-khuyết xảy ra không đầy sáu tháng trước khi mãn pháp-nhiệm.

Điều thứ 53.— Nhiệm-vụ dân-biểu không thể kiêm-nhiệm với một công-vụ được trả lương hay một nhiệm-vụ dân-cử khác. Công-chức đắc-cử phải nghỉ gia-hạn. Quân-nhân đắc-cử phải giải-ngũ.

Nhiệm-vụ dân-biểu không thể kiêm-nhiệm với những chức-vụ bộ-trưởng và thứ-trưởng.

Tuy nhiên, dân-biểu có thể đảm-nhận những công-vụ đặc-biệt liên-tục không quá 12 tháng và thời-gian đảm-nhận công-vụ tổng-cộng không quá nửa thời-kỳ pháp-nhiệm. Trong thời-gian đảm-nhận công-vụ, dân-biểu không có quyền thảo-luận và biểu-quyết tại Quốc-hội hoặc tại các ủy-ban của Quốc-hội.

Dân-biểu có thể phụ-trách giảng-huấn tại các trường cấp bậc đại-học và kỹ-thuật cao-đẳng.

Trong bất-kỳ trường-hợp nào, dân-biểu không thể tham-dự những cuộc đấu thầu hoặc ký hợp-đồng với các cơ-quan chính-quyền.

Điều thứ 54.— Không thể truy-tố, tầm-nã, bắt giam hay kết-án một dân-biểu vì những lời nói hoặc vì những sự biểu-quyết tại Quốc-hội hoặc tại các ủy-ban Quốc-hội.

Ngoại-trừ trường-hợp phản-quốc, xâm phạm an-ninh quốc-gia, hoặc đương-trường phạm pháp, không thể truy-tố, tầm-nã, bắt giam hay xét xử một dân-biểu trong suốt thời-gian các khóa họp Quốc-hội, kể cả thời-gian đi họp và họp về.

CHƯƠNG THỨ II

Quyền-hành của Quốc-hội

Điều thứ 55.— Quốc-hội biểu-quyết các đạo luật.

Quốc-hội chấp-thuận các điều-ước và hiệp-định quốc-tế.

CHƯƠNG THỨ III

Thủ-tục lập-pháp

Điều thứ 56.— Dân-biểu có thể đưa ra Quốc-hội xét các dự-án luật, Tổng-thống có thể đưa ra Quốc-hội xét các dự-thảo luật.

Điều thứ 57.— Các dự-án và dự-thảo luật được Quốc-hội chấp-thuận sẽ chuyển đến Tổng-thống trong thời-hạn 7 ngày tròn.

Tổng-thống phải ban-hành các đạo luật trong thời-hạn 30 ngày tròn kể từ ngày tiếp-nhận. Trong trường-hợp khẩn-cấp do Quốc-hội tuyên-bố, thời-hạn ban-hành sẽ rút ngắn còn 7 ngày tròn.

Điều thứ 58.— Trong thời-hạn ban-hành, Tổng-thống có thể gửi thông-điệp viện-dẫn lý-do để yêu-cầu Quốc-hội phúc-nghị một hay nhiều điều-khoản đã được chấp-thuận.

Khi phúc-nghị, nếu Quốc-hội không đồng ý sửa đổi theo thông-điệp Tổng-thống thì Quốc-hội sẽ chung-quyết bằng một cuộc minh-danh đầu-phiếu với đa-số ba phần tư tổng-số dân-biểu Quốc-hội.

Điều thứ 59.— Trong thời-hạn ấn-định ở điều thứ 57, nếu Tổng-thống không ban-hành hoặc không chuyển-hoàn bản văn mà Quốc-hội đã thông-qua, bản văn ấy sẽ đương-nhiên thành luật.

Điều thứ 60.— Dự-thảo ngân-sách phải gởi tới văn-phòng Quốc-hội trước ngày 30 tháng chín. Ngân-sách phải được chung-quyết trước ngày 31 tháng chạp.

Điều thứ 61.— Dân-biểu có quyền đề-khởi các khoản chi mới, nhưng đồng thời phải đề-nghị các khoản thu tương-đương.

CHƯƠNG THỨ IV

Điều-hành Quốc-hội

Điều thứ 62.— Quốc-hội nhóm họp những khóa thường-lệ hoặc bất-thường.

Điều thứ 63. — Hằng năm có hai khóa thường-lệ: một khóa đương-nhiên bắt đầu ngày thứ hai đầu tiên trong tháng tư dương-lịch và một khóa đương-nhiên bắt đầu ngày thứ hai đầu tiên trong tháng mười dương-lịch. Mỗi khóa họp thường-lệ không lâu quá ba tháng.

Điều thứ 64.— Quốc-hội phải được triệu-tập nhóm họp các khóa bất-thường nếu có sự yêu-cầu của Tổng-thống hoặc quá nửa tổng-số dân-biểu Quốc-hội.

Trong trường-hợp Tổng-thống yêu-cầu triệu-tập, nghị-trình khóa họp bất-thường do Tổng-thống ấn-định. Trong trường-hợp dân-biểu yêu-cầu triệu-tập, nghị-trình khóa họp bất-thường do văn-phòng Quốc-hội ấn-định.

Thời-gian mỗi khóa họp bất-thường của Quốc-hội không được quá 30 ngày.

Điều thứ 65.— Quốc-hội nhóm họp công-khai. Tuy nhiên Quốc-hội họp kín, nếu quá nửa số dân-biểu hiện-diện hoặc Tổng-thống yêu-cầu.

Các bản tường-thuật y nguyên cuộc thảo-luận và các tài-liệu xuất-trình tại Quốc-hội sẽ được đăng trong công-báo, ngoại-trừ trường-hợp Quốc-hội họp kín.

Điều thứ 66.— Để kiểm-sát tính-cách hợp-thức cuộc bầu-cử các dân-biểu, Quốc-hội sẽ chỉ-định một ủy-ban kiểm-sát để phụ-trách việc phúc-trình về vấn-đề này.

Quốc-hội có trọn quyền định-đoạt.

Điều thứ 67.— Quốc-hội bầu văn-phòng gồm có chủ-tịch, 2 phó chủ-tịch, 1 tổng thư-ký, 3 phó tổng thư-ký và một số nhân-viên cần-thiết.

Quốc-hội chỉ-định các ủy-ban.

Điều thứ 68.— Quốc-hội ấn-định nội-qui, nhất là các vấn-đề sau:

— Tổ-chức nội-bộ Quốc-hội và văn-phòng ;

— Thủ-tục Quốc-hội và quyền-hạn văn-phòng ;

— Kỷ-luật trong Quốc-hội và các sự chế-tài về kỷ-luật;

— Thành-phần và quyền-hạn các ủy-ban.

Điều thứ 69.— Một dự-án hoặc dự-thảo luật được Quốc-hội chấp-thuận chỉ có giá-trị nếu hội đủ đa-số một phần ba tổng-số dân-biểu.

THIÊN THỨ V

Thẩm-phán

Điều thứ 70.— Để thi-hành nhiệm-vụ ấn-định ở điều thứ 4, tư-pháp được tổ-chức theo nguyên-tắc bình-đẳng của mọi người trước pháp-luật, và nguyên-tắc độc-lập của thẩm-phán xử án.

Điều thứ 71.— Thẩm-phán xử án quyết-định theo lương-tâm mình, trong sự tôn-trọng luật-pháp và quyền-lợi quốc-gia.

Điều thứ 72.— Dưới sự kiểm-sát của bộ tư-pháp, thẩm-phán công-tố trông coi và theo dõi sự áp-dụng luật-pháp, sự tôn-trọng đạo-lý và trật-tự công-cộng.

Điều thứ 73.— Sẽ thiết-lập một thượng hội-đồng thẩm-phán có nhiệm-vụ góp phần trông coi sự áp-dụng qui-chế thẩm-phán xử án.

Tổ-chức, điều-hành và quyền-hạn của thượng-hội-đồng thẩm-phán sẽ do luật định.

THIÊN THỨ VI

Đặc-biệt pháp-viện

Điều thứ 74.— Đặc-biệt pháp-viện là một tòa-án có thẩm-quyền xét xử Tổng-thống, phó Tổng-thống, chánh-án tòa phá-án và chủ-tịch viện bảo-hiến trong trường-hợp can tội phản-quốc và các trọng-tội.

Điều thứ 75.— Đặc-biệt pháp-viện gồm có :

— Chánh-án tòa phá-án. . . . . . . chánh-án ;

— 15 dân-biểu do Quốc-hội bầu ra mỗi nhiệm-kỳ . . . . hội-thẩm.

Khi chánh-án tòa phá-án là bị-can, chủ-tịch viện bảo-hiến sẽ ngồi ghế chánh-án.

Điều thứ 76.— Ban điều-tra của đặc-biệt pháp-viện gồm 5 dân-biểu do Quốc-hội bầu ra mỗi nhiệm-kỳ.

Điều thứ 77.— Sự khởi-tố theo các điều-kiện sau :

a) Phải có một bản đề-nghị viện-dẫn lý-do, được 3/5 tổng-số dân-biểu Quốc-hội ký tên, nạp tại văn-phòng Quốc-hội 15 ngày trước khi thảo-luận ;

b) Đề-nghị đó phải được 2/3 tổng-số dân-biểu Quốc-hội chấp-thuận ;

c) Các dân-biểu trong đặc-biệt pháp-viện và trong ban điều-tra không được quyền đề-nghị khởi-tố và biểu-quyết về đề-nghị này.

Điều thứ 78.— Nhiệm-vụ của đương-sự đình-chỉ từ khi Quốc-hội biểu-quyết truy-tố đến khi đặc-biệt pháp-viện phán-quyết. Trong thời-gian này sự quyền-nhiếp sẽ theo thể-thức định ở điều thứ 34, đoạn 2 và 3.

Điều thứ 79.— Ban điều-tra có quyền đòi hỏi nhân-chứng và đòi các cơ-quan liên-hệ xuất-trình các hồ-sơ và tài-liệu mật. Ban điều-tra sẽ làm tờ trình trong thời-hạn 2 tháng trừ khi được đặc-biệt pháp-viện triền-hạn một tháng nữa.

Điều thứ 80.— Đặc-biệt pháp-viện họp đề nghe ban điều-tra và đương-sự trình bày và phán-quyết theo đa-số 3/4 tổng-số nhân-viên.

Điều thứ 81.— Nếu xét đương-sự phạm tội, đặc-biệt pháp-viện sẽ tuyên-bố truất-quyền. Phán-quyết này có hiệu-lực ngay.

THIÊN THỨ VII

Hội-đồng kinh-tế quốc-gia

Điều thứ 82.— Hội-đồng kinh-tế quốc-gia, có nhiệm-vụ trình bày sáng-kiến và phát-biểu ý-kiến về các dự-thảo, dự-án kinh-tế.

Hội-viên hội-đồng kinh-tế quốc-gia lựa trong các nghiệp-đoàn, các ngành hoạt-động kinh-tế, các tổ-chức hoạt-động xã-hội liên-hệ với kinh-tế và các nhà kinh-tế-học.

Chức-vụ hội-viên hội-đồng kinh-tế quốc-gia không thể kiêm-nhiệm với nhiệm-vụ dân-biểu Quốc hội.

Điều thứ 83.— Phó Tổng-thống là chủ-tịch hội-đồng kinh-tế quốc-gia.

Điều thứ 84.— Một đạo luật sẽ ấn-định cách tổ-chức và điều-hành của hội-đồng kinh-tế quốc-gia.

THIÊN THỨ VIII

Viện bảo-hiến

Điều thứ 85.— Viện bảo-hiến phán-quyết về tính-cách hợp-hiến của các đạo luật, sắc-luật và qui-tắc hành-chính.

Điều thứ 86.— Viện bảo-hiến, về mỗi nhiệm-kỳ Quốc-hội gồm có :

— Một chủ-tịch do Tổng-thống cử với thỏa-hiệp của Quốc-hội ;

— 4 thẩm-phán cao-cấp hay luật-gia do Tổng-thống cử ;

— 4 dân-biểu do Quốc-hội cử.

Điều thứ 87.— Viện bảo-hiến thụ-lý các đơn xin phán-quyết về tính-cách hợp-hiến của các đạo luật, sắc-luật và qui-tắc hành-chính do các tòa-án nạp trình. Phán-quyết của viện bảo-hiến có hiệu-lực đình-chỉ sự thi-hành các điều-khoản bất-hợp-hiến kể từ ngày phán-quyết ấy được đăng trong công-báo.

Điều thứ 88.— Một đạo luật sẽ qui-định cách tổ-chức và điều-hành của viện bảo-hiến cùng thủ-tục áp-dụng trước cơ-quan này.

THIÊN THỨ IX

Sửa đổi Hiến-pháp

Điều thứ 89.— Không thể sửa đổi hoặc hủy bỏ các điều thứ nhất, 2, 3, 4 và điều này của Hiến-pháp.

Điều thứ 90.— Tổng-thống hay 2/3 tổng-số dân-biểu có thể đề-nghị sửa đổi Hiến-pháp.

Đề-nghị sửa đổi Hiến-pháp có viện-dẫn lý-do phải đủ chữ ký và nạp tại văn-phòng Quốc-hội.

Điều thứ 91.— Sau khi nhận được đề-nghị hợp-lệ sửa đổi Hiến-pháp, văn-phòng Quốc-hội sẽ triệu-tập một phiên họp đặc-biệt của Quốc-hội để cử một ủy-ban gồm ít nhất 15 người có nhiệm-vụ nghiên-cứu đề-nghị này, tham-khảo ý-kiến của viện Bảo-hiến và của Tổng-thống.

Trong thời-hạn tối-đa 60 ngày, ủy-ban sẽ thuyết-trình trước Quốc-hội trong một phiên họp đặc-biệt.

Điều thứ 92.— Đề-nghị sửa đổi Hiến-pháp chỉ được chấp-thuận nếu được 3/4 tổng-số dân-biểu tán thành, trong một cuộc minh-danh và đích thân đầu-phiếu.

Điều thứ 93.— Đề-nghị được chấp-thuận sẽ ban-hành theo thủ-tục ghi ở các điều thứ 57, 58, 59.

Nếu có phúc-nghị, Quốc-hội sẽ chung-quyết bằng một cuộc minh-danh và đích thân đầu-phiếu với đa-số 3/4 tổng-số dân-biểu.

THIÊN THỨ X

Các điều-khoản chung

Điều thứ 94.— Hiến-pháp sẽ ban-hành ngày hai mươi sáu tháng mười năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu.

Điều thứ 95.— Quốc-hội dân-cử ngày mồng 4 tháng ba năm 1956 sẽ là Quốc-hội lập-pháp đầu tiên theo Hiến-pháp Việt-nam Cộng-hòa.

Nhiệm-kỳ Quốc-hội lập-pháp bắt đầu từ ngày ban-hành Hiến-pháp và chấm dứt ngày ba mươi tháng chín năm một ngàn chín trăm năm mươi chín.

Điều thứ 96.— Đương-kim Tổng-thống được nhân-dân ủy-nhiệm thiết-lập nền dân-chủ do cuộc trưng-cầu dân-ý ngày 23 tháng mười năm 1955 sẽ là Tổng-thống đầu tiên theo Hiến-pháp Việt-nam Cộng-hòa.

Nhiệm-kỳ Tổng-thống bắt đầu từ ngày ban-hành Hiến-pháp và chấm dứt ngày ba mươi tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi mốt.

Điều thứ 97.— Trong-khóa họp thứ nhất của Quốc-hội lập-pháp đầu tiên, đương-kim Tổng-thống sẽ chỉ-định phó Tổng-thống đầu tiên. Sự chỉ-định này sẽ thành nhất định nếu được Quốc-hội chấp-thuận.

Nếu có sự thay thế, sự chỉ-định phó Tổng-thống mới cũng theo thủ-tục đó trong suốt nhiệm-kỳ Tổng-thống đầu tiên.

Điều thứ 98.— Trong nhiệm-kỳ lập-pháp đầu tiên, Tổng-thống có thể tạm đình-chỉ sự sử-dụng những quyền tự-do đi lại và cư-ngụ, tự-do ngôn-luận và báo-chí, tự-do hội họp và lập hội, tự-do nghiệp-đoàn và đình-công để thỏa-mãn những đòi hỏi đích đáng của an-toàn chung, trật-tự công-cộng và quốc-phòng.

DEUXIÈME ANNÉE — N° 48 *VENDREDI 26 OCTOBRE 1956*

ANNEXE

TRADUCTIONS OFFICIELLES EN FRANÇAIS DES TEXTES PUBLIÉS AU

JOURNAL OFFICIEL DE LA RÉPUBLIQUE DU VIET-NAM

SOMMAIRE DES TEXTES

PRÉSIDENCE DE LA RÉPUBLIQUE

26 Oct. 1956 PROCLAMATION de la Constitution de la République du Viet-Nam. 2669

26 Oct. 1956 CONSTITUTION de la République du Viet-Nam. 2669

PRÉSIDENCE DE LA RÉPUBLIQUE

PROCLAMATION de la Constitution de la République du Viet-Nam en date du 26 octobre 1956.

LE PRÉSIDENT DE LA RÉPUBLIQUE DU VIET-NAM,

Vu les résultats du référendum de 23 octobre 1955,

Vu l'Acte constitutionnel provisoire n° 1 du 26 octobre 1955,

Vu l'ordonnance n° 8 du 23 janvier 1956 portant institution de l'Assemblée nationale constituante,

PROCLAME :

Est promulguée la Constitution de la République du Viet-Nam, adoptée par l'Assemblée nationale constituante le 20 octobre 1956.

Saigon, le 26 octobre 1956

NGO DINH DIEM

CONSTITUTION
DE LA RÉPUBLIQUE DU VIET-NAM

PRÉAMBULE

Ayant foi en la destinée glorieuse et éternelle de l'Etat et du Peuple vietnamien, destinée que garantissent les luttes victorieuses de nos ancêtres et la volonté indomptable de notre Peuple;

Ayant foi en la pérennité de notre civilisation à bases spirituelles que tous les citoyens ont le devoir de faire rayonner ;

Ayant foi en la valeur transcendante de la personne humaine dont le développement libre, harmonieux et complet sur le plan individuel comme sur le plan collectif doit être l'objectif de toute activité étatique ;

Nous, membres de l'Assemblée nationale constituante,

Réalisons que la Constitution doit satisfaire les aspirations de la Nation entière, de la pointe de Ca-Mau à la porte de Nam-Quan, ces aspirations étant :

— *La consolidation de l'indépendance nationale et la lutte contre toute forme de domination et d'impérialisme ;*

— *La sauvegarde de la liberté pour chaque individu et pour le Peuple ;*

— *L'édification, dans le respect de la personne humaine, pour toutes les couches de la population, d'un régime de démocratie politique, économique, sociale et culturelle ;*

Réalisons que la liberté ne peut être préservée que si la force est subordonnée à la raison et à la morale, la sécurité collective assurée et les droits légitimes de l'homme, respectés ;

Réalisons que notre pays étant situé au carrefour des voies internationales de communication et de migration, notre Peuple est prêt à recevoir les courants de pensée évoluée, en vue de parachever sa mission devant la Providence et devant l'Humanité, qui est d'édifier une civilisation humaniste assurant la sauvegarde et le développement de l'homme dans son intégralité;

Après délibérations, adoptons la Constitution dont la teneur suit :

TITRE PREMIER

Dispositions fondamentales

Article premier.— Le Viet-Nam est une République indépendante, une et indivisible.

Art. 2.— La souveraineté appartient à la Nation entière.

Art. 3.— La Nation investit le Président de la République élu de la fonction exécutive et l'Assemblée nationale, également élue, de la fonction législative.

La séparation des deux fonctions sera nette. Le fonctionnement des organes exécutif et législatif doit être harmonisé.

Le Président de la République assume la leadership de la Nation.

Art. 4.— L'exécutif, le législatif et la justice ont pour mission de défendre la liberté, la démocratie, le régime républicain et l'ordre public.

La justice doit être dotée d'un statut garantissant son indépendance.

Art. 5.— Tous les citoyens, sans distinction de sexe, naissent égaux en dignité, en droits et en devoirs. Ils se doivent d'agir les uns envers les autres dans un esprit de fraternité et de solidarité.

L'Etat reconnaît et garantit les droits fondamentaux de l'homme en tant qu'individu et en tant que membre de la collectivité.

L'Etat s'efforce d'assurer aux citoyens les chances égales et des conditions nécessaires à la jouissance de leurs droits et à l'accomplissement de leurs devoirs.

L'Etat favorise le développement économique, culturel, scientifique et technique.

Art. 6.— Tout citoyen a des devoirs envers la Patrie et ses compatriotes aux fins de réaliser le développement harmonieux et complet de sa personne et de celle d'autrui.

Art. 7.— Les actes visant à propager ou instaurer directement ou indirectement le communisme sous toutes ses formes sont contraires aux principes inscrits dans la présente Constitution.

Art. 8.— La République du Viet-Nam adhère aux principes de droit international non contraires à l'exercice de la souveraineté nationale et à la réalisation de l'égalité des peuples.

Elle s'efforce de contribuer au maintien de la sécurité et de la paix mondiales, ainsi que de renforcer les liens d'amitié qui l'unissent aux autres peuples sur une base de liberté et d'égalité.

TITRE DEUXIÈME

Droits et devoirs du citoyen

Art. 9.— Tout citoyen a droit à la vie, à la liberté, à la sûreté et à l'intégrité de sa personne.

Art. 10.— Nul ne peut être arrêté, détenu, ni exilé de façon illégale.

Sauf en cas de flagrant délit, aucune arrestation ne peut être faite sans mandat de l'autorité compétente et en dehors des cas et formes prévus par la loi.

Dans les formes légales, tout accusé ou inculpé en matière criminelle ou correctionnelle a le droit de choisir ou de se faire désigner un défenseur.

Art. 11.— Nul ne sera soumis à la torture, ni à des peines ou traitements cruels, inhumains ou dégradants.

Art. 12.— Ont droit au respect la vie privée, la famille, le domicile, l'honneur et la réputation de tout citoyen.

Aucune atteinte ne peut être portée au caractère privé de la correspondance, sauf sur décision judiciaire ou quand il s'agit d'assurer la sécurité du pays ou de maintenir l'ordre public.

Chacun a droit à la protection de la loi contre toute immixtion ou atteinte illégales.

Art. 13.— Tout citoyen a le droit de circuler et de résider librement sur le territoire national, sous réserve des interdictions établies par la loi et les règlements pour des raisons d'hygiène ou de sécurité publique.

Tout citoyen a le droit de sortir librement du territoire national, sous réserve des limitations établies par la loi et les règlements pour des raisons de sécurité, de défense nationale, de protection de l'économie et des finances nationales, ou d'intérêt public.

Art. 14.— Tout citoyen a le droit et le devoir de travailler.

A travail égal, salaire égal.

Quiconque travaille a droit à une juste rémunération lui assurant ainsi qu'à sa famille une existence compatible avec la dignité humaine.

Art. 15.— Tout citoyen a droit à la liberté de pensée et, dans le cadre de la loi, à la liberté de réunion et d'association.

Art. 16.— Tout citoyen a droit à la liberté d'opinion. Ce droit ne peut être utilisé aux fins d'accusation calomnieuse, de diffamation, d'atteinte à la morale publique, d'incitation à la guerre civile ou au complot contre le régime républicain.

Tout citoyen a droit à la liberté de presse en vue d'établir une opinion véridique et constructive que l'Etat doit défendre contre toute entreprise de déformation de la vérité.

Art. 17.— Tout citoyen a droit à la liberté de croyance, de pratique et de propagation religieuses, à condition que l'exercice de ces droits ne soit pas contraire à la morale et aux bonnes mœurs.

Art. 18.— Selon les formes et conditions établies par la loi, tout citoyen a le droit de vote, d'éligibilité et celui de prendre part à la direction des affaires publiques, soit directement, soit par l'intermédiaire de ses représentants.

Art. 19. — Tout citoyen a le droit d'accéder aux fonctions publiques selon ses capacités, sur une base d'égalité.

Art. 20.— L'Etat reconnaît et garantit le droit de propriété. La loi fixe les modalités d'acquisition et de jouissance du droit de propriété aux fins de le rendre accessible à tous, d'assurer à l'individu une vie digne et libre et de contribuer en même temps à la prospérité de la communauté.

Dans les cas prévus par la loi et moyennant indemnité, l'Etat peut exproprier pour cause d'utilité publique.

Art. 21.— L'Etat favorise, par l'épargne, l'accès des citoyens à la propriété de leur logement, des rizières qu'ils exploitent et des actions dans les entreprises où ils travaillent.

Art. 22.— Tout citoyen a le droit d'organiser des groupements économiques, pourvu qu'ils ne visent pas à instaurer un monopole illicite aux fins de spéculation et d'accaparement.

L'Etat encourage et favorise tout groupement ayant un caractère d'entr'aide et ne visant pas à la spéculation.

L'Etat ne reconnaît pas le régime de monopole et d'accaparement à l'exception des cas déterminés par la loi pour des raisons de défense nationale, de sécurité ou d'utilité publiques.

Art. 23.— Le droit de liberté syndicale et le droit de grève sont reconnus et s'exercent suivant les formes et conditions fixées par la loi.

Les fonctionnaires n'ont pas le droit de grève.

Le droit de grève n'est pas reconnu à l'égard du personnel et des ouvriers dans les branches d'activité ayant trait à la défense nationale, à la sécurité publique et aux besoins essentiels de la collectivité. Une loi déterminera les branches d'activité sus-visées et assurera au personnel et aux ouvriers de ces branches un statut spécial visant à la sauvegarde de leurs droits.

Art. 24.— L'Etat prendra, dans les limites de ses possibilités et de son développement économiques, des mesures efficaces pour assurer l'assistance publique en cas de chômage, de vieillesse, de maladie, de calamités naturelles ou autres.

Art. 25.— L'Etat reconnaît la famille comme base de la société. L'Etat encourage et facilite la formation de la famille et l'accomplissement de la mission de la famille, notamment en ce qui concerne la maternité et l'enfance.

L'Etat encourage la cohésion de la famille.

Art. 26.— L'Etat s'efforce d'assurer à tout citoyen une éducation de base obligatoire et gratuite.

Tout citoyen a le droit de poursuivre ses études.

L'assistance sera accordée à cet effet aux personnes capables mais dénuées de moyens personnels.

L'Etat reconnaît aux parents le droit de choisir les écoles pour leurs enfants et aux groupements ainsi qu'aux particuliers, celui d'ouvrir des écoles selon les conditions fixées par la loi.

L'Etat peut reconnaître les établissements privés d'enseignement supérieur ou d'études supérieures techniques réunissant les conditions requises par la loi. Les diplômes délivrés par ces établissements peuvent être reconnus par l'Etat.

Art. 27.— Tout citoyen a le droit de participer aux activités culturelles et scientifiques, de jouir des beaux-arts et des bienfaits du progrès technique.

La loi protège les intérêts moraux et matériels de l'auteur de toute production scientifique, littéraire ou artistique.

Art. 28.— Les droits de chaque citoyen s'exercent selon les modalités et dans les conditions fixées par la loi.

Les droits de chacun sont soumis aux seules restrictions établies par la loi en vue d'assurer le respect des droits d'autrui et de satisfaire aux exigences légitimes de la sécurité collective, de la morale, de l'ordre public et de la défense nationale.

Sera déchu de ses droits, quiconque abuse des droits reconnus par la Constitution pour porter atteinte au régime républicain, à la démocratie, à la liberté, à l'indépendance et à l'unité nationales.

Art. 29.— Tout citoyen a le devoir de respecter et de défendre la Constitution et les lois.

Tout citoyen a le devoir de défendre la Patrie, le régime républicain, la liberté, la démocratie.

Tout citoyen doit remplir ses obligations militaires selon les modalités et dans les limites établies par la loi.

Tout citoyen doit contribuer aux dépenses publiques selon ses capacités.

TITRE TROISIÈME

Le Président de la République

Art. 30.— Le Président de la République est élu au suffrage universel, direct et secret, à la suite des élections nationales. Une loi fixera les modalités des élections présidentielles.

Le vice-président de la République est élu en même temps et sur la même liste que le Président de la République.

Art. 31.— Est éligible à la présidence ou à la vice-présidence de la République tout citoyen réunissant les conditions suivantes :

1°) Etre né sur le territoire du Viet-Nam et avoir la nationalité vietnamienne sans discontinuité depuis sa naissance, ou avoir recouvré la nationalité vietnamienne avant la date de la promulgation de la Constitution ;

2°) Avoir résidé 15 ans au moins, d'une manière continue ou non, sur le territoire national ;

3°) Avoir 40 ans révolus ;

4°) Jouir des droits de citoyen.

Les charges de Président et de vice-président de la République sont incompatibles avec toute autre activité, rétribuée ou non.

Art. 32.— Le Président et le vice-président de la République sont élus pour 5 ans. Ils sont rééligibles deux fois.

Art. 33.— Le mandat du Président et du vice-président de la République expire à midi le dernier jour du 60° mois, à compter de la date de leur prise effective de fonctions et le mandat de leurs successeurs commencera à partir de ce moment.

Les fonctions de Président et de vice-président de la République peuvent prendre fin avant ce terme dans les cas suivants :

1°) Décès ;

2°) Maladie ou infirmité graves et prolongées, les rendant incapables d'exercer les pouvoirs et de remplir les devoirs de leur charge. L'incapacité doit être constatée par l'Assemblée nationale à la majorité des 4/5 du nombre total des députés, après expertise et contre-expertise médicales ;

3°) Démission notifiée à l'Assemblée nationale ;

4°) Déchéance prononcée par la Cour spéciale en vertu de l'article 81.

Art. 34.— L'élection du nouveau Président et du nouveau vice-président de la République aura lieu le dimanche, trois semaines avant l'expiration du mandat en cours.

En cas de cessation de fonctions avant l'expiration du mandat présidentiel, le vice-président de la République exercera les fonctions de Président jusqu'à l'expiration du mandat en cours.

Dans le cas prévu à l'alinéa précédent, s'il n'existe pas de vice-président de la République, ou si ce dernier, pour une raison quelconque, ne peut pas assumer les fonctions présidentielles, le Président de l'Assemblée nationale exercera temporairement les fonctions de Président de la République afin d'expédier les affaires courantes et d'organiser l'élection du nouveau Président et du nouveau vice-président dans un délai maximum de 2 mois. Dans ce cas, le premier vice-président de l'Assemblée nationale assurera l'intérim des fonctions de Président de l'Assemblée.

Art. 35. — Le Président de la République conclut et, après approbation par l'Assemblée nationale, ratifie les traités et conventions internationales.

Il nomme les ambassadeurs et ministres plénipotentiaires, reçoit les lettres de créance présentées par les chefs de mission diplomatique étrangers et représente l'Etat dans les relations avec les pays étrangers.

Art. 36.— Avec l'approbation de la moitié du nombre total des députés, le Président déclare la guerre ou ratifie les traités de paix.

Art. 37.— Le Président de la République nomme et révoque tous les fonctionnaires civils et militaires suivant les procédures fixées par la loi, hors les cas pour lesquels la présente Constitution prévoit une procédure spéciale.

Il est le commandant suprême des forces armées.

Il décerne les décorations.

Il exerce le pouvoir de grâce, de réduction, de commutation et de remise des peines.

Art. 38.— En cas de guerre ou de troubles intérieurs, les mandats électifs prévus dans la Constitution seront prorogés de plein droit à leur expiration.

Lorsque l'état d'urgence, d'alerte ou de siège a été proclamé dans une circonscription électorale, le Président de la République peut proroger le mandat du député de cette circonscription.

Toutefois, les élections générales ou partielles devront être organisées au plus tard six mois après que les situations exceptionnelles sus-visées auront pris fin.

Art. 39.— Le Président de la République communique avec l'Assemblée nationale par messages.

Il peut assister aux séances de l'Assemblée nationale et y prendre la parole.

Chaque année, au début de la seconde session ordinaire et toute les fois qu'il l'estime nécessaire, le Président de la République informe l'Assemblée nationale de la situation générale du pays et de la politique intérieure et extérieure du Gouvernement.

Art. 40.— Avec l'accord de l'Assemblée nationale, le Président de la République peut organiser un référendum.

Les résultats du référendum doivent être respectés par le Président de la République et par l'Assemblée nationale.

Art. 41.— Entre deux sessions de l'Assemblée nationale, le Président de la République peut, en cas d'urgence, prendre des décrets-lois. Ces décrets-lois doivent être transmis au bureau de l'Assemblée nationale immédiatement après leur signature.

Ils auront définitivement force de loi si l'Assemblée nationale ne les rejette pas dans la session ordinaire qui suit la date de leur signature.

Art. 42.— En cas d'urgence, de guerre, de troubles intérieurs, de crise économique ou financière, l'Assemblée nationale peut déléguer au Président de la République, pour une durée et dans les limites déterminées, le pouvoir de signer des décrets-lois aux fins de réaliser la politique définie par l'Assemblée nationale dans la loi de délégation de pouvoirs.

Les décrets-lois sus-visés doivent être transmis au bureau de l'Assemblée nationale immédiatement après leur signature. Ils auront définitivement force de loi si l'Assemblée nationale ne les rejette pas dans les 30 jours qui suivent l'expiration du délai fixé par la loi de délégation de pouvoirs.

Art. 43.— Au cas où le budget n'est pas voté définitivement (à la suite du renvoi en seconde lecture) par l'Assemblée nationale dans le délai prévu à l'article 60, le Président de la République peut signer le décret-loi budgétaire pour l'exercice suivant. En attendant le vote définitif par l'Assemblée nationale de la loi budgétaire, il peut engager chaque trimestre le quart des crédits inscrits au décret-loi budgétaire.

Dans la loi budgétaire, l'Assemblée nationale doit résoudre les problèmes résultant du rejet ou de la modification des dispositions du décret-loi budgétaire.

Art. 44.— Le Président de la République peut, par décret, proclamer l'état d'urgence, d'alerte ou de siège dans une ou plusieurs régions ; ce décret peut suspendre provisoirement l'application d'une ou de plusieurs lois dans les régions sus-visées.

Art. 45.— A sa prise de fonction, le Président de la République prête serment en les termes suivants :

« Je jure solennellement de :

« — Me consacrer entièrement à l'accomplissement des fonctions de Président de la République ;

« — Respecter, préserver et défendre la Constitution ;

« — Servir loyalement la Patrie et me dévouer tout entier au service de l'intérêt général ».

Art. 46. — Le Président de la République est assisté du vice-président de la République, des ministres et vice-ministres, nommés par lui et responsables devant lui.

Art. 47.— Les ministres et vice-ministres peuvent conférer avec le Président, les vice-présidents et les présidents de commission de l'Assemblée nationale aux fins de leur donner des éclaircissements sur les questions ayant trait à l'élaboration des lois.

TITRE QUATRIÈME

L'Assemblée nationale

CHAPITRE I

Les députés

Art. 48.— La loi électorale fixera le nombre des députés et déterminera les circonscriptions électorales.

Art. 49.— Les députés sont élus au suffrage universel, direct et secret, suivant les modalités et conditions fixées par la loi électorale.

Art. 50.— Est éligible à l'Assemblée nationale, toute personne :

1°) Ayant conservé sans discontinuité la nationalité vietnamienne depuis sa naissance, ou ayant obtenu la nationalité vietnamienne depuis au moins 5 ans, ou ayant recouvré la nationalité vietnamienne depuis au moins trois ans, ce délai de trois ans ne s'appliquant pas à ceux qui ont recouvré la nationalité vietnamienne avant la date de la promulgation de la Constitution ;

2°) Jouissant des droits de citoyens ;

3°) Ayant 25 ans révolus à la date des élections ;

4°) Ayant réuni toutes autres conditions prévues dans la loi électorale.

Toutefois, à titre exceptionnel, le Président de la République peut, par décret, réduire les délais de 5 ans ou de 3 ans sus-visés, en faveur des naturalisés vietnamiens ayant rendu des services à la Patrie ou des personnes ayant recouvré la nationalité vietnamienne.

Art. 51.— Les députés sont élus pour 3 ans et sont rééligibles.

L'élection de la nouvelle Assemblée aura lieu un mois avant la fin de la législature.

Art. 52.— En cas de démission, de décès ou de cessation de mandat pour quelque cause que ce soit, l'élection du député remplaçant aura lieu dans un délai de 3 mois.

Si la vacance survient moins de 6 mois avant la fin de la législature il ne sera procédé à l'élection du remplaçant.

Art. 53.— Le mandat de député est incompatible avec toute fonction publique rétribuée ou avec toute autre fonction élective. Les fonctionnaires élus députés doivent être mis en disponibilité, les militaires élus députés doivent être démobilisés.

Le mandat de député est incompatible avec les fonctions de ministres et de vice-ministres.

Toutefois, les députés peuvent se voir confier des missions spéciales dont la durée totale ne doit pas dépasser la moitié de la législature, la durée de chaque mission ne pouvant être supérieure à 12 mois. Les députés ne pourront, pendant la durée de leur mission, participer aux délibérations et au vote au sein de l'Assemblée et de ses commissions.

Les députés peuvent enseigner dans les universités et les écoles supérieures techniques.

En aucun cas, les députés ne peuvent participer aux adjudications organisées par les organismes publics ou signer des contrats avec ces derniers.

Art. 54.— Aucun député ne pourra être poursuivi, recherché, détenu ou jugé pour toute parole prononcée ou pour tout vote émis au sein de l'Assemblée nationale ou de ses commissions.

Sauf en cas de trahison, d'atteinte à la sûreté de l'Etat ou de flagrant délit, aucun député ne peut être poursuivi, recherché, détenu ou jugé pendant la durée des sessions de l'Assemblée, et pendant le temps mis pour s'y rendre et en revenir.

CHAPITRE II

Pouvoirs de l'Assemblée nationale

Art. 55.— L'Assemblée nationale vote les lois.

Elle approuve les traités et conventions internationales.

CHAPITRE III

Procédure d'élaboration des lois

Art. 56.— Les députés peuvent soumettre à l'Assemblée des propositions de loi.

Le Président de la République peut soumettre à l'Assemblée des projets de loi.

Art. 57.— Les propositions et projets de loi votés par l'Assemblée nationale doivent être transmis dans un délai de 7 jours francs au Président de la République.

Le Président de la République est tenu de les promulguer dans un délai de 30 jours francs à compter de la date de réception. En cas d'urgence déclarée par l'Assemblée nationale, le délai de promulgation est réduit à 7 jours francs.

Art. 58.— Dans le délai de promulgation, le Président de la République peut, par message motivé, renvoyer à l'Assemblée nationale pour seconde lecture une ou plusieurs dispositions de loi déjà votées.

En seconde lecture, si l'Assemblée nationale rejette les modifications proposées dans le message présidentiel, elle statuera définitivement au scrutin nominatif, à la majorité des 3/4 du nombre total des députés.

Art. 59.— A défaut de promulgation ou de renvoi dans les délais prévus à l'article 57, le texte voté par l'Assemblée nationale acquiert de plein droit, force de loi.

Art. 60.— Le projet de budget doit être déposé au bureau de l'Assemblée nationale avant le 30 septembre. Le budget doit être voté définitivement avant le 31 décembre.

Art. 61.— Les députés ont l'initiative des dépenses, mais toute proposition de dépenses nouvelles doit être accompagnée d'une proposition de recettes correspondantes.

CHAPITRE IV

Fonctionnement de l'Assemblée

Art. 62.— L'Assemblée nationale se réunit en sessions ordinaires ou extraordinaires.

Art. 63.— Il y aura par an deux sessions ordinaires commençant de plein droit l'une le premier lundi du mois d'avril et l'autre le premier lundi du mois d'octobre. Chaque session ordinaire dure au maximum 3 mois.

Art. 64.— L'Assemblée doit être convoquée en session extraordinaire à la demande soit du Président de la République, soit de plus de la moitié du nombre total des députés.

Dans le premier cas, l'ordre du jour de la session extraordinaire est fixé par le Président de la République.

Dans le second cas, il est fixé par le bureau de l'Assemblée nationale.

La durée de chaque session extraordinaire ne peut dépasser 30 jours.

Art. 65.— L'Assemblée nationale se réunit en séance publique. Toutefois, elle se réunira à huis clos, si plus de la moitié des députés présents ou le Président de la République le demandent.

Les compte rendus in-extenso des débats, ainsi que les documents produits au sein de l'Assemblée sont publiés au journal officiel, sauf quand l'Assemblée se réunit à huis clos.

Art. 66.— En vue de vérifier la régularité des élections de ses membres, l'Assemblée désignera une commission de vérification des pouvoirs chargée de lui présenter un rapport.

L'Assemblée statuera souverainement.

Art. 67.— L'Assemblée nationale élit son bureau composé d'un président, de deux vice-présidents, d'un secrétaire général, de trois secrétaires généraux adjoints et de membres nécessaires à son fonctionnement.

Elle désignera des commissions.

Art. 68.— L'Assemblée nationale fixe son règlement intérieur, en ce qui concerne notamment :

— L'organisation interne de l'Assemblée et du bureau ;

— Les règles de procédure de l'Assemblée et les attributions du bureau ;

— La discipline au sein de l'Assemblée et les sanctions disciplinaires ;

— La composition et les attributions des commissions.

Art. 69.— Pour être valable, tout vote de l'Assemblée sur une proposition ou un projet de loi doit réunir une majorité égale au 1/3 du nombre total des députés.

TITRE CINQUIÈME

Les magistrats

Art. 70.— Pour remplir sa mission définie à l'article 4, la justice sera organisée selon le principe de l'égalité de tous devant la loi et celui de l'indépendance des magistrats du siège.

Art. 71.— Les magistrats du siège jugent suivant leur conscience, dans le respect de la loi et des intérêts de la Nation.

Art. 72.— Sous le contrôle du ministre de la Justice, les magistrats du parquet veillent à l'application de la loi, au respect des bonnes mœurs et de l'ordre public.

Art. 73.— Il sera institué un Haut Conseil de la magistrature qui participera à la mission de veiller à l'application du statut des magistrats du siège. Une loi fixera l'organisation, le fonctionnement et les attributions du Haut Conseil de la magistrature.

TITRE SIXIÈME

La Cour spéciale

Art. 74.— La Cour spéciale est une juridiction ayant compétence pour juger le Président, le vice-président de la République, le président de la Cour de cassation et le président de la Cour constitutionnelle en cas de haute trahison et de crime.

Art. 75.— La Cour spéciale comprend :

— Le président de la Cour de cassation. . . président

— Quinze députés élus par l'Assemblée nationale pour chaque législature. . . . . conseillers

Au cas où le président de la Cour de cassation est accusé, le président de la Cour constitutionnelle assume la présidence de la Cour spéciale.

Art. 76.— La commission d'enquête de la Cour spéciale comprend 5 députés élus par l'Assemblée nationale pour chaque législature.

Art. 77.— La mise en accusation est subordonnée aux conditions suivantes :

a) Elle doit faire l'objet d'une proposition motivée, signée par les 3/5 du nombre total des députés, et déposée au bureau de l'Assemblée 15 jours avant les délibérations ;

b) Cette proposition doit être votée à la majorité des 2/3 du nombre total des députés ;

c) Les députés faisant partie de la Cour spéciale ou de la commission d'enquête n'ont pas le droit de proposer la mise en accusation et de voter cette proposition.

Art. 78.— Les fonctions de l'accusé sont suspendues, à partir du vote de la mise en accusation par l'Assemblée nationale jusqu'à la décision de la Cour spéciale. Pendant ce temps, l'intérim sera assuré suivant la procédure prévue à l'article 34, alinéas 2 et 3.

Art. 79.— La commission d'enquête a le droit de convoquer les témoins et d'exiger des organismes intéressés, la communication de tous dossiers et documents secrets. Elle fera son rapport dans un délai de 2 mois ; ce délai peut être prorogé d'un mois par la Cour spéciale.

Art. 80.— La Cour spéciale se réunit pour entendre la commission d'enquête et l'accusé ; elle statuera à la majorité des 3/4 du nombre total de ses membres.

Art. 81.— Si l'accusé est reconnu coupable, la Cour spéciale prononcera sa déchéance. La sentence de la Cour est exécutoire immédiatement.

TITRE SEPTIÈME

Le Conseil national économique

Art. 82.— Le Conseil national économique a mission de présenter des suggestions et d'émettre des avis au sujet des propositions et projets de loi économique.

Les membres du Conseil national économique sont choisis dans les syndicats, les branches d'activité économique, les organisations d'action sociale touchant à la vie économique et parmi les économistes.

La qualité de membre du Conseil national économique est incompatible avec celle de député.

Art. 83.— Le vice-président de la République est le président du Conseil national économique.

Art. 84.— Une loi fixera l'organisation et le fonctionnement du Conseil national économique.

TITRE HUITIÈME

La Cour constitutionnelle

Art. 85.— La Cour constitutionnelle statuera sur la constitutionnalité des lois, des décrets-lois et des règlements administratifs.

Art. 86.— La Cour constitutionnelle comprend pour chaque législature :

- Un président nommé par le Président de la République avec l'accord de l'Assemblée nationale ;
- Quatre hauts magistrats ou juristes nommés par le Président de la République ;
- Quatre députés élus par l'Assemblée nationale.

Art. 87.— La Cour constitutionnelle sera saisie des requêtes formulées par les tribunaux, relatives à la constitutionnalité des lois, des décrets-lois et des règlements administratifs.

Les sentences de la Cour constitutionnelle auront pour effet de suspendre l'application des dispositions déclarées inconstitutionnelles, à compter de la date de leur publication au journal officiel.

Art. 88.— Une loi réglementera l'organisation et le fonctionnement de la Cour constitutionnelle ainsi que la procédure applicable devant cette haute juridiction.

TITRE NEUVIÈME

Revision de la Constitution

Art. 89.— Les articles 1er, 2, 3, 4 et le présent article de la Constitution ne pourront être modifiés, ni abolis.

Art. 90.— Le Président de la République ou les 2/3 du nombre total des députés peuvent proposer la revision de la Constitution.

Toute proposition de revision de la Constitution doit être motivée, signée et déposée au bureau de l'Assemblée nationale.

Art. 91.— Après réception d'une proposition régulière de revision constitutionnelle, l'Assemblée nationale se réunira, sur convocation de son bureau, en séance spéciale, aux fins de désigner une commission comprenant au moins 15 membres et chargée d'étudier cette proposition et de recueillir l'avis de la Cour constitutionnelle et du Président de la République.

Dans un délai maximum de 60 jours, la commission présentera son rapport devant l'Assemblée réunie en séance spéciale.

Art. 92.— La proposition de revision constitutionnelle sera votée au scrutin nominatif et personnel, à la majorité des 3/4 du nombre total des députés.

Art. 93.— L'amendement constitutionnel adopté sera promulgué suivant la procédure prévue aux articles 57, 58 et 59.

En cas de seconde lecture, l'Assemblée statuera définitivement par vote nominatif et personnel à la majorité des 3/4 du nombre total des députés.

TITRE DIXIÈME

Dispositions finales

Art. 94.— La présente Constitution sera promulguée le vingt-six octobre mil neuf cent cinquante-six.

Art. 95.— L'Assemblée nationale, élue le 4 mars 1956, sera la première Assemblée législative prévue par la Constitution de la République du Viet-Nam.

Le mandat de l'Assemblée législative commencera le jour de la promulgation de la Constitution et prendra fin le 30 septembre 1959.

Art. 96.— Le Président de la République en fonctions, auquel le Peuple a confié la mission d'édifier le régime démocratique par référendum du 23 octobre 1955, sera le premier Président de la République du Viet-Nam prévu par la présente Constitution.

Le mandat du Président de la République commencera le jour de la promulgation de la Constitution et prendra fin le 30 avril 1961.

Art. 97.— Au cours de la première session de la première Assemblée législative, le Président de la République en fonctions désignera le premier vice-président de la République. Cette désignation sera définitive après approbation de l'Assemblée nationale.

En cas de remplacement, la désignation du nouveau vice-président de la République s'effectuera suivant la même procédure, pendant toute la durée du mandat du premier Président de la République.

Art. 98.— Au cours de la première législature, le Président de la République peut décréter la suspension provisoire de l'exercice des libertés de circulation et de résidence, des libertés d'opinion et de presse, des libertés de réunion et d'association, de la liberté syndicale et du droit de grève, afin de satisfaire les exigences légitimes de la sécurité collective, de l'ordre public et de la défense nationale.

Xin gửi đến Nha tổng thư-ký phủ Tổng-thống ở Sài-gòn các công-văn cần đăng trong Công-báo Việt-nam Cộng-hòa.

Nha tổng thư-ký phủ Tổng-thống
Xuất-bản : 1.400 tờ — số 64.822

Nhận-thực đăng báo :
Nhà in các Công-báo : 63, đường Tự-do -:- Sài-gòn